

# Trần Thị Hảo

## Chiều Luxembourg

### Phần I

Hạnh phúc chỉ là một giấc mơ  
và nỗi đau mới là thực  
(Voltaire)

Cô cứ tưởng cô còn chúa lăm đấy à! Đừng lăm mồm nữa! Hết thời rồi! G...i...à r...ò...i...! Đồ đi!!!

Giọng Khánh kéo dài nhềnh nhệch, vẻ mỉa mai kèm theo cái bữu môi, làm tôi không thể nào nghĩ được đây là anh nói đùa. Mà lần này quả thật Khánh đã không đùa. Cứ xem thái độ của Khánh thì biết. Đã ba tháng nay rồi, Khánh không bao giờ ở nhà ngày chủ nhật, ngày nghỉ duy nhất của gia đình tôi, ngày duy nhất trong tuần vợ chồng tôi và cháu Ngọc được xun họp bên nhau. Mỗi lần anh trở về vào đêm khuya ngày chủ nhật hay sáng sớm ngày hôm sau, người anh sặc nồng mùi rượu. Mặc cho tôi có nói gì, thủ thi tâm tình hay quát mắng con, quở trách anh âm ỹ cả lên, anh cũng chỉ lăm lũi đi vào nhà, chuẩn bị cho một tuần làm việc vất vả. Có nói chẳng cũng vài từ cụt lùn, không giải thích, không phân bua trình bày, không thanh minh những lời buộc tội. Anh mặc kệ, cứ như không nghe thấy gì, không nhìn thấy gì hết. Và lần này... Khánh đã buông ra câu nói đó.

Đã qua đi một tuần rồi mà lời nói của Khánh vẫn cứ văng vẳng bên tai tôi. Tôi không thể nào tin được dù đó là sự thật. Thường khi tiếp xúc, mọi người vẫn nhận xét tôi thuộc loại "phôi bò". Thực tế, trong cuộc sống, tôi là vậy, nhưng những gì thuộc về tình cảm, tôi vẫn hay đắm đuối, mơ mộng và cũng hay suy nghĩ lăm. Phải chăng vì thế mà tôi thấy cuộc đời thật khó trọn vẹn. Tôi đã quá quen và chịu đựng những lời chửi rủa, những trận đòn của Lâm. Tôi đã đau khổ và sợ hãi. Nhưng với Khánh lại khác. Sống với nhau gần mười lăm năm trời, cuộc sống vợ chồng cũng có những lúc xô xát. Điều đó mấy ai tránh khỏi. Nhưng quả thật tôi chưa bao giờ nghe Khánh nói những lời nhục mạ tôi. Chúng tôi tuy có những điểm không tương đồng, trong suy nghĩ có nhiều khập khiễng nhưng Khánh không thuộc những người đàn ông thích hành hạ vợ bằng hành động vũ phu hay lời nói phũ phàng. Vậy mà nay! Điều gì đã dẫn Khánh tới cách cư xử khác đi với tôi như vậy? Cái gì đã làm cho Khánh từ chỗ yêu thương, tôn trọng tôi đến có thái độ và lời nói coi thường tôi như vậy? Từ ba tháng nay, tôi đã mơ hồ một điều gì đó qua tình cảm phần nào phai nhạt của Khánh. Thái độ của Khánh vào trưa chủ nhật vừa qua và lời nói của anh như thêm một giọt làm tràn cốc nước. Bình thường, chúng tôi vẫn tranh cãi nhau và bao giờ Khánh cũng nói thật ít, với những lời cộc lốc, nhưng mỗi lần như vậy anh vẫn bình tĩnh. Nhưng lần này, câu nói của Khánh đã thật sự chạm vào lòng tự ái của tôi. Tôi cảm thấy hẫng hụt, chua xót. Đất dưới chân tôi như muốn đổ sụp xuống. Tôi bỗng cảm lạnh.

Nếu câu nói đó phát ra từ miệng Lâm, tôi lại không cảm thấy đau như thế. Với Khánh, tôi đã làm gì nên tội? Hơn chục năm trời gắn bó bên nhau, Khánh quá hiểu tôi. Tôi đã từ chối tất cả để quyết định về sống với anh, một người không nhà cửa, không nghề nghiệp ổn định, không tiền bạc, không chỗ dựa... Và từ ngày sống cùng nhau, suốt từ sáng đến tối, tôi chỉ biết có làm việc. Tôi đã chẳng còn nghĩ được tí gì về tôi nữa. Tôi đã không còn thời gian cho những thú vui, giải trí mà mình thường thích nữa. Sau khi sinh con, tôi đã dành hết cuộc đời còn lại của mình cho chồng, cho con. Từ ngày yêu rồi lấy Khánh, tôi gần như không giấu Khánh một điều gì cả, Khánh hiểu lắm chứ.

Lý do gì khiến Khánh làm nhục tôi như vậy? Có lúc trong quần bách và uất ức, tôi từng phải thốt lên: "Trời ơi! Khánh mà cũng nghĩ và nói với tôi như vậy sao?". Tôi như không còn tin vào chính tai mình nữa. Không! Có lẽ tôi nghe nhầm! Có lẽ tuổi tác và công việc mệt mỏi, nhàm chán hàng ngày không còn cho tôi đủ minh mẫn, tinh táo để bình tĩnh nói chuyện cùng Khánh nữa rồi! Vậy có lẽ lỗi đó là tại tôi? À mà không! Đúng là chồng tôi đã mật sát tôi thật sự và thái độ của anh quả thật không bình thường. Tôi

đã phần nào linh cảm những chuyện như thế này một ngày nào đó sẽ xảy ra nhưng không phải là bây giờ, vào thời điểm này.

Tôi không khóc mà nước mắt cứ chảy tràn hai gò má. Tim nhói đau. Tôi cảm thấy mình dường như không đủ không khí để thở trong căn hộ bé nhỏ, ngột ngạt này được nữa. Vậy mà tôi vẫn phải sống, phải làm việc, phải lo lắng, phải kiếm tiền...

Suốt một tuần liền, tôi như một cái bóng lảng lạng, vật vờ, chán nản. Tính tôi là vậy, khi tức lên chỉ muốn nói ngay cho đã, nhưng khi không nói được, tôi mới thấy đau. Một nỗi đau đốn khôn cùng. Khi cơn giận đã lắng đọng trong lòng, vò xé tâm can, tôi trở nên bình lặng và không muốn nói năng gì. Giờ đây cuộc sống của tôi với Khánh sẽ đi đến đâu, tiếp diễn như thế nào? Tôi đã mừng tượng. Con gái tôi thấy mẹ buồn cũng mất đi nét hồn nhiên, vui vẻ vốn có của mình. Suốt một tuần liền, cuộc sống của ba chúng tôi vẫn trôi qua như mọi ngày chỉ có điều tôi và Khánh không ai nói dù nửa lời với nhau, trừ khi cần cho công việc. Khánh không hề xin lỗi. Đôi lúc tôi tự hỏi tại sao Khánh lại tiếc lời xin lỗi với người anh đã từng yêu thương, sống hàng ngày bên cạnh anh, cùng anh chia sẻ ngọt bùi, cay đắng. Còn với tôi, câu nói của Khánh mời nặng nề làm sao. Tôi biết mình là một phụ nữ lầm lỗi, nhưng những gì tôi làm hay quyết định đều vì một tình yêu chân thật, xuất phát từ đáy lòng. Tôi không bao giờ vụ lợi, không màng vật chất. Tôi quý trọng cuộc sống tình cảm và tôi cũng là người phụ nữ quá nhạy cảm, tình cảm và yếu đuối. Điều đó Khánh hiểu và đã rất tôn trọng. Vậy tại sao? Tại sao?

Tôi hoàn toàn cảm thấy mình bất lực. Chưa bao giờ tôi bị rơi vào một trạng thái như vậy. Cay đắng, mơ hồ... Sau bữa ăn trưa, thấy không khí ảm đạm trong nhà, cháu Ngọc xin phép đến nhà bạn chơi. Tôi đồng ý cho cháu đi mà chạnh lòng nghĩ đến những cuộc dạo chơi trước đây của cả gia đình, cũng vào chiều chủ nhật như thế này.

Trong khi Khánh ngồi vắt chéo hai chân lên bàn xem ti vi, bất chình tôi mở tủ, lấy chiếc áo ấm khoác thêm vào người rồi cứ thế bước thẳng về phía cửa. Tôi ra khỏi nhà mà chưa định thân được sẽ đi đâu.

Tự nhiên, theo thói quen, tôi nhảy lên tàu điện ngầm đi đến vườn hoa Luxembourg. Mặc dù đã qua đông, thời tiết vẫn còn lạnh. Tuy nhiên đã có những ngày trời hửng nắng. Những tia nắng bắt đầu mừng rỡ rọi xuống.

Không khí và cảnh vật ở vườn hoa Luxembourg thật tuyệt vời! Liên tưởng đến câu thơ của Nguyễn Du:

“Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,  
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”

Tôi thấy mình thật sự xa lạ, lạc lõng giữa chốn phù hoa này. Cảnh đẹp nơi đây và nỗi lòng tôi là một sự trái ngược hoàn toàn...

Mới đầu xuân, cây cối đua nhau đâm chồi nảy lộc. Những mầm non mới nhú, vụt rạo rục, tràn trề nhựa sống. Cảnh mùa xuân có thể nhận rõ từng ngày một. Các loại hoa đủ màu sắc bỗng òa tươi trong nắng sớm. Ánh sáng chan hòa làm cho vạn vật đầy tin tưởng. Hương hoa thơm, khí ấm., cuộc sống tràn trề. Trong vườn hoa, nhờ có cát nên không có vết bùn sau những cơn mưa, và nhờ có mưa nên không có bụi trên lá. Cảnh vườn Luxembourg là cảnh yên lặng của thiên nhiên tràn ngập hạnh phúc, thật giàu sang mà cũng thật là trinh bạch.

Trên những khe lá cuối vườn, trên những cây anh đào, những bông hoa huệ nở to vẫn còn vương lại hương thơm, những con chim sơn ca bắt đầu hót. Nếu như trong suốt mùa đông, chúng yên lặng, thì giờ đây, khi tia nắng mặt trời rọi xuống, chúng lại hót cùng với những ngọn gió đung đưa một cách khê khàng, với hy vọng của mùa hè tới. Khóm cây, luống cảnh trao đổi hương thơm và tia sáng. Trên tán lá mây cây sung, chích chòe huyền ảo, chim sẻ tung hoành. Chim gõ kiến leo dọc thân cây dẻ, mổ lách cách trên vỏ cây. Hoa cẩm chướng có mùi thơm nồng nồng. Ánh sáng đầu xuân rọi trên những đóa hoa kim cương, làm cho nó sáng rực lên như những ngọn đèn. Quanh các luống kim hương, vô số bướm chập chờn trông như những vệt sáng lập lòe của những đóa hoa đèn ấy. Những tia nắng xuân cũng làm cho các bức tượng bán thân như tươi tắn hơn và không còn phải khoác trên mình tấm có tuyết lạnh lẽo nữa.

Bất chợt, tôi nhớ về bài “Hoài niệm về ngày khai trường” của A-na-tôn Phơ-răng-xơ, nhà văn Pháp thế kỷ XI. Một bài văn rất hay mà tôi đã từng đọc bằng tiếng Pháp cho các sinh viên lớp của Lâm. Bài văn có nhắc đến cảnh đẹp vườn hoa Luxembourg: “Hàng năm, cứ mỗi độ trời thu xao động và lá úa vàng trên cành cây run rẩy, nhắc lại cho tôi những gì, tôi xin kể cho các bạn nghe. Tôi thấy một cậu bé, tay thọc vào túi, vai đeo cặp, vừa đi học vừa nhảy nhót như một con chim. Đã hai mươi lăm năm nay, cũng độ ấy, chưa tới tám giờ, cậu bé đó đã đi qua vườn hoa Luxembourg xinh đẹp để đến lớp học. Lòng

cậu hơi buồn, vì là ngày khai trường. Nhưng cậu vội vàng, lưng đeo sách, túi bỏ con quay. Cứ nghĩ đến chuyện gặp lại các bạn bè là cậu thấy như mở cờ trong bụng. Cậu phải kể biết bao nhiêu chuyện, phải nghe biết bao nhiêu điều. Được tái ngộ cùng bạn bè thì vui thú biết bao”.

Từ xa, tôi nhìn thấy các ông bà già khoác tay nhau đi trên những lối mòn.

Của công viên trông thật tình tứ. Và kia nữa, những em bé mới chào đời được mấy tháng cũng được đi dạo công viên, trong những chiếc xe đẩy, cùng với những ông bố bà mẹ trẻ. Biết bao trẻ em khác đã biết đi, biết chạy, vừa nhảy tung tăng trên các bãi cát nhỏ, vừa ném cát vào người bạn...

Tự nhiên, tôi thấy thương bé Ngọc vô hạn. Một ước mơ giản dị được cùng chông con dạo chơi như bao người vợ khác vào ngày nghỉ lễ nào tôi chẳng còn bao giờ được thực hiện nữa.

Tôi chẳng còn thấy hứng thú gì để ngắm cảnh như mọi lần nữa, tôi tìm một góc vắng, yên tĩnh để ngồi. Hy vọng thiên nhiên sẽ làm cho lòng tôi phần nào dịu bớt nỗi đau. Mắt đăm đăm nhìn vào khoảng không vô tận và biết bao kỷ niệm của quá khứ cứ hiển hiện về...

\*

Ngày ấy cách đây cũng đã lâu lắm rồi, khi tôi còn là một cô bé nhỏ nhắn, tinh nghịch, suốt ngày cùng lũ bạn ném cát, chơi chuyền, chơi chọi gà... trên bãi biển Đồ Sơn.

Cũng như những người bạn cùng thời, cùng tuổi, tuổi thiếu niên của tôi trôi qua trong những năm tháng chiến đấu chống Mỹ ác liệt của nhân dân Việt Nam.

Nhà có hai chị em gái. Chị tôi, tên là Linh, lớn hơn tôi ba tuổi nhưng điềm đạm, nhẹ nhàng, và chín chắn. Tôi là con út, được cả nhà nuông chiều nên hay đành hanh cùng chị Linh tôi. Chiều chiều, chúng tôi thường đi bộ ra bãi biển. Những ngày nghỉ học, chúng tôi theo bố mẹ đi thuyền đánh cá. Ban đêm, trên biển mới thấy cái mênh mông, vĩ đại của thiên nhiên biết nhường nào! Mùa hè khi gió thổi nhẹ, hai chị em tôi ngồi sát mạn thuyền, thả tay mơn man làn nước mát. Tôi bạo dạn hơn còn thả cả hai chân khua khua theo làn nước. Thỉnh thoảng, bố tôi lại nướng mực, mùi thơm phảng phất bay trong gió. Sau mỗi mẻ lưới được cất lên, chị em tôi lại sung sướng xếp cá vào khoang rồi lại lặn ra nằm cạnh mẹ. Tôi hay sợ ma, sợ bóng tối, lần nào cũng tranh phần nằm ở giữa. Dẫu mới học hết lớp bảy nhưng mẹ tôi thuộc vanh vách Truyện Kiều và rất nhiều truyện cổ tích. Mẹ kể cho chúng tôi nghe chuyện Tấm Cám, Thạch Sanh, Sọ dừa, Phạm Công Cúc Hoa, Phạm Tải Ngọc Hoa, v.v... Tôi còn nhớ năm lên bảy tuổi, tôi vẫn còn được mẹ ru ngủ bằng những câu hát Kiều. Rồi chẳng hiểu tự lúc nào, tôi nhớ như in những câu chuyện mẹ tôi kể, những vần thơ hay trong Truyện Kiều của Nguyễn Du. Khi mẹ tôi kể đến đoạn Tấm treo lên cây cau để hái quả xuống cúng giỗ bố, mẹ ghẻ Tấm ở dưới dẫn gốc cau và Tấm đã ngã xuống ao chết đuối, tôi đã khóc. Giọng mẹ từ từ, nhẹ nhẹ kể đoạn Thạch Sanh được phép xử tội Lý Thông, nhưng bằng tấm lòng nhân ái của mình, Thạch Sanh tha bổng cho Lý Thông, kẻ đã âm mưu giết mình. “Trước mặt mọi người, chàng kể hết đầu đuôi chuyện của mình, từ chuyện kết bạn với Lý Thông đến chuyện chém trăn tinh, giết đại bàng, cứu công chúa, bị Lý Thông lấp cửa hang và cuối cùng bị bắt oan vào ngục thất. Mọi người bấy giờ mới hiểu ra mọi sự. Vua sai bắt giam hai mẹ con Lý Thông, lại giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng không giết mà tha cho chúng về quê làm ăn. Nhưng về đến nửa đường thì chúng bị sét đánh chết, rồi bị hóa kiếp thành bọ hung”. Cũng từ đó, tôi phân biệt điều thiện, điều ác. Tấm lòng nhân hậu, dịu dàng, bao dung của mẹ đã dần dần đi vào tâm hồn thơ ấu của tôi. Vậy mà khi tôi hiểu ra sự đời, muốn đáp đền công ơn bố mẹ tôi – những người đã sinh thành, nuôi dưỡng tôi, thì bố mẹ tôi đã vĩnh viễn đi xa. Chị tôi giống mẹ nhiều hơn, đặc biệt về tính cách. Tôi giống bố tôi, người dong dỏng cao, tính tình hệt bố, chỉ còn may được thừa hưởng ở mẹ tôi khuôn mặt trái xoan và các đường nét. Bố tôi là một người đàn ông cương nghị, thẳng thắn nhưng gàn. Một con người đầy cá tính, bướng bỉnh và nóng.

Hai năm sau khi đế quốc Mỹ leo thang ra bắn phá miền Bắc, bố tôi đã nhập ngũ, theo tiếng gọi của chiến trường miền Nam nóng bỏng. Sau ngày bố tôi đi xa, cuộc chiến tranh ngày càng khốc liệt, chúng tôi chẳng còn có dịp được theo thuyền đánh cá ban đêm, được dạo chơi trên bãi biển mỗi chiều, mỗi tối. Sau những giờ học ở trường, chị em tôi cùng bạn bè ở khối phố Đồ Sơn tham gia trực chiến. Con gái miền biển mà tôi cứ nước da trắng hồng. Mặc cho công việc vất vả của xóm chài, mặc cho lửa đạn chiến tranh, tôi sống vô tư, sôi nổi cùng trang lứa tuổi 17.

Từ ngày thi xong tốt nghiệp phổ thông và đỗ vào trường Sư phạm 10+3 của tỉnh, chị tôi sống nội trú tại trường, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Mọi việc ở nhà, tôi phải cáng đáng hết vì mẹ tôi phải lo kiếm tiền nuôi cả nhà. Thỉnh thoảng, mẹ tôi lại dúi nhẹ ngón tay trở vào trán tôi nói:

- Đây con Linh là nó hiền đấy nhé, chứ phải tôi, mỗi lần cô đành hanh là tôi đánh cho rõ đau rồi.

Tôi biết mẹ tôi nói vậy là mắng yêu thôi chứ thực tình mẹ yêu cả hai chị em tôi lắm và mẹ rất ui vì kết quả học tập ở trường của tôi. Tôi học giỏi đều các môn và thích cả văn lẫn toán. Có lần ngồi nói chuyện cùng mẹ về nghề nghiệp tương lai, tôi nói rằng tôi thích sau khi tốt nghiệp phổ thông, thi vào trường Đại học Hàng hải để trở thành thủy thủ, cuộc sống lên đênh mạn tàu. Mẹ tôi từ ngày lấy chồng, gắn bó với biển, yêu biển vô cùng. Nhưng được chứng kiến tận mắt những nguy hiểm có thể đến với những người làm những nghề liên quan đến biển, mẹ tôi hoàn toàn không muốn con gái lại tiếp tục theo nghề sông biển.

- Ngày bố con còn ở nhà, mỗi lần ngồi nói chuyện về tương lai nghề nghiệp của các con, bố con chỉ ao ước các con sau này theo đuổi nghề y hay nghề dạy học. Chị Linh con đã vào trường sư phạm rồi. Để thỏa mãn nguyện vọng của bố, con nên thi vào trường Đại học Y xem sao – Mẹ tôi thủ thỉ.

- Ôi! Con sợ thây máu lắm mẹ ơi! Hơn nữa, ban đêm trong bệnh viện nhờ có người chết thì con biết trốn vào đâu. Mẹ không thấy là con sợ ma, bóng đêm đến mức nào ư? Hay là con thi vào trường Đại học Tổng hợp, khoa Văn, cô Nga dạy văn lớp con vẫn khuyên con như vậy. Cô ấy nói rằng, nếu con không đi vào nghề văn thì thật tiếc.

- Con phải biết mình con ạ. Con là một đứa con gái mạnh dạn, bề ngoài tỏ ra cứng rắn nhưng bên trong lại hết sức mềm yếu. Tính con lại mơ mộng, lãng mạn. Mẹ sợ nghiệp văn sẽ mang lại cho con điều đau khổ. Mẹ thấy sợ...

Giờ đây, mỗi lần nghĩ lại lời nói năm nào của mẹ, lòng tôi không khỏi thổn thức. Mẹ tôi tuy ít học nhưng lại là một người phụ nữ mẫn cảm đến kỳ lạ. Mẹ hiểu thấu tâm can của từng đứa con. Mẹ đã từng cho tôi những lời khuyên bổ ích và chí tình. Vậy mà tôi đã bỏ qua những lời khuyên ấy. Tôi đã nghĩ rằng tôi quyết định đúng và làm theo tiếng gọi của trái tim. Chuyện riêng tư của tôi đã làm cho mẹ tôi hao mòn sức lực. Đã bao lần, tôi thầm nhủ: “Mẹ ơi, mẹ hãy tha lỗi cho con, đứa con hư của mẹ. Chắc mẹ đã cạn hết nước mắt vì cuộc đời con. Giờ đây con ân hận biết chừng nào!”.

\*

Năm 1970, sau khi tốt nghiệp phổ thông cấp III và thi vào đại học, tôi được chọn đi học tại Liên Xô. Niềm vui khôn xiết. Bố tôi ở chiến trường xa xôi, nóng bỏng, nơi bom đạn khôn ngừng rơi, nếu biết được tin này chắc sẽ mừng lắm. Ra đi, tôi nhớ gia đình, bạn bè, quê hương lắm nhất là lúc đất nước đang trong lửa đạn chiến tranh. Mặc dù có hộ hàng, làng xóm bên cạnh, mẹ tôi vẫn thảng ngáy lẻ loi, đơn chiếc. Nghĩ tới đó, lòng tôi quặn nhớ. Cũng may chị Linh tôi vừa tốt nghiệp trường Sư phạm 10+3 và được phân về dạy gần nhà.

Những ngày đầu tiên trên đất nước bạn, tôi đã khóc rất nhiều. Ở Liên Xô, tôi được học về ngôn ngữ tại trường Đại học Tổng hợp Lê-nin-grat.

Lê-nin-grat không những là thủ đô văn hóa mà còn là một thành phố đẹp, thơ mộng. Thành phố này được coi như cửa sổ của nước Nga, mở ra các nước Châu Âu. Rất nhiều kiến trúc sư nước ngoài đã thiết kế ở đây những tòa nhà kiểu kiến trúc ba-rốc hay cổ điển. Nhiều người nói rằng kiến trúc của thành phố Lê-nin-grat rất giống kiến trúc của thành phố Pa-ri – thủ đô nước Pháp, một trong những thành phố đẹp nhất thế giới. Từ năm 1741 đến năm 1762, trong vòng hai mươi năm dưới thời Nữ hoàng Ê-le-da-bét Đệ Nhất, con gái Pi-ôt Đại đế, nhà kiến trúc sư người Ý Ra-stre-li đã xây dựng ở đây nhiều lâu đài theo kiểu rô-cô-cô nổi tiếng, trong đó có Cung điện Mùa Đông.

Trước đây, dưới thời Nga hoàng, thành phố này có tên là Xanh Pê-téc-bua, là thủ đô của đất nước. Năm 1918, Lê-nin đã quyết định chọn Ma-xcơ-va là thủ đô của Liên Xô và năm 1924, sau khi Lê-nin mất, Xanh Pê-téc-bua được đổi tên thành Lê-nin-grat để tưởng nhớ tới Lê-nin, người đã có công sáng lập ra Liên Xô vĩ đại.

Tháng 9 năm 1991, Lê-nin-grat lại trở về với tên cũ Xanh Pê-téc-bua, là thành phố quan trọng thứ hai của nước Nga, sau Ma-xcơ-va. Thành phố có 2.500.000 dân.

Thành phố Xanh Pê-téc-bua nằm gần vùng đồng bằng châu thổ sông Nê-va, trải dài trên một vùng gồm nhiều đảo, phía đông biển Ban-tích. Ngày nay, thành phố này là một trong những trung tâm du lịch lớn nhất nước Nga. Vua Pi-ôt Đại đế đã thành lập Viện Hàn lâm khoa học ở đây vào năm 1725 (năm 1934, viện chuyển về Ma-xcơ-va). Trường Đại học Tổng hợp nơi đây được thành lập từ năm 1819. Tại thành phố này còn nhiều bảo tàng và thư viện.

Năm đầu tiên, chúng tôi được học tiếng Nga. Tất cả sinh viên vào học khoa Ngôn ngữ đều phải bắt đầu bằng tiếng Nga. Những ngày đầu, tôi thấy lo bởi cũng như nhiều sinh viên Việt Nam khác, ba năm học

phổ thông cấp III, chúng tôi có được học ngoại ngữ nhưng vì chiến tranh nên những giờ học tiếng Trung Quốc hay tiếng Nga chúng tôi chỉ coi là cưỡi ngựa xem hoa.

Ở trường cấp III, tôi được làm quen với tiếng Trung Quốc. Nhưng tiếng Trung Quốc với tiếng Nga là hai hệ ngôn ngữ hoàn toàn khác biệt. Những ngày đầu tiên học tiếng Nga, chúng tôi phải bò ra để học phát âm. Giáo viên của chúng tôi toàn là người Nga vì vậy chúng tôi phải căng tai ra nghe nhưng cũng chỉ như “vịt nghe sấm”. Chưa bao giờ tôi cảm thấy bị quan và lo lắng trong học tập như thời kỳ đó. Nhưng rồi thời gian, sự cố gắng, chịu khó của bản thân cùng với sự động viên, giúp đỡ nhiệt tình của thầy cô giáo, của bạn bè, tôi đã vượt qua được giai đoạn phát âm khó khăn. Thường các bạn sinh viên năm thứ hai đến giúp chúng tôi sửa các lỗi trong khi đọc.

Ban đầu do mãi học và còn ngại ngùng, tôi đã không để ý, nhưng dần dần, sự quan tâm, nhiệt tình của Nam, một sinh viên năm thứ hai đang học khoa tiếng Pháp, đã làm tôi không thể thờ ơ Nam được nữa... Nam không cao to, người tầm thước, nhưng đẹp trai kiểu thư sinh. Đôi mắt sáng, thông minh nhưng buồn. Khi biết Nam là người Kiến An, tôi càng có cảm tình.

Sau những giờ học, Nam lại đến bên tôi, giúp tôi học tiếng Nga. Nam là một trong những sinh viên ưu tú của khoa tiếng Pháp cả về phương diện học tập lẫn công tác đoàn thanh niên khối lưu học sinh Việt Nam tại thành phố Lê-nin-grat. Ở khối năm thứ nhất, tôi cũng được các bạn tín nhiệm bầu vào ban chấp hành chi đoàn. Nhờ có sự động viên của Nam, tôi đã mạnh dạn dần lên trong học tập và công tác. Tôi đã vượt qua được kỳ thi sát hạch tiếng Nga và được chuyển sang khoa Ngôn ngữ, học bộ môn tiếng Pháp. Có lẽ người mừng nhất là Nam. Còn tôi, lúc đó lại thấy có phần nào nuối tiếc vì không được học tiếng Anh như một số bạn cùng khóa. Những lúc bên nhau, chúng tôi cùng kể cho nhau nghe về gia đình, về bạn, về những ngôi trường cũ nơi chúng tôi đã từng học tập, về những trận đánh bom ác liệt của Mỹ xuống quê hương thân yêu. Cũng như những sinh viên Việt Nam đang học ở nước ngoài những năm đó, Nam và tôi hăm hở, nhiệt tình tham gia vào các phong trào ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam và phản đối cuộc chiến tranh chủ nghĩa của đế quốc Mỹ.

Thành phố Lê-nin-grat hướng ra sông Nê-va và biển Trắng bằng một loạt hệ thống kênh đào vì thế trông thật nên thơ. Những ngày nghỉ cuối tuần, chúng tôi cùng tham quan viện bảo tàng E-mi-ta-gio, một trong những bảo tàng quan trọng trên thế giới, gồm sáu tòa nhà lộng lẫy nhìn ra phía sông Nê-va. Bảo tàng này có tới không dưới ba triệu đồ vật, tranh ảnh... Có lúc chúng tôi tới tham quan tu viện A-léc-xan-đơ-rơ Nép-xky hay pháo đài Pi-ôt và Pôn, Bộ Tư lệnh Hải quân, nhà thờ Xanh I-sắc, nhà thờ Đức Bà Ka-dan hay khu thương mại của thành phố... Tôi nhớ không quên những ngày sương mù bao phủ cả thành phố Lê-nin-grat, những bức tượng đồng chiến mã, lá hoa rực rỡ của các công viên khi mùa hè hay mùa thu đến, nhớ những phố phường mà mỗi căn nhà là một trang lịch sử... Những buổi chiều thu mát mẻ hay những ngày cuối xuân, khi những tia nắng ấm làm tan đi cái giá lạnh của mùa đông, tôi và Nam lại tay trong tay dạo chơi và nói cho nhau nghe chuyện lớp, chuyện trường, chuyện về bạn. Rồi tình yêu đến với chúng tôi tự bao giờ cũng không biết nữa. Chỉ biết rằng chúng tôi yêu nhau say đắm, yêu tha thiết và mỗi tính đầu nồng thắm.

Sau những giờ lên lớp, chúng tôi cùng nhau đi thư viện. Học một ngôn ngữ thông qua một ngôn ngữ khác mới được học một năm quả thật không dễ. Nếu như ở trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội hay trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, chúng tôi đã có thể được học tiếng Anh hay tiếng Pháp trực tiếp từ tiếng mẹ đẻ của mình và như vậy quá trình tiếp thu sẽ nhanh và đỡ vất vả hơn. Nhưng nói như thế không có nghĩa là chất lượng học tập của những sinh viên học các ngôn ngữ khác thông qua tiếng Nga lại kém hơn nhưng sinh viên học ngoại ngữ trong nước, bởi hiệu quả quá trình đào tạo lại phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể. Cũng may, các giáo viên người Nga ở khoa Ngôn ngữ, ngoài khả năng sư phạm và kiến thức chuyên môn còn là những người rất tâm lý. Họ hiểu nỗi lo lắng của chúng tôi nên giảng dạy rất tận tâm và cẩn thận. Tôi cứ nhớ mãi một lần khi đọc chữ “t” của tiếng Pháp, tôi lại đọc giống như chữ “t” của tiếng Nga, được viết là “m”. Có nghĩa là chúng tôi thường đọc mềm đi chữ “t”. Mỗi lần như vậy cô giáo Svét-la-na lại bảo tôi:

- Lan, em chú ý đọc chữ “t”, đừng thành chữ “ch”!

- Vâng, thưa cô!

Tôi đáp lại lời cô giáo mà hai tai cứ nóng rần rần, mặt tôi đỏ phừng lên vì ngượng. Cũng vì phụ âm này mà ngay ngày hôm trước tôi và Nam đã cãi nhau và lúc đó tôi cứ ngỡ nặc cho là mình đúng nên át Nam để bắt anh phải công nhận theo tôi:

- Em chú ý khi phát âm chữ “t” trong tiếng Pháp nhé. – Nam nhẹ nhàng bảo tôi sau khi nghe tôi đọc xong một bài khóa ngắn.

- Em đực thể là đúng, anh sai thì có. Ê, ê, không biết đọc mà cũng đòi làm thầy người ta! – Tôi phản ứng ngay lập tức.

- Nếu em cho là mình đúng, ngày mai trong giờ tiếng Pháp, em thử hỏi cô giáo dạy em xem.

- Em không cần hỏi, em biết là em đúng. Em đúng! Anh sai! Anh phải công nhận ngay đi không là em búng cho đũa tai lên đấy.

Vậy là Nam chịu thua. Mà đâu phải chỉ có một lần như vậy. Nam chững chạc, tự tin nhưng lại rất hiền. Nam hay nhường tôi nên có lẽ vì vậy mà tôi cứ tự cho phép mình lấn lướt anh.

Nam kể cho tôi nghe rằng, ở quê, anh còn mẹ và hai em gái. Mẹ anh làm ruộng và hai em còn đi học. Mẹ anh vất vả quanh năm. Hàng ngày mẹ dậy từ sớm, trước khi mặt trời còn lầu mờ mờ. Mẹ mở cửa chuồng trâu, dắt trâu ra và cùng với chiếc cây trên vai, mẹ đi ra ruộng. Mẹ không chỉ đảm đang những công việc của người mẹ mà còn phải làm tất cả các việc của người đàn ông trong gia đình. Nhiều lần anh bảo mẹ là việc cày, bừa, mẹ cứ để mặc anh, nhưng mẹ muốn dành thời gian cho anh ngủ thêm một chút bởi ban đêm, anh đã học đến tận khuya. Cứ như vậy, mẹ chưa được một phút nghỉ ngơi. Công việc thật là vất vả, nhưng không vất vả thì làm sao mà nuôi nổi ba đứa con cùng ăn học. Anh mồ côi bố lúc anh mới lên mười tuổi và mẹ anh ở vậy nuôi các con. Chính vì thế anh càng thương mẹ. Anh nói rằng anh chỉ mong chiến tranh chóng qua đi, anh học xong để sớm được trở về quê hương, đất nước, được ngã vào lòng mẹ như ngày nào anh còn tuổi ấu thơ. Mẹ anh vất vả đã nhiều mà chưa có được một ngày sung sướng. Anh kể về người bố thường kể cho anh nghe những trận đánh thời chống Pháp mà ông tham gia. Cuộc sống của nhân dân Việt Nam và đặc biệt của những người bộ đội, dân công... trong chín năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp thật gian khổ. Bố anh đã cùng đồng đội sống nhiều năm trong rừng sâu, núi thẳm, ăn sắn, ngô thay cơm và nhiều khi không có muối. Bằng tất cả nghị lực, tình yêu nước và lòng dũng cảm, bố anh đã vượt qua được nỗi buồn nhớ, cuộc sống nguy hiểm, vất vả mọi bề trong cuộc đời người chiến sỹ. Trong khi đó cũng có một số người, không chịu nổi, đã đào ngũ, trở về Hà Nội hoặc các thành phố khác...

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, bố anh được trở về trong niềm vui vô hạn và tình yêu thương của vợ con, họ hàng, làng xóm. Tuy nhìn bề ngoài lạnh lặn, nhưng bố anh phải mang trong mình căn bệnh sốt rét. Bố anh bị bệnh sốt rét vì những năm tháng phải sống trong rừng. Sau khi hai đứa em gái sinh đôi của anh ra đời được ba năm, bệnh sốt rét của bố anh bị nặng thêm và ông đã qua đời.

Giờ đây, mỗi lần nghĩ lại, Nam thấy nhói đau. Anh không thể nào quên được làn da tái mét của bố mình và những cơn đau hành hạ ông cho đến khi ông trút hơi thở cuối cùng. Anh đã nghĩ rằng lúc đó nếu làm bất cứ điều gì để có thể cất được gánh nặng đó cho bố, anh không nề hà, do dự. Sự ra đi vĩnh viễn của bố anh đã để lại trong anh một vết thương lòng.

Khi biết bố tôi còn chiến đấu trên chiến trường Quảng Trị nóng bỏng, Nam càng thương tôi và nhắc nhở tôi thường xuyên viết thư thăm bố, mẹ và chị gái. Hoàn cảnh gia đình có những nét chung càng gần bố chúng tôi với nhau hơn.

Những ngày nghỉ học, chúng tôi cùng đọc và trao đổi về một cuốn sách hay, hoặc cùng các bạn tham gia các hoạt động thể thao. Nam thích bóng bàn, còn tôi lại chơi bóng chuyền.

Hồi còn ở nhà, tôi thường cùng các bạn chơi bóng chuyền trên bãi biển Đồ Sơn. Mỗi khi quả bóng bị đập quá đà, rơi xuống nước, tôi nhanh như sóc bơi ra xa để lấy bằng được. Tuy là con gái nhưng tôi cũng như một số bạn nữ cùng lớp hồi học ở trường phổ thông cấp II và cấp III, rất nghịch ngợm. Chúng tôi cũng chơi các trò chơi gà hay đánh khăng chẳng kém gì đám con trai. Học đến lớp bảy rồi mà chúng tôi chẳng biết ngưng là gì cả. Đi học về, cả con trai và con gái cùng để sách vở, quần áo trên bờ, nhảy tùm xuống nước cùng bơi, cùng đùa nghịch ném cát, té nước vào nhau. Mỗi lần về muộn, bị mẹ mắng, tôi lại tìm cách chống chế rồi vội vàng làm gì đó cho mẹ tôi vui và quên đi tội nghịch ngợm của tôi. Tôi hay nghĩ nhưng chẳng bao giờ nghĩ ngợi được lâu điều gì cả. Mọi cái chóng đến rồi cũng chóng qua đi. Tôi không để bụng, không nhập tâm lâu những gì khôn đáng nhớ. Có điều gì khúc mắc, tôi muốn được giải quyết ngay để rồi được trở về trạng thái vô tư, sôi nổi vốn có của mình. Nam gần như ngược lại. Anh là một con nhgười sống có chiều sâu, giỏi chịu đựng đến khủng khiếp. Anh sống tình cảm và rất nội tâm. Những gì mà nói ra sẽ mang lại điều buồn hay suy nghĩ cho người thân, bè bạn, anh giữ kín trong lòng, anh tự chịu đựng một mình. Ngược lại khi có niềm vui, anh không ngại ngần, chia sẻ. Anh nói với tôi, có điều gì làm tôi buồn thì hãy cho anh được san sẻ. Nếu khả năng anh có thể giải quyết hay giúp tôi được dù một chút con con, anh sẽ hết lòng. Bên anh, tôi cảm thấy mình được bao bọc, che chở. Anh bao giờ cũng nhận phần khó về mình. Mặc dầu chỉ hơn tôi hai tuổi nhưng anh thật chững chạc. Một lần, tôi hỏi anh:

- Em cứ hay giờ thôi đành hanh với anh vậy, anh có chán không?
- Nếu em biết mình như vậy thì anh tin em sẽ hạn chế được số lần. Còn anh, anh yêu em cả cái hay lẫn cái chưa hay của em và anh không bao giờ thấy chán.
- Anh có thấy hạnh phúc khi ở bên em không?
- Anh thật sự là người hạnh phúc. Nỗi bất hạnh lớn nhất của anh là nhìn thấy em bất hạnh, vì chúng mình...

Tháng 5 năm 1972, khi tôi chuẩn bị kết thúc năm học thứ nhất, một tin sét đánh đến với tôi sau giờ tan học. Thực ra, gia đình tôi đã giấu bật tin đau đớn đó. Thông qua Tuấn, em của bạn tôi hỏi học cùng phổ thông, một lưu học sinh vừa đến thành phố Lê-nin-grat để học, tôi được biết bố tôi đã anh dũng hy sinh trong một trận đánh tại mặt trận Quảng Trị vào giữa năm 1971.

Từ ngày được sang Liên Xô học tập, tôi đã viết khá nhiều thư cho bố tôi và thỉnh thoảng cũng nhận được thư của bố tôi. Mỗi lần nhận được thư bố, thư mẹ hay thư chị gái, lòng tôi vô cùng sung sướng. Bố tôi rất vui vì kết quả học tập của tôi và thường động viên tôi nhiều. Cũng có lúc tôi băn khoăn tự hỏi sao lâu rồi không nhận được thư bố tôi. Khi tôi nói chuyện cùng Nam, anh lại bảo tôi rằng, chiến trường Miền Nam đang từng ngày từng giờ nóng bỏng vì bom đạn, việc liên lạc quả thật không dễ.

Khi nhận được tin, tôi chết lặng... Những kỷ niệm thời thơ ấu cứ hiển hiện về, và trở dậy trong tôi. Thời gian chị em tôi được sum họp với bố mẹ trong tuổi thơ thật là êm đềm nhưng lại mau qua biết bao. Vì yêu chị em tôi, bố mẹ tôi đã không nề quản điều gì. Mẹ tôi đã bao đêm suốt sáng, săn sóc tôi từng ly từng tý khi tôi còn nhỏ, dành cả kho tàng tình cảm âu yếm cho tâm hồn non nớt của tôi. Còn về phần bố tôi? Bố tôi luôn luôn tìm phương nghĩ kế để kiếm tiền để có thể đáp ứng mọi nhu cầu của chị em tôi. Có lúc tôi nghĩ tới điều đó và tự hỏi làm sao mà báo đền cho được. Tôi nhớ những đêm cả gia đình tôi quây quần quanh bếp lửa chõ trong khoang thuyền đánh cá, giữa biển khơi, để cùng nướng mực, nướng cá, có lúc là nướng khoai lang..., nhớ những ngày tôi tập chèo thuyền cùng bố tôi. Vì tôi sức còn yếu mà sóng lại to nên tôi muốn cho thuyền đi hướng này, nó lại quay sang hướng khác. Khi mượn được chiếc thuyền máy, bố tôi dạy tôi cách điều khiển tay lái. Thấy tôi nhanh nhẹn, mạnh dạn và hiểu nhanh, bố tôi lấy làm tự hào lắm. Tôi nghe bố tôi nói với mẹ tôi:

- Sau này nếu phải tiếp tục nghề sông biển, chắc cái Lan sẽ vững vàng hơn cái Linh nhiều. Nó nghịch ngợm nhưng lại tỏ vẻ mạnh dạn, cứng cỏi.

- Ông cứ nói gở! con gái thì phải cố mà học để có được công việc đỡ lênh đênh, nguy hiểm hơn chứ. Báu gì cái nghề đánh cá của ông? Ông chẳng từng nói là thích cho các con đi vào những nghề làm điều thiện như nghề y, nghề dạy học đó sao.

- Ừ thì tôi cứ nói vậy. Nhưng suy cho cùng, nghề gì chẳng là nghề, miễn là giỏi, cso tâm và ham mê làm việc. Hơn nữa, nghề đánh cá của tôi là nghề gia truyền, đã ba đời rồi còn gì.

Tôi nghe bố tôi cự lại lời của mẹ tôi nhưng cứ giả vờ như không nghe thấy. Giờ đây, mỗi lần nghĩ lại, tôi thấy bố quả là có lý. Mặc dù việc học hành đã đưa tôi rẽ sang một bước ngoặt khác nhưng tôi thấy dù làm nghề gì, công việc gì, cái cơ bản là nắm chắc tay nghề. Chẳng thế mà ông cha ta vẫn thường bảo một nghề cho chín còn hơn chín nghề. Quả thật đàn ông bao giờ cũng nhìn xa trông rộng. Tôi còn nhớ, khi tôi đang học ở Liên Xô, trong một bức thư gửi tôi, những lời lẽ của bố tôi chan chứa tình cảm: "...Lan ơi, con có biết không? Khi con chưa yêu bố thì bố đã yêu con rồi, và mẹ con có lẽ còn yêu con hơn nữa. Cả bố mẹ đều yêu con khi con mới chỉ biết yêu bầu sữa mẹ. Bố sẽ mãi yêu con và mong con chóng khôn lớn trưởng thành và cũng mãi mãi yêu bố mẹ. Nhưng bố mẹ chỉ yêu các con khi các con biết yêu mến bổn phận và cố gắng làm tròn bổn phận đó. Muốn có tương lai tốt đẹp và có công việc ổn định, vững vàng, chỉ cần có hai điều là yêu thương và làm việc. Khi con học hành tử tế và làm vui lòng các thầy cô giáo, con sẽ cảm thấy thanh thản, khoan khoái hơn. Mọi tiến bộ đều nhờ ở sự làm việc. Nếu không làm việc, con người chẳng khác gì loài vật, những loài vật lười biếng, vì trên thế gian này vẫn còn những loài vật nêu gương cần cù như con ong, cái kiến...". Đó là lá thư cuối cùng bố viết cho tôi.

\*

Tôi lặng người nhớ lại và nỗi đau như đang lắng sâu vào lòng. Suốt hai ngày đêm, tôi nằm bẹp trên giường, đầu đau nhức nhối, người tôi như lên cơn sốt. Tôi phải nghỉ học và chẳng muốn ăn uống gì cả. Nam cũng nghỉ học cùng tôi. Anh không rời tôi nửa bước, lo cho sức khỏe của tôi. Những lúc đó, anh tìm cách động viên an ủi tôi, chăm cho tôi ăn và pha nước cam cho tôi uống. Tôi nghĩ đến hoàn cảnh của anh nên cũng thấy mình cần phải cố nghị lực hơn. Rồi tôi hồi phục dần. Tôi tìm thấy sự đồng cảm, sẽ chia

trong tình cảm với Nam, với bạn bè, thầy cô và những người yêu mến. Tôi hình dung nỗi đau xé ruột của mẹ tôi. Bao năm tháng mẹ vẫn một mình nhưng còn có niềm hy vọng sẽ có ngày được đón bố tôi trở về. Vậy là hết! “Mẹ ơi, mẹ chờ con nhé, con sẽ về cùng mẹ và chẳng bao giờ đi đâu nữa hết, con sẽ an ủi mẹ để những tháng ngày còn lại của mẹ, mẹ đỡ cô đơn, buồn tủi! Chờ con nhé nghe mẹ!”. Tôi nói thầm với mình như vậy.

Giờ đây mỗi lần nghĩ lại tình cảm và ý chí của mình lúc đó, tôi thấy hổ thẹn, ân hận. Tôi đã nghĩ được như thế. Vậy mà trong thực tế, tôi đã làm được gì cho mẹ tôi? Chẳng những là không mà ngược lại còn làm cho mẹ tôi phải suy nghĩ, buồn đau quá nhiều vì tôi.

Mẹ tôi là một cô gái xinh đẹp, người bé nhỏ, nhưng khuôn mặt trái xoan, làn da trắng mịn. Mẹ sinh ra trong một gia đình truyền thống gia phong, không quen nghề nông cũng chẳng biết gì về nghề ngư. Ông ngoại tôi làm nghề dạy học, còn bà ngoại tôi là thợ may tài ba của thành phố cảng Hải Phòng. Sau khi lấy bố tôi, con một gia đình làm nghề đánh cá, mẹ tôi đã bỏ học và từ đó gắn bó đời mình với nghề của gia đình nhà chồng. Bố tôi thoảng đãng, tự do trong suy nghĩ bao nhiêu thì mẹ tôi lại muốn giữ một cuộc sống nề nếp, gia phong cho gia đình, con cái bấy nhiêu. Dẫu bố mẹ tôi trái ngược về tính cách như vậy nhưng tôi chưa bao giờ nghe thấy bố mẹ tôi cãi cọ hay to tiếng với nhau. Có lẽ cũng có những lúc như vậy nhưng cả hai, đặc biệt là mẹ tôi, đều đã biết kiềm chế trước mặt con cái. Thi thoảng, tôi thấy mẹ tôi buồn, những giọt nước mắt lăn dài trên gò má nhưng mẹ tôi đã nhanh chóng xóa tan phút giây đó để rồi vui với các con, bình thường hóa cuộc sống với bố tôi. Mẹ tôi luôn nói với chị em tôi: “Gái có công, chồng chẳng phụ” hoặc “Chồng giận thì vợ bớt lời. Cơm sôi nhỏ lửa, một đời không khê”... Quả thật mẹ tôi đã sống đúng như những gì mình đã nói. Bố tôi nóng tính, có những lúc nào đó ông giận và quát mắng chúng tôi. Dù biết bố tôi đúng hay sai đến mười, trước mặt chúng tôi, bao giờ mẹ tôi cũng đứng về phía bố tôi. Sau đó, mẹ tôi mới lựa lời nói cho bố tôi hiểu nếu thấy ông sai.

Mẹ tôi là vậy! thế mà tôi lại chẳng thừa hưởng được cái đức tính đó. Những lúc mẹ tôi góp ý cho tôi về chuyện chồng con, tôi đã nghĩ rằng nền giáo dục truyền thống mà mẹ tôi được thừa hưởng lại có một khoảng cách quá lớn với cách suy nghĩ của tôi. Và tôi đã cho rằng lúc đó tôi cũng là người lớn lại được đào tạo ở một nước châu Âu... Tính tình chị Linh tôi giống mẹ nhiều hơn. Chị không có gì nổi trội nhưng cho đến nay, cuộc sống gia đình chị thật yên bình, êm ấm và có vẻ hạnh phúc. Tôi thâm cảm phục và cảm ơn chị ấy. Cũng may, mẹ tôi, trong những năm tháng cuối cùng của cuộc đời, luôn có vợ chồng, con cái chị ấy bên cạnh. Chị ấy đã động viên an ủi mẹ tôi rất nhiều.

Ai cũng bảo tôi với mẹ tôi giống nhau như hai giọt nước nếu chỉ nhìn vào khuôn mặt của hai người. Tôi đã từng vui sướng và tự hào vì điều đó, để rồi giờ đây lại thấy lòng hối hận vì đã làm cho giọt nước kia chóng khô. Tôi thấy mình thật là đáng trách. Tôi không có được cái dịu dàng, nữ tính của mẹ mặc dù tôi cũng là người phụ nữ rất tình cảm, ưa cuộc sống tình cảm và cũng rất đằm đuối vì con.

\*

Tôi tiếp tục lên năm thứ hai. Cùng với thời gian và sự nỗ lực phấn đấu, chúng tôi đã sử dụng được khá tốt cả tiếng Nga và tiếng Pháp, nhưng tiếng Nga vẫn tốt hơn về mặt khẩu ngữ vì mỗi lần đi du lịch hay đi chợ mua bán, chúng tôi vẫn theo dõi tin tức về cuộc chiến đang diễn ra trên quê hương, đất nước. Cuối năm 1972, thành phố Hải Phòng của chúng tôi đã bị tàn phá đến khủng khiếp vì những trận bom B.52 của giặc Mỹ. Chúng tôi thấy trách nhiệm của mình thật nặng nề. Cùng với Nam, tôi tích cực tham gia vào những hoạt động của khoa, công tác của đoàn thanh niên lưu học sinh tại Nga do Đại sứ quán Việt Nam tại Mác-xơ-va chỉ đạo. Dẫu số tiền học bổng thật ít ỏi, chúng tôi cũng cùng nhau đóng góp gửi về Việt Nam ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Tháng 5 năm 1973, chúng tôi nhảy lên sung sướng khi nghe tin Hiệp định Pa-ri về chiến tranh Việt Nam đã được ký kết, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới. Đế quốc Mỹ đã tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc, cả nước đang tập trung cho chiến trường miền Nam.

Một tuần sau khi nhận được tin thắng lợi đó, sinh viên Việt Nam ở bộ môn tiếng Pháp của chúng tôi cùng nhau tổ chức một buổi dạ hội, có tên là “Đêm dạ hội Việt Nam”. Chương trình của chúng tôi gồm ba phần: bắt đầu là giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam, tiếp đến là một số tiết mục văn nghệ và sau cùng là mời thầy cô giáo và các bạn Nga cũng như các bạn sinh viên các nước khác cùng thưởng thức một số món ăn Việt Nam do chúng tôi tự làm lấy như bánh phồng tôm, nem, nộm...

Là bí thư Liên chi đoàn, Nam trong vai trò trưởng ban tổ chức. Còn tôi được các bạn chỉ định lên giới thiệu Việt Nam qua tấm bản đồ. Lúc đầu tôi cũng thấy lo sợ và hơi run vì phải trình bày bằng tiếng Pháp, nhưng đến lúc thấy mọi người chăm chú lắng nghe, tôi như được động viên và lấy dần khí thế. Sau khi

trình bày xong, tôi được cử tọa vỗ tay nồng nhiệt. Mấy bạn người Li-bi đã nói với tôi rằng, bài nói của tôi rõ ràng, khúc chiết và dễ theo dõi. Hầu hết giáo viên và sinh viên các nước trên thế giới có mặt hôm đó đều mừng cho chiến thắng của Việt Nam và họ nói, nhờ chúng tôi mà họ biết rõ hơn về đất nước và con người Việt Nam nên càng khâm phục. Các tiết mục văn nghệ của chúng tôi cũng thu hút không kém sự chú ý của khán giả. Đặc biệt là điệu múa sạp vô cùng rôm rả. Gần cuối điệu múa, các bạn các nước cũng vào nhảy với chúng tôi. Tuy cso những lúc họ dẫm phải sạp do chưa quen nhưng thật là vui. Cuối cùng, phần thưởng thức các món ăn Việt Nam, chúng tôi không ngờ họ lại thích món nem ( chả giò ) đến thế. Vừa ăn vừa nói chuyện vui vẻ. Sau đó sinh viên các nước bạn còn muốn ở lại để nhảy đầm nữa. Các bạn Việt Nam ai cũng mệt nhoài vì phần thì lo chuẩn bị, phần thì sợ kết quả buổi dạ hội không được như mong muốn. Vậy mà sau đêm đó, chúng tôi ai cũng phấn khởi vì thành công: một buổi dạ hội thật có ý nghĩa.

Liên chi đoàn chúng tôi đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Ma-xcơ-va khen ngợi.

Nam và tôi vẫn luôn bên nhau. Nam thường đọc nhiều và rất nhớ. Mỗi lần có dịp đến cùng tôi, anh kể cho tôi nghe nhiều thông tin bổ ích về tình hình trong nước và các nước trên thế giới. Từ ngày bố tôi mất, Nam như chiều chuộng tôi hơn. Có lẽ anh muốn bù đắp phần nào tình phụ tử thiếu hụt trong tôi. Còn tôi, tôi vẫn không bỏ được thói đỏng đảnh, “ bắt nạt” anh. Mỗi lần như vậy, nhìn đôi mắt anh đượm vẻ buồn, tôi thấy thương thương, tội tội nhưng trong lòng lại lấy làm mãn nguyện. Giờ đây nghĩ lại , tôi biết anh cũng là người đàn ông cứng cỏi, có chính kiến nhưng anh nhường tôi có lẽ vì tính tình tôi tỏ ra còn trẻ con quá, hiếu thắng quá. Tôi đã nghĩ rằng mình thật may mắn khi có anh. Dù cá tính trái ngược nhưng chúng tôi hợp nhau đến từng chi tiết, từng quan điểm về học hành, phấn đấu nghề nghiệp và sự nghiệp tương lai. Bạn bè ai cũng mừng cho chúng tôi và từng nói: “Thật đẹp đôi”.

Năm năm cùng sống, cùng học tập bên nhau cả tôi và Nam đều nghĩ sẽ không có gì có thể chia lìa chúng tôi được. Khi tôi bước vào năm học cuối cùng thì cũng là lúc Nam tốt nghiệp cử nhân. Anh tốt nghiệp vào loại xuất sắc. Nam là người luôn chấp hành kỷ luật của khoa, câu trường, câu Đại sứ quán Việt Nam, vì vậy dù yêu tôi và rất buồn khi phải xa người yêu nhưng anh cũng đã quyết định không xin kéo dài thời gian ở Liên Xô, à về nước đúng hạn. Tuần nào anh cũng viết thư đều đặn cho tôi. Thư anh viết thường không dài, câu văn không bay bướm, nhưng chứa đựng tình cảm sâu lắng, thủy chung, hiền hậu. Anh kể cho tôi nghe cuộc gặp gỡ giữa anh với mẹ và hai em gái anh ngày đầu tiên anh về thật vấp động. Mẹ anh vui lắm, bảo em anh đi nấu ngay cho anh một nồi xôi xéo vì hôm ở nhà anh rất thích món ăn đó mà suốt những năm ở Liên Xô anh đâu cso được ăn. Mẹ anh vội vàng nấu một ấm nước chè xanh, rồi bảo các em anh đi mời bà con chòm xóm sang uống nước mừng anh về.

Ngay ngày hôm sau anh đến thăm mẹ tôi và gia đình chị tôi. Mẹ tôi đã có cảm tình với anh ngay từ lần đầu gặp gỡ. Anh chị tôi cũng thấy quý mến anh.

Sau hai tháng về nước, Nam được nhận ngay vào một cơ quan đối ngoại của nhà nước.

Thời gian đầu của năm học cuối cùng, tôi thấy thời gian trôi qua thật chậm chạp. Có lẽ Nam đã quá lo lắng cho tôi, nên vắng anh, tôi thấy hẫng hụt vô cùng. Rồi năm học đó cuối cùng cũng trôi qua. Ngày tốt nghiệp trường Đại học Tổng hợp Lê-nin-grat là ngày sung sướng nhất đối với tôi, tôi được nhận bằng loại ưu: Bằng đỏ (theo cách gọi của sinh viên Việt Nam học ở Liên Xô ngày đó).

Cuối tháng 6 năm 1976, tôi về nước sau khi miền Nam được giải phóng hơn một năm. Được gặp lại người mẹ, người chị gái thương yêu, gặp lại Nam của tôi và bạn bè, họ hàng, làng xóm trong niềm vui chung của cả nước, tôi vô cùng hạnh phúc. Mẹ tôi làm một bữa cơm cúng vong linh của bố tôi và cũng là mừng ngày sum họp của gia đình. Mẹ tôi càng ngày càng tỏ ra quý Nam không phải qua lời anh ấy nói vì Nam rất ít nói, mà chủ yếu qua những việc anh ấy thể hiện. Niềm vui sướng, hân hoan thể hiện rõ trên khuôn mặt mẹ tôi và mẹ tôi đã không ngần ngại gọi Nam bằng “con”. Nam cũng vậy, không những xưng với mẹ tôi là “con” mà còn gọi mẹ tôi là “mẹ”. Ban đầu còn hơi lúng túng nhưng rồi quen dần. Tôi có cảm tưởng như tính nết Nam còn hợp với mẹ tôi hơn tôi. Lòng tôi ngập tràn hạnh phúc.

Mấy tháng sau khi được nghỉ ngơi cùng mẹ và gia đình chị gái, tôi được Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp (sau này nhập với Bộ Giáo dục và goiij là Bộ Giáo dục và Đào tạo) gọi nhận việc và được phân về giảng dạy tiếng Pháp cho một trường đại học ở Hà Nội.

Được gia đình hai bên đồng lòng ủng hộ, chúng tôi tổ chức lễ cưới trong niềm hạnh phúc khôn xiết của chính mình, trong niềm vui vô bờ bến của hai gia đình và bè bạn. Ngày đó sẽ mãi còn trong ký ức của tôi. Đó là ngày 25 tháng 12 năm 1977. Một đám cưới giản dị nhưng không kém phần long trọng, được tổ chức tại trường đại học nơi tôi dạy học. Gia đình Nam và gia đình tôi cùng lên Hà Nội, với sự giúp đỡ nhiệt tình của các anh chị em đồng nghiệp nơi chúng tôi công tác và bạn bè của chúng tôi. Tôi còn nhớ đến ngày cưới rồi mà chẳng có và cũng chẳng biết mượn ai một chiếc áo dài. Cuối cùng thật may mắn trong số bạn của Nam có vợ anh Lương là phát thanh viên Đài vô tuyến truyền hình và chị ấy đã đồng ý cho tôi mượn chiếc áo màu hồng nhạt, cổ có gắn một cái nơ nhhor, ánh đen trắng, trông rất đẹp. Tôi mặc vừa như in. Màu áo như tôn thêm làn da trắng hồng của tôi. Bạn bè khen và hài lòng lắm. Còn Nam, vì công việc của anh đòi hỏi phải sắm áo quần com-plê nên lúc cưới đã không bị gay cấn mấy. Hồi đó, chúng tôi có mấy ai tổ chức tiệc mặn đâu nhưng lo cho đủ thuốc lá, bánh kẹo, hạt bí, hạt dưa cho một tiệc cưới ngọt cũng bỏ hơi tai. Tôi về nước đến hơn một năm sau chúng tôi mới dám nghĩ đến đám cưới cũng bởi vì phần thì vừa mới làm quen công việc, chúng tôi phải tập trung hết tâm lực, phần thì phải chờ đợi tiêu chuẩn thuốc lá, bánh kẹo phân phối hàng tháng mới có thể có đủ số lượng. Tuy nhiên, bạn bè, đồng nghiệp đã luôn sẵn sàng nhường tiêu chuẩn của họ cho chúng tôi nên cuối cùng đâu cũng vào đấy. Tôi thì không thay đổi mấy về hình thức, sức khỏe kể từ khi về nước nhưng Nam thì khác hẳn. Cho đến ngày cưới trông anh gầy gò đến thảm hại. Mặt anh hốc hác. Anh phải lo quá nhiều cho đám cưới mặc dầu gia đình tôi chẳng đòi hỏi gì cả và gia đình anh ngày đó cũng có biết vàng là gì đâu. Nhiều lúc sau khi cưới, tôi cứ vớ mũi anh nói đùa:

- Số anh là may đấy nhé, gia đình em “cho không” em anh đấy!
- Vậy mà những lúc đó, anh cũng hóm hỉnh đùa lại tôi:
- Chẳng qua là gia đình em sợ đề “quả bom nổ chậm” trong nhà nên phải đẩy vôi đi đó mà thôi!

Hồi đó, chúng tôi cũng có anh bạn mang máy ảnh đến chụp hộ ảnh cưới làm kỷ niệm, nhưng toàn là ảnh trắng đen. Các bạn bè, đồng nghiệp đến dự tiệc cưới cũng ăn mặc giản dị. Cái thời bao cấp lấy đâu ra mà mua sắm! Cái gì cũng phải chờ tiêu chuẩn. Nhưng có thứ tiêu chuẩn mua được rồi mang về xếp xó vì có khi cũng chẳng dùng đến. từ gạo đến dầu, từ mắm, muối cho đến thuốc lá, từ cần đường, sợi chỉ cho đến chiếc lốp xe đạp... tất tần tật đều phải xếp hàng mua. Có những lúc phải dậy từ bốn, năm giờ sáng để xếp hàng mua một vài cân cá trích bé bằng ngón tay hay vài bìa đậu phụ, vậy mà khi đến lượt có khi hàng lại hết. Những dịp Tết Nguyên đán thì cứ phải mất đến lắm thời gian mới có thể mua được túi hàng Tết, trong đó có vài lạng đậu xanh, một miếng bóng, một tệp bánh đa nem, một gói chè, một gói thuốc lá, một gói kẹo, một gói bánh quy và khoảng một phân tư lạng mỳ chính... Đúng là “một thời để nhớ”!

Sau lễ cưới, tôi được nhà trường phân cho một gian nhà lá khoảng 10 mét vuông trong khu tập thể của trường. Cũng như tình trạng của những người dân Việt Nam nói chung và người dân Hà Nội nói riêng vào những năm đó, cuộc sống của chúng tôi còn nhiều khó khăn. Từ Liên Xô về, ngoài sổ sách ngoại ngữ cần thiết cho công việc, học hành, chúng tôi chỉ mang về được thêm chiếc bàn là, chiếc đài và hai chiếc xe đạp. Hàng ngày, Nam phải đạp xe từ khu tập thể trường tôi ở ngoại thành vào trung tâm Hà Nội để làm việc. Công việc bận rộn, có những hôm phải ở lại họp đến tối mới về đến nhà nhưng thái độ của anh lúc nào cũng vui vẻ. Sau hai năm công tác, anh được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Đối với tôi, anh

vẫn luôn nhường nhịn và chiều chuộng. Hiếm khi thấy anh cau có hay to tiếng. Anh hòa đồng với cuộc sống tập thể nơi trường tôi không mấy khó khăn. Bạn bè, hàng xóm và đồng nghiệp của tôi hầu như ai cũng mến anh.

Tháng 12 năm 1978, tôi sinh con đầu lòng. Cô bé Hương Ly khá khinh, xinh xắn, hài hòa nét của cả hai bố mẹ và có nước da trắng hồng như mẹ. Sự có mặt của bé Hương Ly làm tăng thêm niềm hạnh phúc của gia đình vốn dĩ đã vô cùng hạnh phúc.

Cứ mỗi buổi chiều, sau giờ làm việc, trên đường đi làm về, Nam lại ghé qua chợ mua những thứ tôi dặn. Về đến nhà, anh chịu khó giã cua, nấu canh cho vợ ăn để thêm chất can xi cho con bú. Nam còn xin gỗ đóng chuồng nuôi gà nữa. Mỗi sáng trước khi đi làm, anh không quên mở cửa chuồng gà, cho gà ăn và rửa chuồng gà. Tôi thì lười cho gà ăn nhưng lại chăm chăm chờ lượt gà đẻ đẻ nhật trứng. Nam lại còn cùng các gia đình trong khu tập thể cuốc đất, trồng đủ các loại rau. Ai cũng khen Nam là một ông chồng chịu khó, đảm đang. Từ ngày có con, chùng tôi xin phép nhà trường làm thêm cái chái nhỏ phía trước nhà khoảng 6 mét vuông. Bé Hương Ly ngoan, bụ bẫm và dễ thương. Mỗi lần về đến nhà, dựng chiếc xe đạp ngay cửa, Nam sà vào ôm con, nựng con âu yếm.

Ngày đó, cả bốn dãy tập thể của chúng tôi khoảng ba chục gia đình chỉ có một vòi nước chảy thất thường, lúc nhanh, lúc chậm. Trong nhà chúng tôi chỉ có hai cái xô, một cái chậu to, và mấy cái chậu nhỏ vì vậy nước dự trữ cũng chẳng đáng kể. Hàng ngày, hàng tuần các hộ gia đình phải mất quá nhiều thời gian cho việc rửa rau, giặt giũ... nhất là những gia đình có con nhỏ như chúng tôi. Nam không ngần ngại xách xô lấy nước, giặt tã lót cho con. Mỗi lần nhìn thấy anh bê chậu đồ ra giặt ở máy nước, tôi thấy nhói lòng. Anh gầy quá! Anh mặc chiếc quần Đông Xuân dài, đũng trễ xuống, chẳng thấy mỡ, đùi đầu! Vậy mà khi ăn, anh cứ nhường hết cho tôi, tôi không chịu anh lại nói dối. Anh nói rằng tôi không biết thương con. Bé Hương Ly đã phải đi nhà trẻ từ lúc hai tháng tuổi. Những năm đó, phụ nữ là cán bộ nhà nước sinh con chỉ được nghỉ hai tháng. Tôi muốn tận dụng ngày nghỉ sau khi sinh con nên đã cố gắng giảng dạy cho đến sát ngày bé Hương Ly ra đời.

Tôi còn nhớ một lần khi Hương Ly khoảng bảy tháng tuổi, cháu bị ho rồi sốt cao, lên cơn co giật. Lúc đó, tôi chưa có kinh nghiệm nên cứ cuống cả lên, không biết cách hạ sốt cho con. Chúng tôi bế ngay con xuống trạm xá nhà trường. Sau hơn một giờ đồng hồ hạ sốt, kết quả không mấy tốt đẹp, cô y tá bảo chúng tôi cho con đến bệnh viện huyện không xa trường tôi mấy. Sau khi được nhập viện, theo lệnh của bác sỹ, Hương Ly được cô y tá cử trần trường, nằm trông trơn trên một cái bàn trong khi trời mùa đông rất lạnh. Họ hạ nhiệt độ cho cháu bằng cách để đá cập vào nách, vào bẹn của cháu. Suốt cả đêm, Nam không rời con. Khi con còn phải trần trường nằm trên bàn để hạ sốt, anh xót xa, đứng cả mấy giờ đồng hồ cạnh con, gọi con mà hai con mắt cứ nhắm nghiền lại, thỉnh thoảng lên cơn giật. Tôi cũng xót xa, nhưng quá mệt không đủ kiên nhẫn để đứng như anh. Anh bảo tôi nằm trên chiếc ghế dài, chợp mắt một lát. Nhưng cũng như anh, tôi làm sao ngủ được.

Lại một lần thứ hai, khi Hương Ly bị sốt xuất huyết. Nam vội vàng chở hai mẹ con tôi đến bệnh viện nhi Thụy Điển. Suốt hai tuần liền, hết giờ làm việc ở cơ quan buổi chiều, anh vội vã đạp xe về nhà, cơm nước xong mang vào cho tôi và ở lại suốt đêm cùng con. Anh mang theo một chiếc ghế xếp cho tôi nằm, còn anh ngồi thức trông con. Vì bệnh nhân rất đông nên một giường phải ghép hai bệnh nhân. Gần nửa tháng trời, ngày phải đi làm, đêm không được chợp mắt, mà anh chẳng hề than vãn, kêu ca.

Có lẽ vì thế mà bé Hương Ly quán quýt bố vô cùng. Khi con chập chững tập đi, những ngày chủ nhật đẹp trời, Nam dắt con ra sân vận động của trường tập cho con đi. Hương Ly đã đến giai đoạn bò nên giọng nói nghe thật dễ thương. Một hôm, tôi đang làm cơm dưới bếp (bếp nhỏ tít, ngay sát phòng ở, cách một bức tường bằng cốt ép), thấy hai bố con giọng cứ ngọng líu ngọng lớ:

- Bố ơi, bố lấy cho con cái “hế” (ghế)! – Hương Ly gọi nhờ bố.
- Cái “hế” là cái gì? – Nam tuy đã hiểu nhưng cố tình trêu con.
- Cái “hế” bố đóng cho con ngồi ý!
- À ra thế, con mang cái “hế” của con ra sân ngồi xem bố cho gà ăn nhé!
- Vâng ạ!

...

- Ôi con thích con “hà” lông nâu này lắm bố ạ!
- Cứ thế, hai bố con chơi với nhau không biết chán.

Nam động viên tôi tham gia đội bóng chuyền của trường vì vốn dĩ tôi rất có năng khiếu thể thao và đã từng là cầu thủ có tiếng về môn bóng này khi còn ở Liên Xô. Mỗi tuần hai lần, hết giờ làm việc, Nam lại

tất tả đạp xe về chơi với con để vợ có thời gian tham gia đội bóng. Những ngày đó, tôi thật sự hạnh phúc và lấy làm hãnh diện.

Thời gian cứ thế trôi, bé Hương Ly lớn dần trong tình yêu thương của bố mẹ. Khi con gái tôi lên hai tuổi, Nam được cơ quan cử đi công tác ở Trung Quốc ba năm. Ngày đó, cán bộ đi công tác ở nước ngoài theo chế độ nhà nước, chưa được phép cho vợ con đi cùng. Niềm vui xen lẫn nỗi buồn. Vui, vì điều đó chứng tỏ Nam là một cán bộ đối ngoại trẻ có năng lực, được tin nhiệm, dù trẻ đã được cử đi công tác dài hạn. Nhưng buồn, buồn không tả xiết vì phải xa đứa con gái bé bỏng và người vợ trẻ yêu thương.

Dù muốn hay không, ngày ra đi cũng đã đến. Cuộc tiễn đưa chồng tôi đi công tác nước ngoài thật cảm động. Bé Hương Ly cứ níu chặt lấy hai vai của bố và khóc thét lên vì nó bám bố lắm. Thường ngày, sau giờ làm việc, nếu không có những buổi họp tối hoặc làm việc thêm ở cơ quan, Nam về ngay rồi chơi với con suốt cả buổi tối. Con gái tôi có bố cứ quấn mấy cổ, trèo lên vai tình cảm lắm. Những lúc ấy, tôi vừa dọn dẹp, vừa chêm nhúng câu đùa cùng hai bố con.

\*

Tiền Nam đi rồi, hai mẹ con buồn bã trở về căn nhà nhỏ bé trong dãy tập thể của trường đại học tôi đang giảng dạy. Chiếc áo Nam đang mặc dở, để lại nhà, tôi không giặt ngay. Đến cả tháng trời, tối đến, chẳng những con tôi mà tôi cũng ôm ấp chiếc áo đó ngủ. Tất cả mọi đồ vật vẫn nguyên vẹn trong nhà đều gọi cho tôi nỗi nhớ chồng da diết. Thỉnh thoảng, con tôi cứ nói: “Mẹ ơi, bao giờ thì bố về hả mẹ?”, “Bông ngô ngon lắm, con muốn bố cùng ăn cơ, mẹ có gửi được cho bố không?”, “Con nhớ bố lắm, con ứ ngủ đâu, con chờ bố về cơ!”... Nhìn con buồn nhớ bố, nghe con nói thỏ thẻ, tôi không khóc mà nước mắt cứ dàn dụa chảy. Phải lâu lâu, tôi mới nhận được thư của Nam và cũng thi thoảng tôi mới viết thư thăm chồng được. Những trang viết trong cuốn sổ nhật ký của tôi ngày càng nhiều thêm.

Ngày đó, quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Trung Quốc còn vô cùng căng thẳng. Sau những cuộc đụng độ ở biên giới phía Bắc Việt Nam những cuộc tấn công của quân đội Trung Quốc vào các tỉnh biên giới Việt Nam, đặc biệt là Lạng Sơn, mối quan hệ giữa hai nước trở nên xấu hẳn đi. Các phương tiện thông tin liên lạc bị gián đoạn. Chỉ gửi được thư tay mà thôi. Nhưng hai vợ chồng tôi gửi thư cho nhau được mấy lần đâu trong khoảng ba năm vì những năm đó, không có sinh viên Việt Nam sang Trung Quốc du học hoặc cán bộ đi công tác, thực tập, duy nhất chỉ có một số ít cán bộ đi công tác đối ngoại mà thôi. Những người đi công tác như vậy không đi bằng máy bay bay thẳng từ Hà Nội sang Bắc Kinh hay đi bằng tàu hỏa. Họ phải đi máy bay qua Ma-xơ-va và từ đó đi tàu hỏa sang Bắc Kinh. Ngày đó làm gì có điện thoại hay thư điện tử như bây giờ, vì thế thông tin cho nhau thật vất vả. Có lúc phải đến bốn, năm tháng trời tôi mới có được một lá thư của chồng. Và thông tin khi đến được với nhua đã không còn tính thời sự nữa.

Tôi cảm thấy lo lắng, ngờ vực, hoang mang... Thư nào cũng dặn Năm phải cố gắng giữ gìn sức khỏe cho khỏi ốm. Tôi bảo anh rằng, tôi chẳng cần anh phải lo lắng tiết kiệm tiền, miễn là anh trở về an toàn, trọn vẹn. Anh viết thư về động viên, an ủi tôi, còn cười vì thấy tôi lo quá xa. Thư anh bao giờ cũng tình cảm, một thứ tình cảm mực thước, thủy chung, hiếm khi ngợi khen tôi à cũng ít chê bai tôi. Thư anh ngắn gọn, không giải thích dài dòng.

Càng lớn bé Hương Ly lại càng giống mẹ nhưng cặp mắt lại hoàn toàn giống bố. Đôi mắt đen láy, thông minh nhưng đượm vẻ buồn. Hàng ngày đi dạy, tôi gửi con ở nhà trẻ của trường. Bé Hương Ly được các bác trông trẻ rất yêu vì ngoan và nói nghe dễ thương lắm.

Hồi đó, mỗi giáo viên dạy tiếng như chúng tôi phải đảm đương khá nhiều giờ mà được bồi dưỡng chẳng đáng là bao. Mỗi tuần tôi dạy 25 tiết, cả lớp đào tạo chính quy và ở các lớp đại học tại chức. Khi tiếng keng của trường vang lên báo hiệu giờ học buổi chiều đã kết thúc, tôi vội vàng xuống nhà trẻ đón con. Thấy tôi, bé Hương Ly mừng quýnh lên. Bé chạy ngay về phía mẹ và ôm lấy cổ mẹ, ngón tay xoa nhẹ vào mặt mẹ, vuốt tóc trên trán mẹ rất tình cảm. Câu đầu tiên của bé bao giờ cũng là: “Mẹ ơi, bố về với con chưa?”. Thỉnh thoảng, bé lại chia bức tranh bé vẽ ở lớp: “ Cô giáo dạy con vẽ quả cam này, con sẽ để dành cho bố nghe mẹ!”. Nghe tiếng thỏ thẻ, ngây thơ của con, tôi vừa thương con, lại vừa buồn. Một nỗi buồn man mác thật khó tả, khó nói nên lời. Tôi thấy thiếu thốn tình cảm, hằng hụt đến khủng khiếp. Mặc dù gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, hàng xóm rất quan tâm đến tôi. Mẹ tôi vẫn phải làm việc nên không thể lên Hà Nội sống cùng mẹ con tôi được. Và lại tôi đã từng đi du học nên cũng quen và cố gắng sống độc lập. Mẹ tôi vẫn thường nhắc nhở chị gái tôi viết thư động viên mẹ con tôi. Mẹ chồng tôi phải lo cho hai em gái của Nam thi vào đại học và hai cô đã thi “quá tam ba bận” rồi mà vẫn chưa đỗ. Vì vậy, bà cũng

chỉ biết an ủi tôi qua những lá thư của hai cô em gái Nam mà thôi. Hàng xóm, bạn bè, anh chị em trong khoa của tôi và sinh viên thỉnh thoảng cũng đến chơi với hai mẹ con tôi. Tôi không cô đơn nhưng đúng là “sống giữa tiếng cười” mà lòng vẫn thấy “lẻ loi”.

Giờ đây, mỗi lần nghĩ lại, tôi thấy tôi quả như mẹ tôi đã có lần nhận xét. Bề ngoài tôi luôn tỏ ra sôi nổi, vui vẻ, mạnh mẽ, can đảm nhưng lòng tôi lại yếu đuối đến dễ vỡ... Giá như những tháng ngày đó, tôi cứng rắn hơn, có đủ nghị lực hơn để vượt qua sự thiếu thốn tình cảm nhất thời, vượt qua sự cảm dỗ nhục dục thì cuộc đời tôi đâu đã sang trang để đi đến ngày hôm nay.

\*

Cuốn nhật ký của tôi kể về những tình cảm nhớ nhung với người chồng yêu quý trong những ngày tháng xa cách đã bị bỏ dở. Thư tôi viết cho Nam cũng ngày càng ngắn hơn, tình cảm cũng bớt mặn nồng, không biết Nam có tự hỏi về điều đó không? Có lẽ không! Nam là người quá yếu công việc, rất có trách nhiệm coi công việc và lại có lòng tin gần như tuyệt đối vào tình yêu của mình nên chắc cũng chẳng mấy để ý đến những điều tưởng như “vật vãnh” ấy.

Dần dần, tôi đã cho phép mình trở về nhà muộn hơn sau mỗi ngày lên lớp. Tôi không còn đến đón con đúng giờ như trước nữa. Những lúc như vậy, bác Minh làm việc ở nhà trẻ đất Hương Ly về nhà bác tắm rửa và cho bé ăn luôn.

Cũng thật thương, con bé mới ngần ấy tuổi, đã biết trả lời: “Mẹ cháu đi dạy học bận lắm!”, mỗi khi có ai hỏi về mẹ. Thực ra, nghề dạy học của chúng tôi ở trường đại học đâu có bận đến mức như vậy. Và thật sự tôi cũng không phải lo nhiều về kinh tế. Bởi thi thoảng có đồng nghiệp của mình vveef, chồng tôi cũng gửi được cho mẹ con tôi lúc thì hộp cao sâm nhưng, lúc thì tập khăn mùi xoa Trung Quốc... Sau khi nhờ người bán những thứ quà đó đi, tôi cũng có được ít tiền. Tôi đã bắt đầu sắm được một chiếc tủ lạnh cũ và một chiếc ti vi.

Thế rồi, những buổi đi làm về muộn của tôi cũng dày hơn và có hôm, tôi nhờ hẳn bác Minh cho bé Hương Ly ăn và ngủ một giấc ở nhà bác rồi mới bế nó về.

Lớp tôi làm chủ nhiệm có tất cả 25 sinh viên, hầu hết là học sinh phổ thông thi đỗ vào đại học. Chỉ có vài người lớn tuổi hơn, đó là các anh chị, chị đã tham gia quân đội, sau mấy năm mới vào trường đại học. Trong số đó nổi lên Lâm, chàng trai quê Vĩnh Phú, nói tiếng Pháp rất khá trước khi vào trường nên được sinh viên cùng lớp bầu làm lớp trưởng. Các nét trên khuôn mặt chữ điền của Lâm không xấu, cũng chẳng đẹp, nghĩa là bình thường, nước da Lâm ngăm ngăm, nhưng Lâm dáng cao to, khỏe mạnh và trông rất đàn ông. Tính Lâm nóng và cứng nhưng Lâm thông minh, giải quyết công việc trôi chảy, dứt khoát. Nam nhẹ nhàng điềm tĩnh bao nhiêu thì Lâm tỏ ra mạnh mẽ, sôi nổi bấy nhiêu. Thỉnh thoảng Lâm lại đầu tếu táo: “Cô gaios Lan đứng cùng với sinh viên chúng tôi, chẳng ai có thể nhận ra đâu là cô giáo, đâu là sinh viên cả!”. Cả psl lại cười vui. Quả thật mỗi lần Lâm đùa, tôi chỉ thấy không khí của lớp như nhộn nhịp hẳn lên, quan hệ thầy trò như tự nhiên hơn, gần bó hơn. Tôi không hề thấy sự trơ trẽn hay thái quá trong lời nói hay cử chỉ của Lâm. Tôi chỉ nhận thấy ánh mắt nhìn của Lâm dần dần đã khác. Đôi mắt Lâm không rời tôi mỗi giờ lên lớp, trong mỗi cuộc họp, trong những lần gặp gỡ trao đổi công việc của lớp. Đôi mắt ấy như muốn thu lấy hết hình ảnh của tôi vào trong để rồi không bao giờ cho giã ra được nữa. Quả thật, đã nhiều lần tôi bối rối, cố tránh cái nhìn của Lâm, tránh không nhìn Lâm... Điều đó thật không dễ!

Tôi biết mình không phải là một giai nhân tuyệt sắc nhưng cũng được xeeeps vào hàng hoa khôi của khoa, của trường. Mỗi khi tôi có việc phải đến các phòng, khoa, ban của nhà trường để làm việc, các anh, chị, cô bác đều vỗ nhẹ vào vai tôi: “Chồng đi vắng mà trông cứ phây phây ra! Đúng là gái một con trông mồn con mắt!”.

Lâm lại tỏ ra rất quan tâm tới bé Hương Ly. Đi đâu về, anh cũng không quên mua quà tặng con tôi. Những lúc Hương Ly ốm, anh hỏi han, chăm sóc tận tình và mua thuốc cho bé uống. Anh bảo tôi ngày thứ bảy cuối tuần, sau khi dạy xong tôi có thể về trước với con để anh tự mình điều khiển cuộc họp lớp. Ban đầu tôi ngần ngại, từ chối hết thấy sự giúp đỡ của Lâm. Nhưng khổ một nỗi là con tôi cũng bắt đầu mền chú Lâm. Ngoài bố Nam ra, người thân thiết tiếp theo đối với bé là Lâm. “Mẹ ơi, con thích nghe chú Lâm kể chuyện cây bút thần lắm. Anh Mã Lương không chịu dung bút của mình để vẽ những thứ mà tên nhà giàu độc ác ra lệnh, anh chỉ vẽ những đồ dùng cho các gia đình nghèo mà thôi. Chú Lâm bảo tuần tới chú ấy sẽ mua cho con một hộp bút chì màu để con vẽ. Con sẽ vẽ cho bố Nam nhiều thứ đẹp” – một lần Hương Ly chạy đến bên tôi và nói với tôi như vậy. Tôi thầm nghĩ, kể ra Lâm cũng khéo chiều trẻ con ra

trò. Còn tôi, mấy ngày Lâm phải đi tập huấn quân sự, không có mặt ở lớp học, tôi lại thấy vắng vắng, không khí của lớp như trầm hẳn xuống.

Nhờ sự tháo vát, năng nổ của Lâm, công việc của lớp, của chi đoàn trôi chảy, tiến triển tốt đẹp. Cuối năm học đó, lớp năm thứ nhất tôi làm chủ nhiệm đã được xếp vào trong số các lớp đạt danh hiệu “Tập thể sinh viên xã hội chủ nghĩa” của khoa. Nhưng tỷ lệ thuận với những tiến bộ của lớp, của tập thể là mối quan hệ ngày càng mật thiết giữa Lâm và tôi.

Thời kỳ đầu tôi cố lảng tránh, nhưng mỗi lần vô tình hai cặp mắt chúng tôi bắt gặp nhau, tôi cảm nhận được tình cảm thật mãnh liệt, đam mê và đắm đuối từ trái tim Lâm. Sự rần rori cứng cỏi, tự tin của chàng lớp trưởng đã dần chiếm được cảm tình của cô giáo chủ nhiệm trẻ xinh.

Và rồi điều gì phải đến cuối cùng đã đến. Tôi đã tự rơi vào vòng tay Lâm từ lúc nào không biết nữa. Đã nhiều đêm, tôi dày vò và dằn vặt mà vẫn không thể nào vượt qua những đam mê của chính mình. Tôi tự bào chữa cho mình bằng cách nghĩ rằng: anh Nam thật tốt, thật yêu thương tôi, nhưng tính anh Nam không đàn ông, anh nhu nhược quá! Ngược lại, Lâm mới là người đàn ông cần cho cuộc đời của tôi vì tính Lâm quyết đoán, mạnh mẽ.

Nhưng Lâm lại là người đàn ông chưa vợ, liệu anh ấy có chấp nhận bé Hương Ly không, vì tôi rất yêu con – tôi hỏi mình như vậy. Tôi không thể hình dung nổi cuộc sống của mình sẽ không bé Hương Ly, mặc dù thời gian này, có nhiều lúc bận rộn với công việc, với Lâm, tôi không chăm sóc được con bé chu đáo như trước.

Lúc tôi băn khoăn, suy nghĩ, dằn vặt để đi đến quyết định, lại cũng là lúc Lâm chủ động, tâm tình, giải tỏa trong tôi về chuyện bé Hương Ly. Lâm nói rằng anh sẽ yêu thương và chăm sóc Hương Ly như con mình. “Một người tính khí mạnh mẽ như Lâm mà nói được những lời nồng nàn yêu yêu thương như vậy sao lại có thể không tin được?”, tôi tự nhủ. Và tôi đã tin, đã yêu và ngày càng dần sâu vào mối quan hệ với Lâm. Mặc cho dư luận, mặc những ngăn cản của bạn bè thân tình, tôi đã đi đến cùng bằng sự đam mê mãnh liệt của chính mình. Tôi cho rằng tuổi của tôi bây giờ mới thật sự chín chắn trong tình yêu và tình yêu của tôi với Lâm mới là tình yêu có độ chín, tình yêu thật, còn tình yêu của tôi trước đây với Nam chỉ là tình yêu cảm tính. Cứ nghĩ như vậy và tôi đắm chìm trong đam mê của tình yêu mới trong vòng hơn một năm

Cái kim trong bọc lâu ngày cũng tòi ra, tôi không thể giấu được tình cảm của mình cũng như mọi mối quan hệ với Lâm.

Tôi bị thầy Kha, trưởng khoa tiếng Pháp, gọi lên hỏi chuyện. Tôi công nhận là tôi đang có quan hệ tình cảm với Lâm. Tôi không ngờ lời thú tội của tôi lại làm thầy Kha buồn bực và cáu giận đến vậy. Là một giáo viên có chuyên môn vững của khoa, tôi nằm trong danh sách những người được khoa bồi dưỡng. Theo lời thầy Kha, chuyện tình của tôi không còn nằm trong phạm vi tình cảm riêng tư giữa tôi và Lâm nữa, không chỉ ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình tôi mà còn làm mất danh dự, uy tín của cả tập thể giáo viên trong khoa, làm phương hại đến tất cả những thành công, tiến bộ của khoa mà bao năm nay thầy đã cố công gìn giữ và vun đắp. Thầy Kha là một giáo viên giỏi, có uy tín, một đảng viên gương mẫu nhưng lãnh đạo có phần theo tư duy cũ. Thầy muốn xây dựng tập thể giáo viên của chúng tôi thành một tập thể “trong sạch và vững mạnh”. Quả đúng như vậy! Từ năm 1970 cho đến nay, đã hơn mười năm thầy làm trưởng khoa, khoa Pháp chúng tôi bao giờ cũng dẫn đầu về các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao. Những năm 70, tất cả sinh viên của khoa, đều sống tại ký túc xá của trường, kể cả những sinh viên người Hà Nội, chỉ tối thứ bảy và ngày chủ nhật mới được đi chơi hay về thăm gia đình. Thầy đã chịu khó đến từng phòng ở của sinh viên để đôn đốc các em học hành và căn dặn các em chưa nên yêu đương vội khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Thầy luôn tận tâm, tận lực với tập thể giáo viên, sinh viên nhưng có lẽ thầy đã phân nào đi quá sâu vào đời sống riêng tư của họ.

Tôi bỗng giật mình khi nghe tiếng thầy đập bàn rất mạnh kèm theo tiếng thầy Kha quát lên:

- Tại sao cô có thể làm như thế được? Cô là gái có chồng, việc làm của cô sẽ là tấm gương xấu trong mắt các em sinh viên, làm ảnh hưởng đến uy tín của tập thể giáo viên, của khoa, của trường! Cô không được phép làm như vậy, cô hiểu chưa?

- Dạ, em hiểu!

Tôi chỉ nói được có như vậy, rồi im bật. Tôi ngỡ ngàng, lo sợ và có phần bực bội. Máu chảy rần rạt trong huyết quản của tôi... Tôi đã định nói rằng: “Chuyện tình cảm giữa tôi và Lâm là chuyện riêng của chúng tôi, không can dự gì đến khoa, đến trường cả, thầy không có quyền xúc phạm tôi”, nhưng may tôi kiềm chế được. Không muốn và cũng không thể nói thêm được điều gì nữa, tôi đứng dậy chào thầy Kha, thầy nói ngay:

- Việc như thế chưa xong đâu cô Lan ạ, cô về nhà viết bản kiểm điểm và tuần tới sẽ họp toàn thể giáo viên khoa!

Sau cuộc họp kiểm điểm tôi tại khoa, tôi cảm thấy mình lạc lõng, chơi vơi, xa lạ với mọi người. Dưới con mắt của những người hàng xóm, đồng nghiệp, kể cả Loan, người bạn tôi thân và là Đảng viên của khoa, người đã từng giúp đỡ, động viên tôi nhiều, tôi là người phụ nữ hư hỏng. Tôi rất mến và yêu quý Loan nhưng cũng có lúc nào đó, tôi tự hỏi: “Loan là người tốt, xúc nổi, nhiệt tình trong mọi công tác, là Đảng viên có tín nhiệm, liệu trong các cuộc họp bình xét, Loan có thật sự đứng về phía tôi, bảo vệ cho tôi không khi tôi có chuyên môn vững hơn Loan?”. Đó là ý nghĩ trước đây của tôi. Còn lúc này u! Tôi chẳng nghĩ gì nữa...

\*

Sau khi chuyện vỡ lở, Lâm bị khai trừ ra khỏi Đảng. Anh trở nên trầm tư. Hầu như anh chẳng còn muốn tham gia vào một hoạt động gì của lớp, của khoa, của trường nữa. Nhưng anh không hề ân hận, luyến tiếc, bởi anh nói, trong những cái mất mát, anh đã có được tình yêu của tôi.

Còn tôi, may là không bị tước danh hiệu giáo viên với điều kiện tôi phải cắt đứt mọi quan hệ với Lâm. Tôi bị kỷ luật cảnh cáo trước toàn giáo viên của khoa. Những ngày tiếp theo của tôi là những ngày u buồn. Có vẻ như những ông chồng của các đồng nghiệp nữ của tôi hay của các bà hàng xóm của tôi sợ vợ tiếp xúc với tôi, sẽ bị tiêm nhiễm thói “lãng nhăng” hay sao ấy. Tôi gần như bị cô lập. Tôi không dám gặp Lâm. Tôi tránh mọi cuộc tiếp xúc có Lâm.

Nhưng có lẽ “số phận” đã không buông tha tôi! Những lúc lòng tôi cô đơn, buồn tủi như vậy, những lá thư dài tràn đầy tình cảm của Lâm đối với tôi là liều thuốc bổ. Lúc ấy, tôi chỉ thấy, qua những lời lẽ của Lâm, tình yêu chân thành, thiết tha, đằm thắm, một tình yêu lớn mà tôi không thể nào không nghĩ tới được.

“Lan là một người phụ nữ chân thành, thẳng thắn, có một trái tim nhân hậu, một tâm hồn lớn đầy lãng mạn. Càng tiếp xúc với Lan, tôi càng muốn được nghe em bộc bạch, tôi càng yêu em, càng yêu em, tôi càng muốn được gần em. Tôi sẵn sàng đánh đổi tất cả để có em, em có hiểu cho lòng tôi không?”...

“Tôi nhớ em đến khủng khiếp, nhớ làn môi em nóng bỏng, mềm mại, nhớ mái tóc em thơm mùi hương bưởi, nhớ làn da em mỏng tang, trắng hồng, dịu dịu. Ôi! Khuôn mặt em là nét đẹp dịu hiền của Đức Mẹ đồng trinh, cơ thể em đẹp và hấp dẫn đến nao lòng. Tôi muốn được ân ái cùng em lần nữa, lần nữa và thật lâu... cho đến khi nào hai thân thể của chúng ta là một”...

Lâm viết cho tôi những dòng thư như vậy.

Rồi như chẳng thể đặng dừng, tôi nhớ lại những lần gần gũi Lâm, những lúc Lâm chồm lên người tôi, vuốt ve mơn trớn đôi bầu vú tròn đầy đặn của tôi, cả người Lâm chà xát trên thân thể trần truồng của tôi, khuôn mặt Lâm dừng lại chỗ kín của tôi. Anh đã nựng và hôn chỗ kín của tôi đến cả giờ đồng hồ như không biết chán. Cả người anh nóng sực. Tôi mơ màng, sung sướng. Tôi đã được thỏa mãn và đủ đầy. Chợt đến trong tôi một tia suy nghĩ: “Chồng tôi chưa bao giờ yêu tôi như thế! Chưa bao giờ với Nam. Tôi đã được khát con thèm!

Lòng tôi thổn thức, tìm tôi lại gấp gáp đập. Tôi cho rằng Lâm yêu tôi hết lòng. Tôi bí mật tìm gặp anh, và rồi chúng tôi lại giai trên gái dưới...

\*

Suốt cả ba năm công tác ở nước ngoài, chồng tôi không có dịp nào để trở về thăm vợ con, quê hương, gia đình. Tháng 10 năm 1983, Nam mãn hạn, về nước. Còn niềm vui nào hơn niềm vui được gặp lại vợ con yêu quý, sau ba năm trời xa cách đàng đẵng.

Bé Hương Ly nhảy cẫng lên khi nhìn thấy bố từ trong sân bay ra. Nó hét lên: “Bố ơi... Bố ơi... Con đây!”, làm chú hải quan đứng gần đấy phải nhắc nó nhỏ tiếng. Bên cạnh con, tôi lặng lẽ, trầm tư không nói một lời cho đến khi Nam ra khỏi sân bay và chúng tôi lên xe trở về nhà.

Vẫn ngôi nhà bé nhỏ, đơn sơ, ấm cúng năm xưa mà nay Nam cảm thấy sao lạnh lẽo, u huồn... Nam không dám nhận xét ngay, anh lặng lẽ quan sát thái độ của vợ. Có lẽ anh nghĩ rằng tôi vẫn là Lan rất mực yêu thương của anh mà nay sao lại trầm lặng, trầm lặng đến khủng khiếp, thay cho thái độ vui vẻ, hồn nhiên của tôi trước đây. Thấy tôi trầm buồn, bé Hương Ly không hiểu sao cả, cứ lảng xăng chạy đi, chạy

lai, lấy nước mời bố uống, tíu tíu bên bố rồi lấy tay tôi đặt lên vai bố. “Thôi, bé mẹ làm lạnh đi! Mẹ cười đi này!” , con tôi nói. Con bé mới năm tuổi đầu mà có ý tứ đáo để.

Nam vô cùng ngạc nhiên trước thái độ của vợ nhưng vì anh mới về, thỉnh thoảng hàng xóm đến chơi nên anh chưa nói được gì cả. Mãi đến khuya, khi cơm nước xong, khi bé Hương Ly đã yên giấc ngủ, khi chỉ còn lại hai vợ chồng, tôi đã kể cho anh nghe những gì xảy ra trong thời gian anh vắng nhà, đặc biệt hơn một năm trở lại đây, khi tôi đảm nhận việc làm chủ nhiệm lớp do Lâm làm lớp trưởng.

Nam đã quá tin vào tình yêu của anh và tôi, tình yêu kéo dài bảy năm cho đến lúc cưới. Anh và tôi đã hiểu nhau, anh tin anh và tin tôi. Câu chuyện xảy ra đối với tôi khi anh vắng nhà như một gáo nước lạnh đột ngột dội xuống đầu anh trong mùa đông giá buốt! Chẳng một ai cho anh biết trước cả, khi anh còn ở nước ngoài. Có lẽ, từ mẹ và các em cho đến chợ hàng, bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp... đều quá tốt nên đã không muốn làm cho anh vừa buồn vì phải xa gia đình, vợ con, quê hương lại vừa phải đau khổ vì chuyện riêng với vợ.

Tuy nhiên, là một người đàn ông nhẹ nhàng, điềm tĩnh, Nam nghe hết câu chuyện của tôi. Anh đau lòng nghĩ rằng, chuyện không hay đã xảy ra có lẽ xứng một phần do lỗi tại anh. Do công việc, anh đã phải xa vợ con đặng đặng ba năm liền và trong thời gian đó, anh không thể có điều kiện liên lạc thường xuyên. Nam cay đắng, cảm thấy cuống họng khô không khóc... Anh muốn tha thứ hết cho tôi nếu tôi chấp nhận từ bỏ hết tất cả để trở về toàn tâm, toàn ý với chồng con.

Thái độ vị tha và tình cảm chân thành của Nam đã chạm vào cõi sâu thẳm của lòng tôi. Tôi thỏ thẻ, không nói nên lời. Tôi quyết tâm sẽ gặp Lâm để nói lời từ biệt vì tôi nghĩ rằng dù tôi yêu Lâm, tìm thấy ở Lâm những đức tính mà tôi cho là cần thiết của một người đàn ông, tôi cũng phải từ biệt Lâm thôi vì Nam vẫn còn yêu tôi tha thiết, vì tâm lòng của Nam và vì bé Hương Ly nữa. Nam mới là người bố thực sự cần cho con gái, tôi nghĩ vậy.

Nghĩ vậy nhưng tôi chưa gặp Lâm ngay vì Nam mới về và vì tôi sợ những tình cảm của Lâm sẽ làm cho tôi chao lòng trước quyết định của mình.

Nhìn vẻ mặt sung sướng, hạnh phúc của con, tôi không khỏi không suy nghĩ. Vẫn cuộc sống của ba bố mẹ con như trước đây nhưng nay Hương Ly đã lớn hơn, biết tự làm một số việc nhỏ nên tôi cũng đỡ bận rộn hơn. Kinh tế của gia đình chúng tôi cũng đã khá hơn vì trong thời gian công tác, Nam đã tiết kiệm được ít tiền từ khoản tiền lương của anh. Tiền nong tuy không nhiều nhưng chúng tôi cũng có điều kiện mua sắm thêm một số đồ dùng cần thiết cho gia đình. Năm đó, chúng tôi đã có được chiếc xe máy Cub 50 cũ do bạn đồng nghiệp của Nam trước khi đi công tác nước ngoài để lại cho Nam.

Khi về thăm gia đình tôi, Nam vẫn tỏ ra quan tâm đến mẹ tôi như ngày nào. Mẹ tôi quý anh và rất hợp với anh, ngược lại anh cũng thấy vậy. Trước đây, anh thường nhắc tôi luôn viết thư động viên mẹ và đưa con về thăm mẹ anh nhưng tôi cảm thấy anh hay tâm sự với mẹ vợ hơn. Mỗi lần tôi có dịp được gặp mẹ tôi, không hiểu vô tình hay hữu ý, mẹ tôi buông một câu: “Thật là chồng ra chồng! Con ra con! Cô liệu đấy nhé!”.

Những ngày bên Nam vẫn tiếp diễn. Cuộc sống vẫn có vẻ hạnh phúc nhưng sao tôi linh cảm đó chỉ là niềm hạnh phúc thật mong manh. Nam vẫn nhẹ nhàng, triu mến mà sao tôi vẫn mặc cảm với những lời nói của anh. Hình như mỗi lời nói của anh vẫn chứa đựng điều gì đó như trách móc, như hận mình, hận đời. Nam là con người gần như hoàn thiện cả trong công việc cả trong cuộc sống gia đình. Anh sống chu đáo, ân cần và luôn muốn mình cũng như vợ con hướng tới những việc làm tốt đẹp, có lẽ vì thế mà dù nói là tha thứ cho vợ nhưng trong lòng anh vẫn day dứt vì việc làm “xấu xa” của vợ, vẫn còn lờn vờn những hình ảnh của vợ với người đàn ông nào đó, là học sinh của vợ, là một lớp trưởng, mà anh chưa có dịp tiếp xúc. Có lẽ nỗi ghen tuông thầm kín ngày càng gặm nhấm, dày vò tâm can anh. Mỗi ngày, mỗi ngày, điều đó cứ lớn dần, rồi con người mặc dù Nam rất muốn quên Nam đã không thể quên nổi. Không khí giữa hai vợ chồng tôi cũng có lúc nào đó căng thẳng dù chúng tôi cố tình lãng đi những gì không đáng nhớ. Phần mình, tôi nghĩ rằng Nam là người đàn ông có cuộc sống nội tâm mãnh liệt, Nam không nói nhưng lại cả nghĩ. Nhiều lúc thấy anh ngồi thần thờ, mắt đăm đăm nhìn vào khoảng không vô tận, cái không khí nặng nề bao trùm căn nhà nhỏ... tôi bỗng chạnh lòng mặc cảm với quá khứ của mình. Dù đã nói tha thứ hết cho tôi mà sao những lúc vợ chồng làm tình với nhau, Nam không ghim nổi những tiếng thở dài, một vài lời ai oán. Tôi lại là người phụ nữ mạnh mẽ, quyết đoán, tình cảm và đam mê nhưng không sâu sắc. Tôi hay nghĩ nhưng rồi lại cũng chóng quên. Tôi muốn mọi việc nhanh chóng được giải quyết và khi đã quyết định thì dù đúng hay sai cũng đừng để kéo theo một nỗi luyến tiếc hay tỏ ra không thỏa mãn. Chính vì vậy càng ngày tôi càng thất vọng với thái độ của Nam. Khi có mặt tôi, chồng tôi không hề trách cứ gì

tôi nữa, không oán số phận vì những gì đã xảy ra khi anh vắng mặt. Nhưng tình tình ngày càng trầm lắng câu anh kèm theo những tiếng thở dài đã làm tôi đau khổ.

Rồi không cưỡng lại được mình, tôi đã đồng ý đến cuộc hẹn cùng Lâm. Những lần gặp gỡ Lâm lại ngày càng dày hơn, lâu hơn. Tình cảm giữa hai chúng tôi lại nồng thắm trở lại. Mặc cảm tội lỗi đối với Nam đã làm cho tôi cảm thấy khó hàn gắn được vết thương trong lòng Nam để có thể trở lại cuộc sống xưa kia, cộng vào đó là những lời hứa hẹn thật tuyệt vời của Lâm đã dẫn tôi nhanh chóng đi tới quyết định ly dị với Nam để sống cùng Lâm và bé Hương Ly.

Khi nghe tôi nói quyết định ly dị, Nam đau khổ đến tột cùng nhưng bề ngoài anh lại tỏ ra bình thản, bình thản đến kỳ lạ. Vốn đã ít nói, anh càng lặng lẽ. Anh không hề giận dữ, không hề ngăn cản hay có vẻ muốn được nói chuyện nghiêm túc cùng tôi như những ngày nào. Anh chỉ nói vắn vắn một câu: “Những gì cần và đáng nói, anh đã nói cùng em. Nếu em cảm thấy quyết định của em là đúng, anh tùy em, anh không có ý kiến gì nữa. Em đừng lo và áy náy cho anh. Anh chỉ mong em hạnh phúc”. Có bấy nhiêu lời thôi ư!!!

Giờ đây, tôi nghĩ giá như Nam giải thích, phân tích cặn kẽ cho tôi cả hai hãy sống vì con, có lẽ tôi đã không đủ can đảm xa anh vì tôi đau khổ biết nhường nào khi về sau không có Hương Ly bên cạnh và vì tôi vẫn còn yêu anh. “Tùy em!”, khoảng tự do mà Nam dành cho tôi, bình thường thật đáng quý mà sao lúc đó lại làm cho tôi cảm thấy chông chênh, chơ vơ đến là vậy! Hay là anh ấy đã nghĩ lại, đã không còn yêu tôi nữa, không cần đến sự có mặt của tôi nữa. Tôi nghĩ thâm như vậy. Và tôi đã tự ái! Tôi cũng thấy mình hèn hạ đầy mâu thuẫn. Tôi chao đảo giữa lý trí và tình cảm, giữa các tình cảm khác nhau... Thái độ bình thản đến lạnh lùng của Nam trong giờ phút thật khó khăn đối với tôi để đi đến quyết định đã làm cho tôi hoang mang đến hoài nghi và mặc cảm.

Người phản đối mạnh mẽ nhất quyết định ly dị của tôi là mẹ tôi. Mẹ tôi có lẽ đã phỏng chừng tình cảm có phần phai nhạt giữa vợ chồng tôi nhưng không hề biết gì về mối quan hệ giữa tôi và Lâm cho đến lúc ấy. Dù người không được khỏe, mẹ tôi đã lặn lội đi tàu hỏa lên Hà Nội rồi tìm đường vào khu tập thể trường tôi mà không hề báo gì cho chúng tôi biết. Mẹ tôi đã tìm điều hơn, lẽ thiệt phân tích cho tôi. Khi tôi nói rằng tôi tự ái vì Nam không còn yêu tôi nữa hoặc tìm cách biện minh cho quyết định của mình, mẹ tôi không nghe, mắng tôi và một mực đứng về phía Nam. Để tự bào chữa cho mình, tôi đã nghĩ rằng quan niệm về cuộc sống giữa thế hệ mẹ tôi và thế hệ chúng tôi là một khoảng cách lớn, mà đã không hề nghĩ được rằng lời nói của những người già đôi khi giống như những lời tiên tri. Người già biết sợ và biết nhìn xa sự việc. Qua những lời tâm tình của mẹ, tôi hiểu mẹ tôi muốn nhắn nhủ tôi rằng: con hãy còn trẻ người non dạ, hãy tin mẹ và hãy nghe lời mẹ khuyên, kéo hồi không kịp. Hiểu là như vậy nhưng tôi lại lý luận rằng: “Mẹ đã già rồi mà tuổi già thì hay sợ đủ thứ. Chẳng lẽ mẹ cứ coi con là con nít mãi sao, hay chỉ người già mới khôn ngoan. Con yêu chứ con có lợi dụng gì đâu mà xấu!”.

Sau khi mẹ tôi trở về quê, không khí giữa vợ chồng tôi chẳng cải thiện được mấy. Chồng tôi không nói thêm một lời nào. Còn tôi, tôi cũng không chịu cố gắng cải thiện quan hệ vợ chồng tôi. Đó là tại tôi quá tự ái? Hay tại tôi bảo thủ, cực đoan chẳng? Tôi cũng chẳng biết nữa!

Và rồi ngày đó cuối cùng cũng đã tới cho dù chúng tôi vẫn còn yêu nhau. Ngày chúng tôi bị Tòa án gọi đến thật buồn! Thương con, chúng tôi không muốn cho con có mặt tại Tòa. Chúng tôi đều nói rằng chúng tôi không còn yêu nhau nhưng không thể sống chung vì cuộc sống không hòa hợp. Cả hai đều nhận trách nhiệm nuôi bé Hương Ly. Cuối cùng Tòa đã quyết định ưu tiên quyền nuôi con cho tôi. Nam lặng lẽ chấp nhận lòng cay đắng: vậy là mất hết!

\*

Sau sự đổ vỡ hạnh phúc, Nam xin bên cơ quan anh một gian nhà bé nhỏ trong khu tập thể. Anh không còn muốn ở lại nơi đã chứng kiến những giây phút vợ chồng, bố con anh thật hạnh phúc bên nhau cũng là nơi đã mang lại cho anh quá nhiều đau khổ. Anh không lấy bất cứ một thứ đồ đạc gì chung của cả gia đình đã mua sắm trừ chiếc xe máy. Anh không nói gì cùng tôi nữa cả nhưng tôi đã đọc được cả nỗi khổ đau phải sống xa con trong đôi mắt đượm buồn của anh. Hôm cuối cùng anh ra đi để rồi đêm không trở về nữa, bé Hương Ly nhào người ra níu bố, không cho bố đi. Lần đầu tiên, tôi thấy khóe mắt anh đầm ướt.

Gần một năm sau khi tòa giải quyết xong việc ly hôn giữa tôi và Nam, đám cưới của Lâm và tôi được tổ chức tại Vĩnh Phú. Gia đình Lâm sống ở nông thôn nên quan niệm dựng vợ gã chồng cho con cái vẫn thiên theo nếp cũ. Đối với họ, “traoi tơ” mà lấy “nạ dòng” là một việc chẳng hay ho gì không chỉ đối với gia đình mà còn đối với cả dòng họ. Họ tỏ ra lạnh nhạt với tôi, với bé Hương Ly mà tôi nào có linh cảm trước được điều ấy. Lâm đã không nói gì với tôi về điều ấy. Anh đã gạt phắt những câu hỏi của tôi về

phong tục, tập quán ở gia đình anh, làng quê anh. Rồi tôi cũng chẳng mấy suy nghĩ về những điều ấy nữa. Tôi thấy mình nhiều lúc thật nông nổi, hơi hợt và quá đơn giản. Thực ra cuộc sống đâu có đơn giản như tôi tưởng. Thái độ của gia đình Lâm đối với mẹ con tôi là cuộc đụng độ đầu tiên đối với mối quan hệ mới của tôi, mối quan hệ với gia đình chồng mà trước đây tôi đã không hề phải lo nghĩ. Tôi mời một số bạn bè, giáo viên ở khoa, ở trường đến dự đám cưới của chúng tôi nhưng số đông từ chối vì ở Việt Nam vào đầu những năm 80, ly dị là điều chưa phổ biến và đặc biệt ngoại tình là một vấn đề bị như vi phạm đạo đức, gây nên dư luận. Chỉ có những người đam mê mạnh mẽ và đầy cá tính như tôi mới dám đương đầu với dư luận như vậy. Những ngày đầu mới cưới, tôi cảm thấy mình hạnh phúc. Bé Hương Ly không rời tôi vì nó đâu còn được chơi hàng ngày với bố nữa.

Chúng tôi vẫn sống trong khu tập thể của trường đại học. Tôi đã được một anh bạn đồng nghiệp sống độc thân, đổi cho một gian nhà lá cũng trong khu tập thể của trường, xa gian nhà cũ của tôi. Lâm không muốn chúng tôi lại sống trong gian nhà mà tôi và Nam từng sống. Sau khi ra trường, Lâm được phân về công tác tại một nhà xuất bản, có trụ sở ở nội thành Hà Nội. Hàng ngày, anh vẫn đạp xe đi làm. Lương của Lâm ba cọc ba đồng, lương của tôi cũng chẳng nhiều hơn là mấy, tôi phải bò ra đi dạy thêm.

Hương Ly đã bắt đầu đi học lớp một. Tôi gửi cháu ở lớp học thêm của cô giáo chủ nhiệm lớp cháu vào buổi chiều. Trường phổ thông cơ sở của cháu cũng gần trường tôi nên buổi sáng, nếu không phải lên lớp tiết đầu, tôi chở cháu đến trường. Hết giờ học buổi sáng, cháu theo cô giáo về nhà cô ăn cơm và học thêm cho tới bốn giờ rưỡi chiều, tôi mới đón cháu về. Ngày đó, ở các trường phổ thông cơ sở ngoại thành chưa có lớp bán trú.

Trong tuần, tôi phải dạy gần như kín các buổi kể cả buổi tối ở các lớp ngoại ngữ ban đêm để có thêm thu nhập. Hương Ly tỏ ra thông minh, nhanh nhẹn, lại chăm chỉ nên tiếp thu nhanh, và cũng là một cô bé có cá tính mạnh. Những buổi tối, có chút thời gian ở nhà hay nhưng ngày nghỉ, tôi giúp con tập viết, đọc chính tả cho con chép hay giải một vài bài toán khó so với lứa tuổi của con. Hương Ly kể cho tôi nghe những chuyện xảy ra ở lớp, ở trường, những điều cháu được chứng kiến, những chuyện thật ngộ nghĩnh đáng yêu. Cháu cũng quen với Lâm và hai chú cháu cũng quý nhau nên tôi không mấy phải lo nghĩ. Những ngày tôi phải lên lớp sớm, Lâm giúp tôi, trên đường đi làm, đưa Hương Ly tới lớp. Những buổi chiều, tôi phải vội vàng cơm nước để chuẩn bị giờ lên lớp buổi tối, Lâm không ngần ngại đón Hương Ly ở nhà cô giáo. Quan hệ tình cảm của Lâm đối với tôi vẫn nồng nàn, mãnh liệt như trước. Chỉ có điều, Lâm không còn muốn tôi tham gia bất kỳ một hoạt động văn hóa, thể thao hay văn nghệ, chính trị gì ở khoa, ở trường nữa. Vui sướng vì quan hệ tình cảm giữa Lâm và bé Hương Ly, tôi đã chấp nhận yêu cầu của Lâm.

Một hôm, trên đường chở con đi học về, tôi dừng lại bên cạnh chợ cho con ăn quả trứng vịt lộn. Vừa ăn, bé Hương Ly vừa hỏi tôi:

- Mẹ ơi, mẹ ghê là gì hả mẹ?
- Là người vợ kế hay còn gọi là vợ sau của bố.
- Tôi trả lời con.
- Thế chú Lâm là bố ghê của con phải không mẹ?
- Người ta không gọi là bố ghê mà gọi là bố dượng.
- Thế bố dượng cũng giống mẹ ghê phải không hả mẹ?
- Ừ cũng giống con ạ - Tôi chủ quan trả lời con mà không giải thích thì thêm.
- Ôi! Thế thì con sợ bố dượng lắm, bố dượng cũng ác như mẹ ghê ấy. – Mặt Hương Ly lộ hẳn vẻ thất vọng.

- Ai bảo con vậy! Bố Lâm có ác với con đâu. Bố Lâm thương con đây chứ!

- Ừ ừ, con không gọi bố Lâm đâu, con chỉ gọi bố Nam là bố thôi!

Tôi giải thích thế nào Hương Ly cũng không chịu nghe. Con tôi nói rằng từ nay nó chỉ gọi Lâm là chú bởi bố dượng sẽ không thương nó như bố Nam của nó. Tôi hỏi vì sao, nó chỉ trả lời là ở lớp, nó được nghe cô giáo kể chuyện Tấm Cám, được nghe cô giáo đọc câu ca dao:

Mây đòi bánh đúc có xương

Mây đòi di ghê lại thương con chồng

và nó kể, cô giáo bảo ở những gia đình bố mẹ bỏ nhau, con cái thường khổ lắm vì phải sống hoặc với mẹ ghê, hoặc bố dượng.

Rồi còn biết bao nhiêu sự việc Hương Ly được chứng kiến ở trường, ở lớp, xung quanh môi trường cháu sống, bao nhiêu là chuyện Hương Ly được nghe khi vắng tôi... Phần thì quá bận với công việc giảng dạy

và lo cuộc sống cho cả gia đình, phần thì cũng quá chủ quan, tôi đã vô tư với tâm tư của con, cầu ngay cả Lâm, những người vẫn sống bên tôi.

Cho đến một ngày, tôi đi dạy về, gần đến cửa bỗng nghe tiếng:

- Hương Ly ơi, con uống cốc sữa này rồi ngủ nhe!
- Sao lại gọi Hương Ly là con, cháu chứ? – Con gái tôi đánh đá hỏi Lâm.
- Ừ thì cháu, uống sữa đi, trẻ con lắm chuyện!
- Ừ ừ, Hương Ly không uống sữa của chú đâu, uống sữa của bố Nam cơ!
- Uống sữa của bố Nam này, bố Nam này! Đi với bố Nam mà đi! – Tiếng Lâm quát to.

Rồi tiếng cốc rơi xuống sàn vỡ choang và tiếp đến là tiếng con gái tôi khóc thét lên. Tôi mở cửa bước vào. Mặt Lâm hầm hầm tức giận. Còn Hương Ly sợ hãi, co rúm vào một góc nhà. Sự va chạm như vậy cũng đã xảy ra mấy lần rồi. Nhưng lần này tình cảm giữa hai bố con mới căng thẳng làm sao!

Lâm vốn là một người đàn ông có bản lĩnh nhưng dần dần trong cuộc sống chung, Lâm cũng tự ti khi thấy kinh tế phải dựa vào vợ. Điều đó vẫn luôn dằn vò anh, khiến anh bức tức mà chưa tìm ra lối thoát. Trong thời gian bao cấp không dễ gì kiếm được một việc làm thêm đối với nghề của anh. Hàng ngày anh phải có mặt ở cơ quan tám giờ đồng hồ, có khi cả mười giờ, dù không có việc làm vẫn phải ngồi ở đó. Tôi đạp xe về đến nhà xa hơn mười cây số, đã bỏ hơi tai rồi lại còn tỷ thứ phải lo. Tôi bận dạy học nên việc xếp hàng mua mọi thứ hàng theo tiêu chuẩn tem phiếu đều do Lâm đảm nhận. Dù không thích, Lâm vẫn phải làm. Tính tự ti, mặc cảm như ngày càng lớn trong Lâm. Thêm vào đó, Hương Ly ngày càng bướng bỉnh, không chấp nhận, không đáp lại tình cảm của Lâm. Đối với Hương Ly, bố Nam là tất cả. Con bé có cá tính đến kỳ lạ. Càng lớn, nó càng ý thức được hoàn cảnh của mình nên càng tỏ ra thể thủ. Tôi tính nóng của Lâm như có cơ để trở lại và ngày càng thể hiện rõ nét. Có lẽ, Lâm thấy những cố gắng của mình là vô ích chăng? Anh đã không kiên trì giúp tôi đi đến cùng nữa, anh bỏ mặc mẹ con tôi.

Từ ngày sống ở khu tập thể cơ quan mình, hầu như chủ nhật nào Nam cũng đón bé Hương Ly về chơi với anh. Đề nghị của anh, tôi đã đồng ý. Và việc đó diễn ra trong thời kỳ đầu thật trôi chảy và tốt đẹp, kể cả khi mẹ con tôi đã sống chung với Lâm.

Nhưng dần dần thái độ giận dữ, bực bội của Lâm đã làm cho tôi suy nghĩ. Lâm không muốn tôi gặp lại Nam nữa và điều tồi tệ hơn là Lâm cho rằng sự có mặt của bé Hương Ly trong gia đình đã làm cho tôi luôn nghĩ và nhớ đến Nam. Sự ghen tuông ngày càng lớn trong con người Lâm. Anh không còn là anh nữa, không chỉ là mạnh mẽ, quyết đoán, đam mê, yêu hết lòng như tôi từng nghĩ, mà còn tỏ ra là người chồng thô bạo, cứng nhắc. Lâm cấm tôi tiếp xúc với Nam. Lâm không muốn cho bé Hương Ly ở trong cùng một ngôi nhà với tôi nữa. Tôi đau đớn. Phải xa con là điều tôi chưa bao giờ nghĩ đến. Tôi tìm mọi cách thuyết phục Lâm, nhưng mọi cố gắng của tôi đều vô ích. Bé Hương Ly mới hơn sáu tuổi mà đã nhận thấy sự đổ vỡ củ mẹ và bố dường sẽ xảy được hoàn cảnh khó xử của tôi cộng với sự bất ổn trong cuộc sống của con gái, Nam đã đặt vấn đề với tôi để đưa bé Hương Ly về sống với anh. Thương con phải chịu đựng thái độ thất thường của bố dường, tôi đành cắn răng đồng ý.

Tôi đồng ý để bé Hương Ly về sống với Nam cũng bởi vì thấy mình đã quá mệt mỏi với cái thai đang mang đã gần năm tháng cộng với những lời chửi bới của Lâm. Nhiều lúc, Lâm giận dữ vô cớ. Tiễn bé Hương Ly đi rồi, đầu lòng đau đớn, tôi cũng cố gắng sắp xếp gia đình để sao cho cuộc sống vợ chồng "com lành, canh ngọt". Thấy cái thai trong bụng tôi ngày một lớn. Lâm rất phấn khởi. Nghĩ rằng khi có con, tôi sẽ chỉ là của Lâm, Lâm vui vẻ hơn. Lâm tỏ ra chăm sóc tôi và những lời lẽ "nhẹ nhàng bay bổng" trước đây bây giờ lại quay trở lại. Tôi biết rằng Lâm thật sự yêu tôi nhưng tình yêu của anh vô cùng ích kỷ. Anh không thể hiểu được nỗi nhớ con gái quay cuồng trong tôi, dày vò tôi. Anh đã lấy mất của tôi niềm hạnh phúc của tình mẫu tử mà anh nào có hay. Con gái bé bỏng của tôi sẽ sống ra sao khi có mẹ kể? - Tôi băn khoăn tự hỏi.

Những lần nhớ con, tôi không dám khóc trước mặt Lâm mà chỉ lặng lẽ quay đi lau nước mắt. Tôi cũng không dám nhắc tên con tôi khi có Lâm. Nỗi đau này cứ ám ảnh tôi mãi cho tới bây giờ.

Rồi bé Hùng ra đời, một cậu con trai bụ bẫm, khoẻ mạnh. Nhìn Lâm sung sướng nựng con, tôi thấy vui vui. Dù khó khăn về mặt vật chất, tôi chẳng hề than phiền. Tôi cố gắng đi dạy thêm dù con còn bé. Lâm thì không thể làm thêm được gì ngoài lương. Vậy là mới vài tháng tuổi, bé Hùng đã phải xa mẹ cả buổi tối, ở nhà chơi với bố. Dù vất vả, bận rộn, trông tôi vẫn còn gọn gàng, tươi tắn. Ngoài những giờ lên lớp, tôi trở về nhà lo lắng cho con, cho gia đình. Tôi chẳng nề hà việc gì. Nhưng Lâm cũng là người đàn ông chịu khó, anh lãnh hết những việc nặng như mua gạo, mua dầu, lấy nước, giặt giũ ... Tuy nhiên, từ ngày sống với Lâm, tôi hầu như chẳng ra khỏi nhà hàng xóm hay thảo luận với ai một vấn đề gì đó. Lâm không muốn. Chúng tôi cũng ít đến nhà bạn bè, ít tụ tập hội hè như trước đây. Tôi thích đông vui, hội ngộ bạn bè bao nhiêu thì Lâm ngược lại bấy nhiêu. Anh ít bạn bè và hầu như không có bạn thân. Không những anh chẳng thích tôi tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao của trường mà còn chẳng muốn tôi có mặt ở các hoạt động ngoại khóa của khoa, của lớp tôi dạy nữa. Trước đây, mỗi lần tôi ra sân bóng, anh đều có mặt. Những cú đập bóng của tôi làm cho anh thích thú và anh đã vỗ tay rất nhiều mỗi khi tôi thắng đối phương. Khi tôi tập hát, tập múa cho sinh viên, anh hăng hái nhiệt tình giúp tôi tổ chức, chuẩn bị quần áo, dụng cụ ... Tôi đã thầm cảm ơn anh. Vậy mà giờ đây tất cả nguồn sinh khí ấy trong anh đã cạn kiệt đâu hết. Thay cho nụ cười và nét mặt vui tươi, rạng rỡ của anh ngày nào, anh hay nhăn trán, cau có hay nói lảm bảm: "Ngu, đồ ngu như lợn !" hay "Câm mồm đi!" mỗi khi anh cảm thấy có điều gì không vừa ý. Tôi biết chắc chắn rằng câu nhục mạ chỉ có dành cho tôi mà thôi! Còn ai trong cái gia đình bé nhỏ này nữa? bé Hương Ly thì đã xa rồi ...

Mỗi buổi tối, nhìn thấy vợ mặc quần áo đẹp rồi đứng trước gương chải chuốt, lòng Lâm lại dấy lên nỗi ghen tuông. Vợ đi rồi, thay vì phải thấy xót thương cho vợ, Lâm lại nghĩ ngợi lung tung. Cái giờ khắc anh giận dữ ở nhà là lúc mà tôi đang "hao hơi tốn phổi" trên lớp học. Anh không tìm cách hiểu và thông cảm cho công việc của tôi, anh lại suy ra các tình huống khác nhau để tự dày vò mình và hành hạ tôi. Lâm tự ti và cảm thấy mình bất lực ... Hạnh phúc chẳng tày gang. Từ chỗ đó, cuộc sống vợ chồng tôi rơi vào những cuộc cãi cọ không đầu, không cuối.

Ghen tuông với người chồng cũ của vợ chưa đủ. Lâm còn ghen với cả những đồng nghiệp nam và những người bạn trai khác của vợ. Tôi chẳng còn dám gặp người đàn ông nào nữa cả. Mỗi một lần tôi gặp gỡ một đồng nghiệp nam, dù chỉ là gặp gỡ trao đổi công việc giảng dạy hay bàn bạc về công tác của khoa, của trường, tôi đều nhận được những lời nói thô tục từ Lâm. Lâm cho rằng tôi đã dám từ bỏ cuộc sống khảm khá về vật chất với Nam để đến với Lâm khi Lâm chẳng có một xu dính túi thì tôi chẳng sá gì mà không nói dối Lâm để tìm cơ hội thỏa mãn đam mê của mình. Tự nhiên, Lâm lại có ý nghĩ là tôi sẽ dễ dàng bỏ Lâm để đi với một người đàn ông khác. Ý nghĩ đó ngày càng lớn trong con người Lâm và không chỉ si nhục tôi bằng lời mỗi khi thấy tôi tiếp xúc với người khác giới. Lâm còn thể hiện là một ông chồng vũ phu, sẵn sàng đánh tôi ngay nếu tôi không đồng ý với sự suy diễn của Lâm mà còn tìm cách giải thích.

Tôi đau lòng nhận ra sự thật phũ phàng. Là một người phụ nữ tự trọng và đầy cá tính, tôi không nghĩ sẽ quay trở lại với Nam vì tôi đã có bé Hùng mặc dù tôi vẫn còn yêu Nam và tình yêu thương bé Hương Ly vẫn không nguôi trong lòng tôi.

Lại một lần nữa, tôi cắn răng chịu đựng.

Nhưng thật là tồi tệ. Lâm không những không chịu hiểu tôi mà còn dằn vò làm tôi đau đớn. Còn đâu những buổi chiều cùng các bạn đồng nghiệp tung tăng trên sân bóng! Còn đâu những buổi tối cùng con gái dạo chơi quanh sân vận động của trường! Còn đâu những chiều thứ bảy, tay trong tay, cùng Nam dạo bước trên những con đường nhỏ, phía sau trường, dẫn tới những cánh đồng lúa xanh rì trong mùa xuân và chín vàng khi mùa hạ đến! Những ánh nắng chiều còn sót lại từ từ xuống núi! Cảnh vùng ngoại ô Hà Nội, vào lúc hoàng hôn, thật đẹp. Cảnh hư ảo, lung linh giữa ngày và đêm thật là đẹp, tình tứ... Tôi đã đắm mình vào cõi hư vô. Để rồi đây, khi ngồi ngẫm nghĩ lại, tôi mới thấy mình quá bông bột, vội vàng. Trong mơ mộng hão huyền, tôi đã quá đề cao tính cách của Lâm. A-lêch-xan-đơ Pốp, nhà thơ người Anh, thế kỷ XVIII, đã từng nói: “Kẻ si tình mơ mộng bị đánh thức khi thành vợ chồng”.

Lại nói về mẹ tôi, sau vụ ly hôn của Nam và tôi, mẹ tôi bị sốc, ốm suốt mấy tháng trời. Chị gái và anh rể tôi phải chăm lo chạy chữa thuốc men, mẹ tôi mới hồi phục dần. Mẹ tôi thương Nam, giận tôi và lo lắng nhiều cho cuộc sống về sau của tôi.

Chính vì vậy, những gì xảy ra giữa tôi với Lâm, tôi không dám hé nửa lời với chị, với mẹ. Tôi âm thầm chịu đựng. Mẹ không nói hẳn là từ tôi nhưng từ ngày tôi sống cùng Lâm, mẹ tôi chưa một lần lên lại Hà Nội. Thỉnh thoảng, mẹ tôi gửi quà lên cho cả Hương Ly và bé Hùng nhưng không hề có một lá thư. Tôi hiểu nỗi lòng của mẹ. Sự thật cuộc sống giờ đây của tôi đã minh chứng những linh cảm của mẹ tôi thật là kỳ diệu. “Nhưng mẹ ơi, mẹ hãy tha thứ cho con, hãy tin là trong bất kỳ tình huống nào, con cũng cố gắng sống bằng hai bàn tay và khối óc của con. Con có thể bị sai lầm về mặt tình cảm nhưng con không bao giờ để mình bị coi thường về mặt vật chất, về quan điểm phấn đấu vươn lên trong cuộc sống”. Tôi đã viết trong một bức thư gửi về cho mẹ tôi như vậy.

Mặc dù có những cơn giận dữ, bực tức vô cớ nhưng Lâm lại là người rất chăm yêu con. Sự có mặt của bé Hùng cũng phần nào làm cho tôi nguôi ngoai nỗi đau buồn. Con trai tôi lớn lên trong tình cảm yêu thương của cả bố lẫn mẹ nhưng cũng chứng kiến không ít những xung đột giữa hai người. Tôi lại là một người phụ nữ thẳng thắn nhưng trực tính nên lắm lúc cũng chẳng ghì mình được. Khi Lâm suy luận những sự việc Lâm bắt gặp được rồi buộc tôi phải công nhận, tôi không chịu đựng nổi lời buộc tội đó, cãi lại. Vậy là sóng gió lại ập tới. Cuộc sống cứ như vậy trôi qua. Tôi cảm thấy mình như sống trong địa ngục, muốn thoát ra nhưng đi đâu? Về đâu? Còn bé Hùng nữa? Tôi đâu đó, dằn vặt vì tôi cũng là một người mẹ đăm đuổi vì con.

\*

Thời gian cứ thế trôi qua... Lãnh đạo khoa, trường và các anh chị em giáo viên cũng dần quên đi quá khứ lầm lỡ của tôi, thương tôi hơn trong hoàn cảnh hiện tại. Họ muốn giúp đỡ, gần gũi, an ủi tôi nhưng tất cả đều không dám thể hiện chỉ vì ngại Lâm. Chuyên môn của tôi cũng dần dần khẳng định được chỗ đứng của mình.

Khi bé Hùng được hơn ba tuổi thì tôi được khoa và trường cử sang Canada thực tập hai năm. Ra đi lòng tôi nặng trĩu, lo âu. Nhớ bé Hương Ly nhưng không được gặp vì Lâm không cho phép. Con gái tôi đã kết thúc năm học lớp 4 rồi. Tháng 9 tới, con gái tôi sẽ lên lớp 5, năm học cuối cùng ở trường phổ thông cơ sở. Trước đây, tôi vẫn hình dung những lúc được ngồi cạnh con, được dạy con tập đánh vần, dạy con làm tính... Vậy mà đến lúc con bước vào tuổi cắp sách đến trường, tôi lại không có mặt bên con. Trước ngày khai giảng năm học mới của con gái, tôi đã mua cho con gái một chiếc cặp sách xinh màu đỏ và một số đồ dùng học tập. Tôi đã nhờ Loan giúp tôi chuyển đến cho Hương Ly. Đêm đêm, tôi hình dung dáng bé nhỏ của con bước vào lớp, tiếng con đọc bài, kể chuyện, đọc thơ rồi hát...

Lúc này đây, khi phải chấp nhận đi xa vì chuyên môn, vì kinh tế, ngoài bé Hương Ly, tôi còn nghĩ rất nhiều đến bé Hùng nữa. Thương bé Hùng vì bé còn nhỏ dại. Nếu thời gian tôi đi đúng như ghi ở trong hồ sơ, đầu tháng 9 tôi đi cũng là khi con trai tôi được ba tuổi rưỡi. Cái tuổi đáng yêu làm sao! Hùng cũng nghịch ngợm như những bé trai khác nhưng trông thật ngộ nghĩnh. Mỗi khi ở lớp mẫu giáo về, Hùng hát: “Ba thương con vì con giống mẹ, mẹ thương con vì con giống ba. Cả nhà ta cùng thương yêu nhau, xa là nhớ, gần nhau là cười”. Những lúc ấy, tôi thấy niềm hân hoan, vui sướng thể hiện trên khuôn mặt Lâm. Anh ôm lấy con và nựng âu yếm. Giọng con còn ngọng ngịu, nghe lại càng thương. Ôi! Nay mai tôi sẽ phải xa con rồi! Ước gì tôi được mang bé Hùng theo nhé. Tôi làm gì được phép làm điều đó. Hơn nữa, mang con theo sẽ lo cho con thế nào được. dù muốn, dù mong, tôi cũng phải tự mình gạt ý nghĩ viễn vông đó.

Dù Lâm không muốn và ban đầu cự tôi kịch liệt, Lâm vẫn phải để tôi ra đi vì phần để cải thiện kinh tế cho gia đình, phần nữa Lâm không thể chống lại quyết định của khoa, của trường tôi. Hơn nữa, tôi đã quyết mà khi tôi đã quyết thì khó ai có thể cản nổi kể cả Lâm.

Cho đến gần ngày lên đường, tôi mới chuẩn bị được vài thứ. Tôi chẳng muốn mang gì nhiều, chỉ mang theo vài bộ quần áo và chiếc áo ấm màu xanh đen dày, đẹp mà trước đây Nam gửi về cho tôi.

Ngày tôi ra đi, các bạn bè đồng nghiệp đều mừng cho tôi, có được một thời gian xa chồng để cả hai vợ chồng cùng nghĩ lại mà vun đắp cho hạnh phúc của mình. Ai cũng mong Lâm sẽ thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp khi tôi trở về. Chẳng một ai trong bạn bè, kể cả tôi lại nghĩ rằng đó là ngày cuối cùng của vợ chồng tôi và cũng là ngày cuối cùng của tôi trong khu tập thể của trường đại học này. Giờ đây, mỗi khi nghĩ lại, tôi chẳng hề luyến tiếc cho cuộc sống vợ chồng giữa tôi và Lâm, chỉ thấy ân hận vì thương bé Hùng vô hạn. Mới hơn ba tuổi đầu, con tôi đã biết gì đâu! Con tôi đâu có tội tình gì mà phải sống một cuộc đời xa cách tình mẫu tử.

\*

Từ ngày tôi đi, Lâm trong cảnh gà trống nuôi con. Không hiểu Lâm có ân hận về những gì xảy ra trong cuộc sống vợ chồng cùng tôi không nhưng qua bạn bè, tôi được biết bố con anh sống tách biệt với mọi người trong khu tập thể. Lâm lầm lì, lạnh lẽo. Anh không muốn tiếp xúc với bất kỳ một ai trong khoa, trong trường tôi và ngược lại, mọi người ai cũng ngại anh. Dù bận rộn công việc cơ quan, việc nhà, Lâm muốn tự mình chăm sóc con và không nhờ vả ai cả. Hàng ngày đi làm, Lâm gửi con ở lớp mẫu giáo của trường, chiều anh về sớm đón con, chăm sóc, lo lắng cho con.

Lâm vẫn viết nhiều thư cho tôi. Những bức thư dài của anh vẫn tràn trề tình cảm nhưng ngoài nỗi nhớ thương da diết là sự ghen tuông tưởng tượng. Anh hình dung ra nhiều tình huống khác nhau mà tôi có thể dễ dàng chấp nhận, sẵn sàng sa ngã. Tôi rùng mình khi nghĩ đến tình yêu và sự ghen tuông bệnh hoạn của anh.

Dù tình yêu đối với Lâm trong tôi đã phần nào nguội nhạt, tôi vẫn hằng mong thời gian chóng trôi qua để sớm được về bên con, bên Lâm, bên gia đình, bên bạn và quê hương. Nghĩ đến con, lòng tôi se lại. Thỉnh thoảng, Lâm cũng hướng dẫn Hùng vẽ tranh gửi cho tôi. Nhìn tranh con vẽ và những chữ nguệch ngoạc mà Lâm cầm tay con viết: “Mẹ ơi, con nhớ mẹ lắm!”, tôi không cầm nổi nước mắt. Chẳng bao lâu

nữa con trai tôi đến tuổi tới trường Tôi sẽ trở về, hàng ngày sẽ dẫn con đi học và đón con về. Tôi sẽ dạy con tôi học đọc, học viết, học làm toán và sẽ chẳng bao giờ xa con nữa.

Nghĩ tới mẹ, tôi mong và hy vọng khi tôi đã về nước, tôi sẽ đưa bé Hùng về thăm mẹ lâu hơn những lần trước. Tôi sẽ cố gắng trong cuộc sống vợ chồng để mọi quan hệ sẽ tốt đẹp hơn, để mẹ tôi đỡ buồn khổ lo cho tôi hơn. Có lẽ tôi phải răn mình biết kiềm chế hơn nữa, biết chịu đựng hơn nữa.

Nghĩ tới những lần làm tình cùng Lâm, tôi lại thấy lòng xốn xang và không thể nào quên nổi những giây phút hạnh phúc ngắn ngủi ấy. Tôi tự nhủ rằng biết đâu thời gian xa cách này là cơ hội để kiểm chứng lại tình yêu của chính mình và cả tôi và Lâm sẽ tự điều chỉnh mình để hiểu nhau hơn, có cuộc sống bình thường như bao cặp vợ chồng khác.

Nghĩ vậy, tôi chỉ biết lao vào công việc học hành và mong cho thời gian trôi nhanh.

\*

Đoàn Việt Nam của chúng tôi có ba người: anh Thành và Nhạc là giáo viên trường Đại học Ngoại ngữ, trường tôi, chỉ có mình tôi. Sang tới Canada, cả ba chúng tôi được phân về trường Đại học Kê-bếch ở thành phố Mông-tơ-rê-an. Anh Thành và Nhạc đi sâu về bộ môn dịch thuật, còn tôi học môn phương pháp giảng dạy.

Nằm sâu ở phía bắc châu Mỹ, tự hào là vùng đất Pháp ngữ, Kê bếch là kết quả của sự kết hợp hài hòa, đáng quý giữa thế giới mới và cũ. Chẳng những được thiên nhiên ưu đãi, người Kê-bếch còn là những người nhiệt tình, mến khách, đam mê nghệ thuật và yêu mến cuộc sống trên châu lục của mình. Kê-bếch mỗi năm có bốn mùa và mỗi mùa mang một vẻ đẹp duyên dáng khác nhau: mùa hè nồng ấm, mùa thu lãng mạn, mùa đông sôi nổi, mùa xuân dịu mát.

Mông-tơ-rê-an – thủ phủ của Kê-bếch, là một thành phố lớn nằm phí bắc Mỹ, nơi có số sinh viên nhiều nhất Canada so với số dân. Rất nhiều sinh viên ở các thành phố, các tỉnh ngoài Kê-bếch đã đến đăng ký học ở trường Đại học Kê- bếch – trường có danh tiếng khắp thế giới với chi phí tiền học không đến nỗi quá đắt.

Thư viện Mông-tơ-rê-an là thư viện Pháp ngữ lớn nhất châu Mỹ. Ngoài trường Đại học Tổng hợp Kê-bếch, còn có trường Đại học Thương mại Mông-tơ-rê-an đã cuối thu, sắp vào đông nên trời lạnh khủng khiếp, mặc dù, nói chung, Mông-tơ-rê-an là thành phố có khí hậu dễ chịu. Chí ít, thì đó cũng là thành phố không lạnh bằng bất kỳ một nơi nào khác trên đất nước Canada. Vậy mà vào mùa đông, nhiệt độ có thể xuống đến âm 25 độ C, còn mùa hè thì nhiệt độ lên tới 30 độ C. Dần dần, chúng tôi mới quen được cái lạnh buốt xương, thấu thịt đó. Suốt mùa đông, chúng tôi chỉ đi học rồi về nhà. Để tiết kiệm tiền, và vì trường cũng không xa chỗ ở lắm, hoảng 45 phút đi bộ đến trường. Mỗi tối về đến nhà, hai chân cứ như chẳng còn cảm giác, mặc dù tôi đã trang bị cho mình một đôi giày lông. Cứ dẫm lên tuyết mà đi. Có lúc trơn, ngã chổng vó, thế mà vẫn vui, vẫn thấy có cái thú vị của nó.

Sang xuân rồi đến hè, thời tiết ấm dần lên và thiên nhiên bắt đầu cởi bỏ tấm áo choàng tuyết trắng lạnh lẽo để khoác tấm khăn xanh lá cây, xen lẫn muôn màu sắc khác nhau của các loài hoa.

Mùa hè đến, sinh viên các nước đều trở về quê hương họ. Còn chúng tôi đành chịu. Tiết kiệm được ít tiền học bổng thì lo com cốp gửi về nhà cho con. Cũng may là ở Canada có nhiều danh lam, thắng cảnh đẹp nên có chỗ để thư giãn lúc rỗi rãi. Tất cả những khu rừng, công viên hay vườn hoa, thảm cỏ... đều được bảo vệ và phát triển theo nhu cầu của người dân. Mùa hè cũng như mùa đông, chúng đều có một vẻ đẹp tự nhiên và ở đó có nhiều hoạt động vui chơi cho mọi lứa tuổi. Từ công viên Mông-Roay-an, công viên Giăng-Đra-pô cho đến vườn bách thảo Mông-tơ-rê-an – vườn bách thảo này được xếp vào một trong những vườn bách thảo lớn nhất, đẹp nhất thế giới – tất cả như những bức tranh thiên nhiên hoàn hảo, lộng lẫy.

Những ngày đầu mới sang Ca-na-đa, tôi nhớ nhà, nhớ con tưởng chừng như không chịu nổi. May có hai người bạn đồng nghiệp nên tôi cũng cảm thấy đỡ lạc lõng, cô đơn hơn. Ngày lên lớp, nghe giảng. Sau khi

tan trường, tôi lại tranh thủ đến thư viện, tìm tài liệu phục vụ cho luận văn thạc sỹ. Thực ra, chuyên đi thực tập hai năm này chủ yếu là hoàn thiện tiếng Pháp và học một số môn lý thuyết và thực hành về phương pháp giảng dạy. Sau khi tới trường Đại học Tổng hợp Mông-tơ-rê-an, tiếp xúc với các giáo viên dạy chương trình học, tôi đã gặp cô giáo Ca-tơ-rin Duy-răng, người phụ trách trực tiếp nhóm thực tập sinh chúng tôi. Nghe tôi trình bày xong, cô giáo nói rằng cô có thể nhận là người hướng dẫn luận văn cho tôi với điều kiện tôi phải làm mọi thủ tục giấy tờ, bằng cấp với trường xem có được làm bằng từ bằng cử nhân của Nga sang bằng thạc sỹ của Ca-na-đa không.

Theo lời khuyên của cô giáo, tôi lên gặp cán bộ phòng đào tạo của trường. Nhưng quả thật không dễ như tôi tưởng, tôi chỉ có thể làm bằng thạc sỹ về ngôn ngữ với điều kiện phải thi thêm ba môn để có tương đương bằng cử nhân của Ca-na-đa. Lúc đầu, tôi cũng htaays ngán ngẫm, định bỏ cuộc. Nhưng nghĩ đi, nghĩ lại, tôi thấy rằng, với mình, chắc chẳng còn cơ hội nào để đi học dài hạn nữa, vì vậy cuối cùng tôi đã tặc lưỡi chấp nhận ghi danh vào học thạc sỹ, ngoài chương trình về phương pháp luận giảng dạy (chương trình của chuyên thực tập). Là giáo viên, tôi nghĩ nếu mình có những bước đi xa về mặt chuyên môn, chắc chắn sẽ giảng dạy tốt hơn và sẽ có uy tín hơn.

Trước đây, học ở Nga, điều kiện tiếp xúc với người Pháp của tôi thật ít ỏi. Sau khi về nước, tôi chưa có dịp nào được đi thực tập ở nước ngoài. Vì vậy, lần thực tập này, tôi có cơ hội được nói tiếng Pháp với người bản xứ nhiều hơn. Trong trường chúng tôi học, có khá nhiều giáo viên là người Pháp, đến từ Pa-ri hoặc một số thành phố khác của Pháp. Qua quá trình tiếp xúc với số giáo viên này, phản phát âm của chúng tôi được cải thiện rõ rệt.

Ngoài những giờ học về môn phương pháp luận, tôi phải theo các buổi hội thảo, phục vụ cho luận văn, đồng thời phải học ba môn và thi để có tương đương bằng cử nhân của Ca-na-đa. Tôi làm việc gần như suốt ngày đêm. Lắm lúc, từ thư viện trở về nhà đã 10 giờ đêm, người mệt nhoài. Vì vậy dần dần nỗi nhớ gia đình cũng nguôi ngoai. Tôi đã dành dụm một phần ba số tiền học bổng hàng tháng để gửi về cho Lâm nuôi con. Ở Mông-tơ-rê-an, ngoài chi phí phục vụ học tập, sinh hoạt hàng ngày, ăn uống, chúng tôi phải trả tiền nhà ở khá cao.

Tôi cứ nhớ mãi, hôm đầu mới sang Ca-na-đa, chúng tôi được họ đón tiếp chu đáo, cho ở tạm trong một khách sạn nhỏ và được thông báo cho biết trong vòng hai tuần phải tìm chỗ ở. Lạ nước lạ cái, chúng tôi đi hết khu nọ sang khu kia theo chỉ dẫn của thông tin nhà đất trên báo, tìm nhà để thuê. Buồn thay! Với số tiền học bổng và giấy tờ tạm trú của chúng tôi, chẳng một chủ nhân nào đồng ý cho thuê cả. Cho dù chúng tôi xin đặt cọc trước tới ba hoặc bốn tháng, cũng đều bị từ chối. Cuối cùng thật may mắn có bác hội trưởng hội Việt kiều tại Mông-tơ-rê-an đứng ra bảo lãnh, chúng tôi mới thuê được hai phòng không liền nhau, không cùng tầng nhưng cùng một tòa nhà. Anh Thanh và Nhạc ở chung một phòng, còn tôi ở phòng còn lại.

Năm thứ nhất trôi qua tốt đẹp. Song song với chương trình học nâng cao về tiếng, tôi đã thi xong ba môn để lấy tương đương bằng cử nhân của Ca-na-đa. Thi xong mà lòng thấp thỏm bởi hai trong ba môn đó là ngôn ngữ La tinh và văn hóa, văn minh La tinh. Suốt cả những tiết học về hai môn đó, thú thật, tôi rất lo. Vì đa số sinh viên Ca-na-đa và các nước Pháp ngữ cũng như sinh viên Pháp đã được học hoặc làm quen với tiếng La tinh từ trường phổ thông trung học, còn tôi lần đầu tiên được biết đến nét chữ của nó. Môn văn hóa, văn minh La tinh, được dạy và học bằng tiếng Pháp nên đối với tôi đỡ khó khăn hơn. Phải hơn hai tháng sau mới có kết quả thi. Khi biết mình đã qua được cả ba môn, tôi nhảy lên vì sung sướng. Vậy là từ nay, tôi chỉ còn tập trung vào luận văn và hai môn thi để lấy bằng thạc sỹ nữa mà thôi.

Tôi vẫn đều đặn nhận được thư của bé Hùng và của Lâm. Tôi còn nghe nói cháu Hương Ly đã đi theo bố khi bố đi công tác ba năm ở An-giê-ri từ mấy tháng nay mà tôi không có cách gì để liên lạc được nên đành chịu.

Từ ngày bé Hương Ly về ở với bố, Nam vẫn sống một mình cùng con. Thương con, Nam không muốn Hương Ly sớm phải chịu cảnh chia sẻ tình cảm. Anh dồn hết tình yêu thương cho con bé. Và cũng từ ngày đó, anh không hề gặp lại tôi và giữa chúng tôi cũng không hề có liên lạc gì cả.

Vậy mà qua những lá thư dài, Lâm vẫn không ngớt nghi hoặc về mối quan hệ của tôi với Nam. Từ ngày biết bố con Nam đi nước ngoài, mặc dù ở một nước xa lắc xa lơ với Ca-na-đa, Lâm vẫn tưởng tượng ra vô khối những tình huống mà chúng tôi có thể gặp nhau. Lâm còn viết nhugnx câu đại loại: “Tình cũ không

rủ cũng đến”. Hoặc Lâm cho rằng sở dĩ Nam chưa chịu lấy vợ là do tôi và Nam đều có hy vọng quay trở lại với nhau, v.v. . .

Tôi chỉ còn biết thở dài ngao ngán. Từ chỗ trước đây, thích đọc thư Lâm, say đắm với những tình cảm anh bộc bạch, thì nay tôi thấy sợ mỗi khi nhận được thư anh. Thư anh chứa đầy trách móc, giận hờn, nghi hoặc và có khi kèm theo dọa dẫm. . .

Chỉ còn sáu tháng nữa là được về nước rồi! Lòng tôi ngổn ngang bao nỗi. . . Bước sang năm thứ hai, phải làm việc thật cật lực để có thể hoàn thành cả hai chương trình, nhưng tôi đã không còn đủ sức, tâm trí và nghị lực. Căn bệnh đầu đầu bắt đầu hành hạ tôi. Tôi mất ngủ triền miên. Có lúc, tôi tưởng như mình bị loạn óc. Đầu đau nhức nhối. Lo sợ. Tôi đã phải đến bệnh viện để khám. Nhưng rất may đầu tôi không có dấu hiệu gì đặc biệt. Bác sỹ bảo tôi phải cố gắng thư giãn, ngủ đủ giấc, không được lo lắng, hoảng sợ thì mới có thể trở lại trạng thái bình thường được.

Mặc dù được hai bạn đồng nghiệp và các thầy cô giáo, bạn bè trong lớp động viên, ai ủi, tôi vẫn không sao lấy lại được thăng bằng. đã nhiều ngày, tôi không thể lên lớp nổi, phải xin phép nghỉ học. Tôi không còn làm việc đều đặn ở thư viện được nữa. Tôi van xin Lâm đừng viết những lời thư cạm tình, cạm nghĩa với tôi như vậy nữa nhưng anh nào có buông tha. Anh đâu có hiểu được rằng vì bất lực và nghi ngờ vô cớ, anh đã viết ra những lời nhục mạ, xúc phạm tôi. Anh cứ tưởng như vậy là răn dạy tôi song những lời độc địa, chua cay ấy hành hạ tôi ghê ghớm, còn hơn cả đòn roi. Sau khi đọc những dòng thư ấy, rồi đã không những không thể tập trung vào học tập được nữa mà sức khỏe còn suy giảm nhanh chóng. Lâm nói rằng, giờ đây, tôi đang sống một cuộc sống sung sướng bằng ngàn vạn lần bố con anh ấy, tôi phải biết chịu đựng dân để đến lúc trở về khỏi bị hăng hụt Tính tôi để cho qua là vậy mà lần này tôi linh cảm thấy một cái gì đó nguy hiểm đang chờ đợi tôi. Phải chăng tôi đã sống không tốt với bố con Lâm để rồi giờ đây tôi phải chịu một hình phạt như vậy? – tôi tự hỏi.

Rồi ngày cuối cùng của kỳ thực tập đã đến. Tôi đau khổ và xấu hổ với cô giáo Ca-tơ-rin, với các thầy cô giáo của khoa Ngôn ngữ là không bảo vệ được luận văn thạc sỹ. Mặc dầu luận văn không nằm trong chương trình thực tập của tôi nhưng quả thực tôi lấy làm áy náy và có phần luyến tiếc cho bao công sức và tâm trí đã bỏ ra cộng với sự giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn. Những đêm cuối cùng trên đất Ca-na-đa tôi đã khóc rất nhiều. Tâm trạng tôi bị vò xé giữa hai ngã đường mà con đường nào cũng thấy đầy rẫy chông gai, nguy hiểm và không có lối thoát. Thương bé Hùng đến đứt ruột, muốn chạy ngay về bên con, nhưng tôi cảm thấy rùng mình, sợ hãi khi nghĩ đến cuộc sống cũ sẽ tiếp diễn. . .

Vậy là trong đêm cuối cùng chuẩn bị cho ngày hôm sau ra sân bay cùng anh Thanh và Nhạc, tôi đã quyết định không trở về nữa. Thời gian gấp gáp, tôi không còn đủ bình tĩnh để nghĩ được đúng, sai nữa.

Đó quả thật là một cuộc phiêu lưu! Tôi đã quyết định ở lại. Ở lại! Nhưng sẽ ở đâu và sống như thế nào? Lúc đó, tôi hoàn toàn không biết được. Ở Ca-na-đa, tôi chẳng thân ai. Những mối quan hệ trong quá trình thực tập thì thật hời hợt và mong manh, chẳng ai có thể giúp tôi cả. Giấy lưu trú mà chính phủ Ca-na-đa cấp đã gần hết hạn. Sau gần hai tháng qua hạn về nước, tôi vẫn hoàn toàn trắng tay, vô phương cứu chữa cho hoàn cảnh.

Sau khi quyết định ở lại rồi, trong cảnh đơn thương độc mã của mình, tôi càng thấy lòng bồi hồi nhớ gia đình, quê hương da diết. Bình thường, nếu có người hỏi gì có gì ràng buộc khiến ta tha thiết yêu quê hương, ta khó mà trả lời được. Vậy mà lúc này đây, khi phải sống xa quê hương, một mình bươn chải giữa cuộc đời, tôi mới thấy yêu vô cùng mảnh đất quê hương, mảnh đất đã thấy tôi sinh ra, lớn lên và ghi lại kỷ niệm thuở ban đầu. Tôi nhớ giọng nói, nụ cười của mẹ, của bố, của người chị gái. Tôi nghe bên tai mình tiếng thở thè của các con. Tôi nhìn thấy rõ con họa mi hằng năm bay về đậu trên cây vú sữa bố tôi trồng năm nao. Tôi nhớ cây lan hoa nở trắng xóa đầu hè nhà bác Nhân hàng xóm, hoa móng rồng bụi bầm thơm như mùi mít chín, hoa quỳnh e ấp nở trong đêm trên ban công nhà chị Hạnh. Tôi nao nao nhớ tổ chim sẽ ở dưới mái ngói phía trên cửa sổ. Tôi yêu vị thơm chua mát của trái khế tôi hái trên cây trồng trước sân nhà. Tôi yêu bãi biển cát mịn vàng giòn khi mùa hè đến. . . Và tôi đã thiếp đi trong làn mi đầm nước mắt. Lúc tỉnh dậy, tôi thấy đầu đau nhức nhối. Cả người tôi như cạn kiệt sức. Tôi cảm thấy mình bất lực. Có lúc tôi đã nghĩ đến việc trở về Việt Nam nhưng nếu về chắc chắn sẽ bị kỷ luật bởi tôi quá hạn đã lâu. Còn ở lại?

Cuối cùng “một liều ba bảy cũng liều”, tôi theo một số người đi sang Pháp du lịch. Tôi đành liều vậy thôi chứ ở Pháp, tôi có ai họ hàng thân thích gì đâu. Tôi lại chưa một lần được đặt chân đến Pháp nên nỗi sợ hãi càng dâng lên đến tột đỉnh. Ngồi trên máy bay mà lòng tôi như có lửa đốt. Liệu cảnh sát cửa khẩu có cho phép tôi vào nước Pháp không? Nếu được vào, tôi sẽ đi đâu, về đâu?

Khi đến sân bay Sác-lơ Đơ Gôn – Pa-ri, tôi bị cảnh sát khám kỹ lắm. họ hỏi tôi rất nhiều đến nỗi khi tất cả những người trên chuyến bay đã ra khỏi sân bay rồi mà tôi vẫn ở trong phòng khám xét. Lúc đó, nỗi nhục nhã trào dâng trong lòng. Nhưng tôi đã không còn có thể thay đổi tình huống được nữa rồi.

\*

Tiếp theo đó là những ngày lang thang giữa Pa-ri, thủ đô ánh sáng của châu Âu. Pa-ri thật đẹp. Buổi tối, ánh đèn điện soi sáng đến từng ngõ ngách. Tháp Eepsphen sừng sững bên bờ sông Xen. Khi lên đến tầng ba của tháp, ta có thể nhìn thấy hết Pa-ri. Sông Xen nước chảy nhẹ, đều. Những con thuyền đưa khách du lịch đi và về lướt nhẹ trên dòng nước. Sông Xen chia Pa-ri làm hai gọi là bờ phải và bờ trái. Giữa sông Xen là đảo nhỏ có tên đảo Thị thành, nơi đó ta có thể tham quan nhà thờ Đức Bà Pa-ri, nằm đối diện với sở Cảnh sát thành phố. Nhà thờ Đức Bà và cảnh quan xung quanh đã là niềm cảm hứng bất tận cho biết bao nhà văn, nhà thơ Pháp, trong đó có Vích-to Huy-gô. Vích-to Huy-gô đã viết một tiểu thuyết bất hủ có tên là Nhà thờ Đức Bà Pa-ri. Lịch sử kiến trúc và xây dựng nhà thờ lớn này đã được Vích-to Huy-gô miêu tả một cách chi tiết và rõ nét xen lẫn với câu chuyện tình đơn phương của chàng gù Ka-đi-mô-đô sống trong nhà thờ này với cô gái Ai Cập E-xmê-ra-đa xinh đẹp.

Pa-ri đẹp và nên thơ như vậy nhưng tôi chẳng còn lòng dạ nào để dạo chơi hay ngắm cảnh nữa. Tôi muốn tìm việc làm dễ dàng kiếm được một việc làm theo đúng nghĩa của nó ở chốn xa hoa này khi giấy tờ của tôi chỉ là tạm bợ của người đi du lịch, khi vốn tiếng Pháp của tôi dù khá cũng không thể bằng họ dung tiếng mẹ đẻ, khi bản thân tôi chẳng có một bằng cấp gì của Pháp cả.

Nhờ có một người bạn Ca-na-đa giúp đỡ, giới thiệu, tôi được ở tạm trong một gia đình ở ngoại ô Pa-ri nhưng phải trả tiền tháng và tự lo ăn uống. Ngày ngày, tôi lang thang trong các khu phố Pa-ri để tìm việc, đêm tôi trở về căn phòng nhỏ người ta cho tôi thuê trong một thoir gian ngắn. Nhưng cứ mỗi lần, chủ các tiệm ăn hỏi đến giấy tờ của tôi để thuê làm mướn, họ đều từ chối. Tôi cay đắng nghĩ rằng đến nỗi cai công việc rửa bát cho một tiệm ăn cũng phải có giấy tờ đầy đủ, và cũng không phải dễ kiếm. Hóa ra ở các nước nghèo, những người vô gia cư lại dễ tìm thấy sự đồng cảm hơn. Đã mấy lần tôi có ý định đến Đại sứ quán Việt Nam để xin giấy tờ về nước nhưng bao nỗi sợ hãi lại giày vò, ám ảnh tôi và rồi tôi cứ trượt dần theo số phận.

Trong quá trình lang thang đó, tôi đã gặp không ít đàn ông, người Pháp có, Việt kiều có, họ cảm cảnh muốn giúp đỡ tôi nhưng khổ cho cái thân tôi là hễ quan hệ, tiếp xúc là họ đã muốn làm tình ngay rồi. Cái gì cũng có giá của nó, tôi sợ hãi nên khước từ tất cả. Tôi đã tự hứa với mình: Nếu không phải là tình yêu, tôi sẽ bắt cần tất cả. Phải! Tôi là một người phụ nữ mãnh liệt nhưng đầy cá tính và tự trọng cao. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tôi cũng muốn tự lực cánh sinh, không muốn dựa dẫm để lợi dụng về vật chất hoặc tình cảm. Đúng, tôi cần đàn ông thực sự! Nhưng nếu không phải là người tôi yêu, tôi không thể lên giường cùng người ấy. Tôi không thể kẻ sát bờ môi mình vào môi một người đàn ông trong khi trái tim tôi nguội lạnh. Tôi không thể vượt ve mơn trớn da thịt một người đàn ông khi bàn tay tôi sợ hãi dưng chạm. Tôi hoàn toàn không thể giả dối trong tình yêu. Vì thế, cứ mỗi lần tôi khước từ là một lần tôi rơi vào hoàn cảnh bất ổn, nhưng đầu óc lại thanh thản bởi vì khi không yêu, tôi không muốn lợi dụng người ta để rồi bị khinh bỉ.

Cứ như thế, cho đến nửa năm sau, tôi gặp Khánh. Khánh sang Pháp trên một chuyến tàu được tổ chức bất hợp pháp cho những người vượt biên từ cảng Hải Phòng. Khi biết Khánh là người Quảng Ninh, lại cũng đang trong hoàn cảnh bất ổn như tôi dù sang Pháp đã nhiều năm, tôi làm quen với Khánh ngay để cùng chia sẻ nỗi niềm. Khánh gầy, cao, trông thư sinh, không đẹp lắm nhưng lại có duyên. Tính tình hiền lành nhưng cục, kiêu lời, kiêu từ ngữ đến mức khó tin. Những lúc cần cho công việc, Khánh cũng nói nhưng không nói nhiều và không bao giờ nhắc lại những gì đã nói ra. Thanh thoảng, gặp những người thân quen, Khánh cũng đùa nghịch và hóm hỉnh ra trò.

Sau này khi đã thân nhau, Khánh nói, Khánh đã bị tôi hút hồn ngay từ lần đầu gặp gỡ, Khánh thích vẻ đẹp mặn mà và đắm thắm nơi tôi, một vẻ đẹp như được hoàn thiện hơn sau những bước thăng trầm của cuộc đời. Vẻ đẹp của tôi quyến rũ Khánh hơn là vẻ đẹp lộng lẫy của những cô gái khác còn trẻ.

Chúng tôi cùng kể cho nhau nghe về quá khứ của mình. Sau khi nghe tôi kể xong, Khánh cảm thông cho hoàn cảnh của tôi và tỏ ra yêu thương tôi vô cùng. Khánh muốn bù đắp cho tôi tất cả những nỗi khổ đau và mất mát. Khánh nói rằng Khánh bằng tuổi tôi nhưng chưa hề lập gia đình. Ước vọng của Khánh là quyết tâm tạo dựng cơ nghiệp từ hai bàn tay trắng ở một đất nước giàu có.

\*

Khánh được sinh ra và lớn lên trên cùng mỏ Quảng Ninh, trong một gia đình có bốn anh em và Khánh là con cả. Bố Khánh, người Việt gốc Hoa, là công nhân mỏ than còn mẹ Khánh là giáo viên cấp I. Cũng như những gia đình Việt Nam nói chung, vào thời kỳ sau giải phóng miền Nam năm 1975, gia đình Khánh gặp nhiều khó khăn về kinh tế, đặc biệt nhà lại đông con nên càng vất vả hơn.

Ngày nhỏ Khánh ham chơi hơn ham học. Bố mẹ anh cũng cố gắng đầu tư cho anh và mong muốn anh học lên, thi đỗ đại học. Khánh thông minh nhưng ở lớp thì mãi chơi, không chăm chú nghe giảng, về nhà chẳng mấy khi xem lại bài vở. Vì thế kết quả học tập của anh bao giờ cũng chỉ dừng lại ở mức trung bình hoặc khá dĩ là trung bình khá mà thôi.

Những năm miền Bắc chưa bị giặc Mỹ bắn phá, Khánh còn nhỏ nhưng chẳng bao giờ quên được tuổi thơ yên bình, ấm áp. Anh thường theo chúng bạn ra bãi biển, gắp những chiếc thuyền bằng giấy, thả chúng trên biển hoặc chơi thả diều, chạy dài trên bãi cát... nhà Khánh cách vịnh Hạ Long chỉ đi bộ chừng mười phút. Ngày đó, vịnh Hạ Long chưa được làm cho hấp dẫn như bây giờ, chưa có mấy khách du lịch. Nói đến Quảng Ninh, người ta chỉ có nghĩ ngay đến vùng mỏ, đến các bãi than, đến những người công nhân suốt ngày làm việc làm lụi trong đó. Trẻ con cũng suốt ngày bày đủ trò chơi với than, với cát. Khánh thời đó là một đứa trẻ nổi tiếng nghịch ngợm của xóm thợ mỏ. Bố mẹ Khánh đã bao lần phải nghe thầy cô, họ hàng, chòm xóm ca thán về những trò nghịch quái đản của con mình. Khánh nghịch là vậy, tính cục, dễ nổi cáu nhưng lại rất hiền.

Khi Khánh lên sáu tuổi, giặc Mỹ bắt đầu leo thang ra đánh phá miền Bắc. Vùng mỏ quê anh là một trong những trọng điểm ném bom của giặc Mỹ. Anh phải theo mẹ và các em sơ tán về một vùng nông thôn, còn bố anh vẫn ở lại cùng mỏ làm việc.

Đã qua đi bao nhiêu năm rồi mà Khánh vẫn còn nhớ như in những ngày đi sơ tán. Mẹ anh vẫn tiếp tục dạy học ở nơi sơ tán. Dần dần, anh đã biết lo lắng giúp đỡ mẹ, chăm sóc các em. Sau những giờ học, anh theo bạn bè trong xóm đi mót khoai, mót lúa. Những ngày nghỉ, vào rừng lấy củi. Mới năm giờ sáng, bạn bè đã gọi nhau í ới. Đi bộ chừng hai giờ mới vào đến rừng. Mẹ anh chuẩn bị cho anh một nắm cơm muối vừng. Suốt cả ngày ở trong rừng, vừa chặt cây về nhà phơi khô làm củi, vừa hái những quả sim, quả móc chín, ăn cho đến lúc về nhà, miệng và môi tím ngắt. Nhờ các anh chị lớn tuổi giúp đỡ, anh cũng gánh được hai nắm lá chè tươi người ta thường bán ở chợ. Dần dà, anh gánh được nhiều hơn. Cuộc sống tuy vất vả nhưng vui, hồn nhiên, vô tư lắm.

Năm 1973, sau khi giặc Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, Khánh được trở về nhà, nơi anh đã được sinh ra và lớn lên, nay thuộc thành phố Hạ Long. Biết bao nhiêu gia đình, khi hòa bình trở lại đã mất mát người thân. Thật đau xót!

Cũng may là gia đình Khánh còn nguyên vẹn. Gia đình bố mẹ con được sum họp bên ông bà nội tuy đã già nhưng vẫn còn khỏe. Bố mẹ Khánh khuyên Khánh cố gắng học hành tử tế. Anh đã bớt nghịch hơn đặc biệt khi anh vào học cấp III. Nhưng anh không thích học. Nguyên vọng của anh là muốn sớm được đi làm để kiếm tiền. Bố mẹ anh không đồng ý. Rồi trảy trật mãi, đến năm 19 tuổi, Khánh tốt nghiệp phổ thông cấp III nay là phổ thông trung học. Nhưng anh không thi đỗ đại học năm đó. Nghe lời mẹ khuyên nhủ, tâm tình, anh đã cố gắng học để thi lại một năm nữa. Đó là năm 1979. Anh không ngờ đó lại là bước ngoặt của cuộc đời anh và cũng là năm mang lại cho gia đình anh một tai họa khủng khiếp.

Đầu năm 1979, những cuộc đụng độ ở biên giới phía Bắc giữa Trung Quốc và Việt Nam đã làm cho hàng ngàn gia đình người Việt gốc Hoa trong đó có gia đình Khánh, sống trong sự bấp bênh và sợ hãi. Họ lo sợ cho tương lai và mong muốn đảm bảo cho con cái họ một cuộc sống tốt đẹp. Họ lần lượt rời Việt Nam. Đi bằng con đường nào? Những người gốc Hoa giàu có còn khá dĩ, còn những người nghèo lấy đâu ra tiền để ra đi một cách hợp pháp. Hàng ngày, bố mẹ Khánh cứ sáng ra khỏi nhà sớm, tối lại trở về muộn. Cả hai đều tìm phương tiện để ra đi nhưng mãi vẫn chưa tìm thấy.

Cuối cùng, cùng một số người Việt và người Việt gốc Hoa, gia đình Khánh liền bám theo một chiếc thuyền rời Việt Nam vào tháng 6 năm 1979. Lúc đó Khánh vừa tròn 20 tuổi. Trên thuyền có khoảng 100 người. Trước khi từ biệt mảnh đất đã bao nhiêu năm gắn bó, gia đình Khánh cũng được thông báo là ra đi bằng thuyền như vậy đầy nguy hiểm. Mùa mưa bão ở vùng Đông Nam châu Á đã là mối đe dọa khủng khiếp với những chiếc thuyền đơn độc giữa biển. Đó là chưa kể đến bọn cướp biển luôn rình rập, đe dọa. Và cũng vô cùng khó khăn để có đủ lương thực, nước uống và chất đốt dự trữ.

Giờ đây, mỗi lúc kể lại chuyện vượt biển ra đi, mắt Khánh đầm nước mắt. Sự cơ cực, nỗi hãi hùng mãi mãi khắc sâu trong trí nhớ của anh. Chẳng phải riêng gia đình anh mà tất cả những ai trên cùng chiếc thuyền đều chung cảnh ngộ, số phận.

Sau khi thuyền rời đất liền được mấy ngày, lương thực, thực phẩm gần như đã cạn. Việc ăn uống phải dè xẻn. Những hôm mưa to, gió lớn, thuyền chao đảo trôi thật khiếp sợ. Vậy mà chưa hết, trước khi thuyền cập bến Ma-lai-xi-a, một cơn bão đột ngột ập đến. Chiếc thuyền chao lộn trong bão tố, bầu trời đen ngòm, mưa như trút, những ngọn sóng biển gầm lên dữ dội như muốn nuốt chửng cả con thuyền. Và lần này, chẳng có điều kỳ diệu nào đã có thể xảy ra cả. Khánh chỉ còn nghe thấy tiếng kêu khóc, la hét của mọi người, tiếng khẩn cầu Thượng đế, tiếng niệm phật, tiếng mẹ gọi con, tiếng vợ gọi chồng... Nhưng tất cả... đã bị chìm trong sóng biển, chỉ còn mình Khánh. Anh cố sức bơi, cố sức tìm những người thân yêu của mình nhưng không được. Cả ông bà nội, bố mẹ và ba đứa em của anh đã bỏ mình cho những con sóng hung dữ. Và Khánh không hiểu sao lúc đó sức lực tuổi thanh niên trong anh trở dậy mãnh liệt. Anh bất chấp mưa to, gió gào thét trên đầu, sóng biển đẩy anh càng xa bờ hơn nữa, lấy hết sức bình sinh bơi, bơi mãi cho tới khi may mắn thay, anh vớ được một chiếc bè gỗ lập lờ giữa sóng. Không ngờ chiếc bè gỗ ấy đã trở thành vật cứu anh. Anh sống gần trọn hai ngày, không ăn, không uống, vật vờ với chiếc bè cho đến khi dóng yên biển lặng, cho đến khi anh gặp được một chiếc thuyền kkkhas lớn cũng chở người ra đi như anh.

Người ta kéo anh lên thuyền, cho anh ăn uống, anh hồi tỉnh dần. Nhưng giờ đây, những giờ phút trên thuyền là những giờ phút sợ hãi. Mỗi đêm đến lại một cơn ác mộng dày vò tâm trí anh. Thương nhớ cha mẹ, ông bà, các em và những người trên thuyền đã cùng chia sẻ số phận. Nỗi đau cứ ám ảnh anh mãi không nguôi.

Khi đến ma-lai-xi-a, Khánh được đưa vào trại Cô-moa. Hàng ngày ở trại tỵ nạn, cũng như mọi người, Khánh phải xếp hàng xin nước uống, xin đồ ăn từng bữa. Không những thế, việc xin nước rửa ráy, tắm giặt cũng phải xếp hàng. Ở đó, những người tỵ nạn luôn cảm thấy bị giam hãm. Ai đó có tiền muốn mua thêm đồ ăn hay các thứ khác đều không dễ. Nhờ có sự giúp đỡ của dân địa phương, từ ngày có trại tỵ nạn, chợ trời ở Ma-lay-xi-a được hình thành và ngày càng phát triển.

Những người Việt Nam ra đi như Khánh có thể chọn các nước khác nhau để xin tỵ nạn nhưng phải được nước đó chấp nhận. Thường phải chờ rất lâu vì cán bộ của nước những người tỵ nạn xin đến phỏng vấn họ kỹ càng rồi một thời gian sau mới trả lời. Có khi được nhận nhưng cũng có khi bị từ chối.

Đúng là một cuộc sống khổ cực, bấp bênh đủ mọi phương diện! Nhưng, như người ta từng nói, “có gan ăn muông, có gan lội hồ”, “đã trót thì trét” - một lần Khánh nói với tôi như vậy.

Cuộc sống của Khánh ở trại tỵ nạn Cô-moa cũng giống như mọi người. Thương ông bà, cha mẹ, nhớ các em nhưng anh không còn đủ sức để khóc nữa. Anh chỉ còn cách làm sao nhanh chóng được một nước nào đó nhận. Anh sống trong một căn phòng gồm ba mươi người. Anh thấy thất vọng bởi vì trại tỵ nạn chẳng khác gì một trại tập trung. Tất cả đều ngủ trên sàn. Muốn làm gì cũng phải xếp hàng. Ăn uống theo tiêu chuẩn, định lượng. Phải tự mình xoay sở. Vốn nhanh nhẹn, xóc vác nên Khánh được bầu là trưởng nhóm chia cơm. Thấy mấy em gái nhỏ bé, gầy còm, nghĩ tới các em mình, Khánh ưu tiên chia phần hơn nhưng các nhà chức trách lại không muốn vậy. Thế là Khánh bị mất “chức”. “Khánh đã có thể chết vì đói” - Khánh nhớ lại và nói với tôi như vậy. Khánh kể, cạnh phòng Khánh ở, có một chị có thai đến kỳ sinh nở, đã đẻ con trên sàn nhà lạnh. Chị ấy nói trong nước mắt: “Con tôi chết mất! Tôi đã thấy nó tím tái!”. Và cuối cùng thì đứa bé sơ sinh đã chết. Khánh làm sao quên được những thảm cảnh như vậy...

Một năm sau, Khánh đã được nước Cộng hòa Pháp nhận. Khánh xin đi Mỹ nhưng chờ đi Mỹ chẳng biết đến bao giờ nên anh đã chấp nhận đề nghị đầu tiên là đi Pháp mặc dù anh chẳng biết một chữ một tiếng Pháp bẻ đôi. Anh nhớ mãi phút từ biệt tất cả những người ở lại trại. Dù khổ cực muôn bề nhưng đồng cảnh ngộ nên cũng dễ thông cảm. Anh bước lên chiếc máy bay chở hàng và ngồi yên cho đến khi máy bay hạ cánh xuống sân bay Mác-xây. Sau đó anh được ở trong một cư xá của thành phố Mác-xây.

Khi đến Mác-xây, Khánh không có điều kiện và cũng không nghĩ đến việc đi học kể cả học tiếng. Mặc dù đã đến được nước Pháp, tương lai của Khánh vẫn mờ mịt. Khánh chưa biết sẽ xoay sở ra sao khi mình khôn hẻ biết tý gì về tiếng Pháp. Vốn liếng kiến thức văn hóa chẳng có là bao. Đêm đêm, anh vò đầu suy nghĩ. Lời mẹ năm nao còn văng vẳng bên tai anh nay anh mới thấy thấm thía: “Không phải cứ điều gì mình muốn là có thể được mà không cần sự cố gắng phấn đấu”. Người trẻ đôi khi hay nghĩ một chiều và cứ thế làm theo ý mình và cho là mình đúng. Khánh đã cho rằng những lời khuyên của bố, những lời tâm tình của mẹ là những lời chỉ có tính chất lý thuyết, giáo điều. Tôi Khánh thoáng nghĩ đến những lần trốn

học, rong chơi hay đi bắt tổ chim trong những năm đi sơ tán. Giờ đây, Khánh giận mình biết mấy về thời gian bỏ phí, về nỗi chán ngán của mình khi phải làm bài tập, phải các cuốn đọc sách...

Lúc ở trong hoàn cảnh thực, không đủ vốn liếng về văn hóa, kiến thức các môn khoa học cơ bản, không đủ nghị lực để vượt qua nỗi vất vả vừa đi học vừa xin làm thêm kiếm sống, không có lòng kiên nhẫn để học tiếng, nên Khánh dù được phép ghi danh học đã không thể theo học đại học hay trung cấp ở Pháp được. Khánh xin việc, đi làm ngay để kiếm sống. Khánh nhận làm chân rửa bát trong một nhà hàng ở thành phố Mác-xây. Để có thể làm công việc chạy bàn, Khánh cũng theo học tiếng Pháp. Ban đầu, vốn từ còn ít, thấy dễ, Khánh còn háo hức. Về sau, lượng từ ngày một nhiều, ngữ pháp ngày một khó, Khánh thấy nản, vậy là bữa đực bữa cái... Khôn nổi, không muốn học từ vựng lại không theo chương trình ngữ pháp đến nỗi đến choons, Khánh giao tiếp được nhưng chỉ là sự giao tiếp bình thường, đơn giản mà thôi. Khánh cho rằng mình không có năng khiếu ngoại ngữ nên không chịu cố gắng nữa.

Mấy năm làm việc cho nhà hàng mà tiền kiếm được chẳng đáng là bao. Sau đó, Khánh chuyển lên phía bắc nước Pháp, xin vào làm chân bóc vác ở cacng Ha-vrơ. Vất vả, cực nhọc mà lương tháng chẳng được bao nhiêu. Lại chuyển sang làm phụ sửa chữa cho một xưởng ô tô nhưng công việc cũng chẳng mấy hấp dẫn. Được mấy năm, Khánh lại muốn chuyển việc. Nghe nói ở Pa-ri dễ kiếm việc và tiền công thường được trả cao hơn, Khánh lại nấu ăn khá ngon và thích công việc đó, Khánh đã tìm về Pa-ri để thử vận may.

Chính trong những ngày đó của Khánh ở Pa-ri, Khánh và tôi gặp nhau.

\*

Khánh ít nói nhưng mỗi lần kể chuyện cũng dí dỏm, hài hước. Quen nhau đã mấy tháng rồi, Khánh tỏ ra rất yêu thương, chăm sóc và an ủi tôi nhưng lại không hề đòi hỏi được quan hệ gần gũi thân thể khi lòng tôi chưa muốn. Quả thật, tôi thấy sợ cho một lần lầm lỡ nữa. “Con chim phải đàn, sợ làn cây cong”. Tôi đã làm khổ mẹ và gia đình tôi quá nhiều rồi. Quyết định thiếu chín chắn của tôi đã làm cho hai đứa con thơ dại của tôi phải chịu thiệt thòi, bất hạnh... Lắm lúc, tôi nguyện rửa mình nhưng tôi đã không thể làm được gì hơn nữa.

Dần dần, quan hệ vioo tư, trong sáng và sự quan tâm mạnh mẽ của Khánh đã chiếm được cảm tình của tôi. Biết Khánh đang trong hoàn cảnh khó khăn tôi thấy thương và đồng cảm. Thế rồi chúng tôi yêu nhau, sống cùng nhau trong một gian nhà nhỏ bé, tầng trên cùng, sát nóc của một tòa nhà vùng ngoại ô Pa-ri. Cũng như Khánh, tôi xin được giấy tờ và nằm trong danh sách những người tỵ nạn.

Làm gì để tiếp tục sống? Cầm trong tay thẻ tỵ nạn, tôi bắt đầu xin được việc làm, làm chân phục vụ trong một nhà hàng ăn uống Việt Nam tại Pa-ri. Vốn tính cần mẫn, chăm chỉ, chịu khó, cũng như Khánh, tôi làm việc không kể ngày đêm, chỉ mong sao kiếm được tiền mà thôi. Ngày làm , tối làm, đêm đến khuya mới được về. lúc đó chân tay tôi mỏi nhừ, cột sống đau nhức.

Vì tôi thạo tiếng Pháp nên chủ nhà hàng giao cho công việc chạy bàn. Suốt ngày, hầu như chỉ có đi và đứng, tôi đau tê hết cả hai chân. Dù buồn, nhớ các con nhưng lúc nào tôi cũng phải cười tươi với khách. Một số cháu còn trẻ tuổi là sinh viên sang Pháp học, cũng đến nhà hàng xin làm thêm để có chút thu nhập. Thấy các cháu cũng làm công việc như mình, đâu không nói ra nhưng trong lòng, tôi thấy tủi hổ. Ở nhà dù không phải là “cành vàng lá ngọc” nhưng tôi đâu có phải lao động chân tay như vậy. Thế mà giờ đây, vì cuộc sống, vì phải kiếm tiền, tôi lao vào làm việc. Không cong nghĩ được một cái gì nữa cả ngoài công việc. Còn nói chi đến xem phim, kịch, nghe hòa nhạc hay đơn giản là dạo chơi, vì không còn thời gian nữa.

Mấy tháng đầu sau khi có việc làm, tôi tìm cách gửi tiền quà về cho bố con bé Hùng. Từ ngày biết tôi quyết định không trở về nữa, Lâm như càng khép kín mình hơn. Vốn đã lặng lẽ, xa lánh những bạn bè, đồng nghiệp của tôi, nay Lâm lại muốn cắt đứt hết mọi mối quan hệ có liên quan tới tôi. Lâm không nhận bất cứ một món quà gì tôi gửi nữa, dù đó chỉ là món đồ chơi cho con. Anh là một con người khá tính đến khùng khiếp. Khi đã không cần, anh sẵn sàng bắt chấp tất cả. Những năm tháng trong quân ngũ rèn luyện cho anh thành một con người sống có kỷ luật, can đảm, không ngại khó, biết tự lực cánh sinh vaf không coi trọng vật chất. Khởi đầu những ngày yêu nhau, sống cùng nhau, Lâm là một người tốt, khảng khái, song có lẽ một phần vì quá yêu tôi, sợ mất tôi một cách dễ dàng, một phần nữa lại do tôi bướng bỉnh, đã không biết lựa tình huống để xử sự, đã không biết rằng một sự nhịn là chín sự lành, đã biến anh thành một con người yêu theo kiểu ích kỷ, bệnh hoạn. Tôi đã quen nếp đành hanh, “bắt nạt” Nam, nhưng với Lâm

lại không thể như thế. Những lời nói không đúng lúc, đúng chỗ của tôi, mặc dầu nhiều lúc là có lý, đã như đổ thêm dầu vào lửa...

Tất cả những gì tôi gửi về cho Lâm và con chỉ một thời gian sau quay trở lại. Tôi thật sự đau khổ và thương con. Lâm không nhận và không cho con cầm bất cứ thứ gì của tôi nữa cả.

\*

Cuộc sống của Khánh và tôi cũng dần ổn định. Hai năm sau, vào tháng 6 năm 1994, bé Ngọc ra đời, là kết quả tình yêu của tôi và Khánh. Lần này sinh con, sức khỏe tôi giảm sút nhiều nhưng tôi khoog muốn nghỉ việc. Thế nhưng ở Pháp, sau khi đẻ con, muốn đi làm, thuê người giúp việc lại phải trả số tiền tháng nhiều hơn là tiền lương của những người làm công như tôi. Bởi vì ngoài tiền lương phải trả cho người giúp việc, chúng tôi còn phải đóng bảo hiểm xã hội cho người giúp việc và chịu trách nhiệm về người giúp việc nếu trường hợp người giúp việc đau ốm hay bị tai nạn. Không đơn giản là thuê người giúp việc như ở Việt Nam. Vậy nên tôi đã nghỉ ở nhà một năm trông con.

Khi bé Ngọc tròn một tuổi, chúng tôi gửi cháu ở nhà trẻ của quận. Cũng may cháu khỏe mạnh và ngoan. Hàng ngày, tôi chỉ làm việc từ sáng đến bốn giờ chiều vì còn phải về đón con. Càng ngày tôi càng thấm thía cuộc sống ở một đất nước giàu có, phát triển.. Khi chúng tôi phải thực sự lo cho cuộc sống của mình, ngoài căn nhà thuê, chúng tôi phải nộp đủ các khoản bảo hiểm, nào là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thân thể, bảo hiểm nhà ở phòng khi có sự cố, bảo hiểm xe (chúng tôi đã mua được một chiếc xe ô tô cũ). Đến cuối tháng, một loạt hóa đơn thanh toán được gửi đến cũng đủ sồn cả tóc gáy. Đó là chưa kể những khi con cái hoặc mình bị ốm đau...

Khánh là một người đàn ông chăm chỉ, ham kiếm tiền và khéo nấu nướng, đã đảm nhận làm đầu bếp cho nhà hàng. Các món ăn do anh phụ trách được khách hàng khen nên chủ nhà hàng tỏ ra rất hài lòng.

Bé Ngọc lên ba tuổi, hàng ngày tôi đưa bé đến trường mẫu giáo. Bé ăn trưa tại trường. Tôi đóng thêm tiền hàng tháng để có thể gửi bé đến sáu giờ tối. Ngày thứ tư và chủ nhật, tôi ở nhà cùng con (thứ tư hàng tuần là ngày nghỉ của học sinh trường tiểu học). Ngày thứ bảy, thường khách hàng ở nhà hàng tôi làm đông, tôi không thể nghỉ được, phải nhờ người trông con.

Thời gian cứ thế trôi. Thấm thoát, bé Ngọc đã đến tuổi đi học. Mỗi lần ở nhà với con, tôi đều tranh thủ nói tiếng Việt để Ngọc có thể sau này sử dụng được tiếng mẹ đẻ của mình. Ngọc không chăm lắm nhưng ngoan và học được. Năm nào Ngọc cũng được nhà trường và quận khen

## Phần Kết

Cuối tháng 6 năm 1976, tôi về nước sau khi miền Nam được giải phóng hơn một năm. Được gặp lại người mẹ, người chị gái thương yêu, gặp lại Nam của tôi và bạn bè, họ hàng.

Khi bé Ngọc lên lớp hai, nhờ dành dụm được ít tiền, đồng thời sau khi có giấy tờ tạm ổn định, chúng tôi được phép vay một khoản tiền trả lãi của ngân hàng. Mặc dù phải trả dần từng tháng, chúng tôi đã mua được một căn hộ khoảng 40 mét vuông ở khu ngoại ô Paris và thuê được một cửa hàng ăn nhỏ để tự mình quản lý. Cuộc sống đâu còn nhiều khó khăn nhưng cũng tạm ổn.

Nghĩ lại thời gian trước đây, biết bao năm trời vất vả về việc lo giấy tờ, tôi thấy hoảng. Mất nhiều thời gian và nhiều lúc cảm thấy bức mình, nhục nhã. Vốn tính không bao giờ muốn xin xỏ hạ mình, muốn tỏ ra đàng hoàng trong mọi tình huống nên quả là vất vả. Mà mỗi lần phải lo giấy tờ, viết đơn, gặp gỡ, trình bày, v.v... tôi đều là người phải đứng ra chịu trách nhiệm hết thảy. Mỗi lần mệt mỏi chán chường, tôi nhờ Khánh thay tôi làm những việc đó, anh chỉ buông một câu gọn lỏn: "Tiếng Pháp đầy mồm, cứ thế mà làm". Tôi có bức, có cáu, có kêu ca thì cũng đến vậy.

Khánh đâu có nghe, có để ý. Khánh cứ thân nhiên như những việc đó là của tôi, không liên quan gì đến anh ấy. Nói tóm lại, tất tần tật các loại hóa đơn, giấy tờ, các loại đơn từ, việc dạy con học, kể chuyện cho con, họp phụ huynh, các cuộc tiếp xúc khác nhau về việc học của con, về nhà cửa, cửa hàng ăn... đừng bao giờ hỏi Khánh bởi anh ấy sẽ nói rằng: "Tôi không biết".

Khánh chỉ biết công việc của mình là lái xe đi chợ, mua thực phẩm, lương thực, rượu, nước uống... cho cửa hàng ăn và phụ trách nấu bếp. Vì cửa hàng mặt bằng nhỏ, số bàn ăn không nhiều nên chỉ có hai vợ chồng làm việc mà thôi. Tôi vừa tiếp khách, vừa chạy bàn, vừa thanh toán. Khánh chịu khó nấu nướng và nấu khá ngon nên cũng thu hút được khá đông khách.

Cũng vì công việc của Khánh như vậy nên anh chẳng để tâm đến việc hoàn thiện tiếng Pháp. Khánh tiếp xúc được, nhưng khi phải trình bày một vấn đề gì đó, cũng không phải là dễ. Càng lớn tuổi Khánh càng ngại. Lúc có thời gian rỗi, Khánh chỉ thích chơi bóng đá cùng hội sinh viên Việt Nam sang học ở Pháp hoặc nếu có bạn thì chơi cờ, chơi tú lơ khơ hay chơi bài tá lả... Khánh không thích đọc sách, không thích nghe nhạc hay đi dạo chơi trong vườn. Nếu có thời gian ngồi trước tivi, Khánh chỉ mê những trận bóng đá, đấm bốc, te nít hay những màn trượt băng nghệ thuật. Còn tôi, tôi thêm đọc sách đến khùng khiếp. Từ ngày sang Pháp, không có nhiều thời gian, tôi thấy mình như bị hụt hẫng, thiếu một cái gì đó. Những ngày nghỉ, khi thời tiết đẹp, tôi thích tha thân dạo chơi trong những công viên tĩnh lặng. Đêm về, trước khi đi ngủ, tôi mê nghe một bản nhạc nhẹ. Tôi thích dạy con, kể chuyện cho con nghe và muốn nghe con nói chuyện, tha thiết được trao đổi, tâm tình cùng chồng.

Càng sống với Khánh tôi mới càng thấm thía một điều: Hai người tốt sống với nhau chưa chắc đã hợp. Quả đúng vậy! Khánh thật tốt bụng, chăm chỉ, thương vợ con, nhưng hai chúng tôi là hai thế giới trái ngược nhau, kể cả vừa làm tình với nhau xong, nhìn thấy Khánh ngủ ngon lành, tôi đã lại thấy mình cô đơn. Một nỗi cô đơn như vậy thật khó tả cứ gặm nhấm, gặm nhấm tâm hồn tôi. Tôi muốn được Khánh âu yếm lâu, thật lâu trước khi bước vào giai đoạn cao trào của quan hệ tình dục. Tôi khao khát được kể cho Khánh nghe những gì mình đã được đọc, được nhìn thấy, được cảm xúc để rồi được nghe Khánh nói những gì Khánh nghĩ trước lúc làm tình... Nhưng không, mỗi lần gần gũi xác thịt, sau khi chờ tôi thể hiện tình cảm, Khánh rục người lên cảm xúc cháy nồng, đam mê trong phút chốc, rồi lăn ra ngủ, bỏ mặc tôi bên cạnh. Nằm mãi không ngủ được, tôi lay anh, anh chỉ nói: "Ngủ đi!".

Tôi cũng hiểu rằng không phải như vậy là Khánh không yêu tôi. Thực ra, Khánh không có nhu cầu nói chuyện, trao đổi như tôi mong muốn. Thế rồi, đang đêm, tỉnh giấc, Khánh lại đòi hỏi làm tình thì tôi chẳng còn cảm hứng gì nữa.

Khánh thua tôi khá nhiều tuổi mà mãi sau này tôi mới biết. Vì lúc mới quen rồi yêu nhau, có lẽ sợ tôi khước từ nên Khánh đã nói Khánh bằng tuổi tôi, và khi Khánh vượt biên ra đi không phải là khi Khánh 20 tuổi như Khánh đã kể. Cũng chính vì tuổi tác khá chênh lệch và không cùng trình độ văn hóa nên giữa tôi và Khánh khập khểng trong mọi nhận thức cuộc sống. Mọi quyết định trong việc nuôi dạy con và trong công việc làm ăn đều dựa vào suy nghĩ của tôi.

Giờ đây, khi tôi đã ổn định về mặt pháp lý để có thể sinh sống lâu dài tại Pháp, thì bão lòng lại trở dậy... Đã ba tháng nay, Khánh lặng lẽ hẳn đi. Vốn đã ăn nói ngắn gọn, anh như ngày càng "kiệm lời" hơn. Khánh cứ tự cho phép mình vắng nhà mà không một lời giải thích. Còn tôi, không phải tôi muốn gây sự với anh khi tỏ ra lạnh nhạt. Đã trải qua trăm đắng nghìn cay, tôi hiểu nên xử sự như thế nào để cuộc sống vợ chồng không quá căng thẳng. Tuy nhiên, có một điều tôi không thể nào thay đổi được, đó là sự thể hiện tình cảm. Đúng là Khánh và tôi đang sống trong thời kỳ băng mặt không bằng lòng. Khi đã không bằng lòng, tôi không thể nào hào hứng đáp lại hành động ân ái của Khánh. Tôi không thể ôm ấp Khánh, khi cảm thấy lòng mình không thanh thản. Khi có điều gì cần cái không nói được, tôi thấy lòng bức bối, không yên. Hằng đêm, tôi đã không thể trao cho Khánh những nụ hôn thắm nồng như trước, không thể nói với Khánh những lời yêu thương, không thể trao thân tự nguyện, thoải mái cho Khánh. Tôi là vậy! Lắm lúc, tôi nguyện rửa cho cái tính quá khăng khái, thẳng thắn đến bướng bỉnh của mình. Nhưng tôi không thể khác được. Còn Khánh, anh cũng cảm thấy tình cảm đối với anh phần nào phai nhạt trong tôi. Tôi biết, Khánh hoàn toàn cảm nhận được điều đó nhưng làm như không hề biết, để rồi chỉ đòi hỏi quan hệ tình dục với tôi khi anh thấy cần mà thôi. Khi thấy tôi cự lại, Khánh không tâm tình, bày tỏ để vợ chồng hiểu nhau, Khánh cho rằng tôi không còn yêu anh nữa, không nhiệt tình với anh nữa. Và Khánh cũng tỏ ra bất cần rồi lại tiếp tục đi...

Tôi thì cho rằng, đến giờ Khánh vẫn còn trẻ và khỏe, e rằng đến một lúc nào đó, Khánh sẽ phải có một người phụ nữ khác. Tôi đã nghĩ rất nhiều, số phận của tôi như vậy, nhưng còn các con tôi? Bản thân tôi cũng đâm đuối vì con lắm. Khi đã phần nào ổn định cuộc sống, tôi tìm cách liên lạc với các cháu Hương Ly và Hùng.

Cháu Hương Ly đã học xong đại học, đi làm ổn định và đã xây dựng gia đình. Hương Ly được bố chăm sóc chu đáo và giáo dục tốt nên phát triển tương đối trọn vẹn. Hiện tại, tôi và Hương Ly vẫn liên lạc thường xuyên với nhau. Tuy nhiên, tôi có cảm tưởng rằng Hương Ly không hiểu tôi, cho rằng tôi đã bỏ mặc cháu lúc cháu còn thơ ấu. Tình cảm của cháu đối với mẹ chứa đầy trách móc, giận hờn. Tôi chẳng bao giờ trách con tôi mà chỉ trách bản thân tôi thôi. Tuy nhiên trong mọi hoàn cảnh, tôi luôn nghĩ về con, muốn làm gì đó cho con để bù đắp những thiếu hụt trong cuộc đời con do mình gây ra nhưng vì xa cách, và vì Nam không còn muốn liên lạc với tôi nên tôi đành chịu. Bao nhiêu năm, đầu nhớ thương con, cũng đành ngậm đắng nuốt cay. Giờ đây, có điều kiện liên lạc, thì con đã trưởng thành. Những mặc cảm về tội lỗi của mẹ đã hẳn sâu trong suy nghĩ của Hương Ly. Nhưng nếu con tôi nghĩ thế thì cũng hoàn toàn không đúng, vì lúc đầu, tôi đâu có muốn như vậy, tôi đâu muốn sống xa con. Tôi đã đứt ruột khi phải chia lìa con trong cảnh cực chẳng đã. Tôi đã sợ con tôi sớm phải tiêm nhiễm những lời nói độc địa của Lâm về mẹ nó.

Tôi đã sợ con tôi phải chứng kiến cuộc sống bất hạnh của mẹ và phải sống một cuộc đời thơ ấu đầy bất ổn. Con tôi đâu có biết rằng, sau khi phải xa nó, mặc dù có thằng cu Hùng, đêm đêm tôi phải gạt thẳm nước mắt khi nghĩ đến nó, đứa con gái bé bỏng, hồn nhiên, đáng yêu, đứa con gái có cặp mắt buồn. Có người mẹ nào không xót xa khi phải chia lìa đứa con đứt ruột của mình khi con còn quá thơ ấu? Cho đến khi quyết định xa thằng cu Hùng, tôi cũng đã trở lại tâm trạng đó. Một nỗi xót xa ân hận luôn dày xé tâm can tôi.

Vì thế, dù không nuôi dạy được các con, không chăm sóc được chúng hằng ngày nhưng lòng tôi lúc nào cũng nghĩ đến chúng. Giờ đây, tôi chỉ ước mong các con hiểu được phần nào lòng mẹ. Nhưng qua cách nói chuyện của Hương Ly, qua cách xử sự của nó với gia đình bên ngoại, tôi thấy hẫng và rất buồn.

Còn cháu Hùng thì tôi không thể có cách gì để tiếp cận được cả. Hùng đã tốt nghiệp phổ thông trung học nhưng không thi đỗ đại học. Thực lòng, tôi rất muốn Lâm đồng ý để cho tôi được phép đón cháu Hùng sang Pháp, lo cho tương lai của cháu. Nhưng Lâm là một người đàn ông quá cứng. Lâm đã không chấp nhận bất kỳ sự giúp đỡ nào của tôi. Mấy năm gần đây, tôi suy nghĩ rất nhiều. Thương con, tôi đã nhờ người giúp đỡ nhưng không được. Lâm từ chối mọi cuộc tiếp xúc. Cháu Hùng lại xa tôi từ bé nên đâu có hiểu được lòng mẹ. Nhiều lúc tôi cảm thấy thật đau xót khi nghĩ đến con nhưng đành bất lực.

Tôi từng sống nhiều năm ở Pháp, tôi thấy ở Pháp có những điểm cho tôi đáng suy nghĩ. Khi hai vợ chồng cảm thấy không thể sống với nhau được nữa, họ chia tay nhau nhưng cả hai đều giữ tình cảm với con cái và có trách nhiệm với chúng. Nếu một hoặc nhiều đứa con sống với mẹ thì những kỳ nghỉ ngắn hoặc dài ngày, bố chúng lại đón chúng về bên nhà bố chúng chơi, cho đi nghỉ hè, và ngược lại. Khi không may, con cái ốm đau hay có việc gì gay cấn về học hành, hai vợ chồng lại gặp nhau và cùng trao đổi những thứ

cần thiết phải làm đối với con cái. Dù không còn sống với nhau, họ vẫn cùng đến dự buổi họp phụ huynh học sinh do trường hay lớp con học tổ chức. Tất nhiên, cũng có những cặp vợ chồng ly dị trở nên ghét nhau, nhưng số đó thật ít ỏi. Có phải, cái cơ bản là vì con, vì cuộc sống và tương lai hạnh phúc của con mà họ đã sẵn sàng bỏ qua những chuyện giữa hai vợ chồng để làm cho cái hồ ngăn cách giữa họ không sâu thêm, không rộng thêm?

Ở Việt Nam ta, khi vợ chồng đã bỏ nhau, không hiếm đôi không còn muốn nhìn thấy mặt nhau. Cũng có khi lại là do người vợ hay người chồng mới không muốn cho chồng hay vợ mình gặp lại "người cũ". Có lẽ trong họ, cái sự cho rằng "tình cũ không rủ cũng đến" vẫn luôn ngự trị chẳng? Tôi cũng không nằm ngoài cái điều không đáng có ấy. Không làm được gì hơn, tôi đành cho đó là số phận. Và đã là số phận thì phải đành chấp nhận thôi nhưng đôi khi tôi vẫn tự hỏi liệu ta có thể thay đổi được số phận?

Khánh vẫn tiếp tục bỏ nhà ra đi vào ngày nghỉ hằng tuần. Những ngày làm việc thì tỏ ra mệt mỏi và chán chường. Anh là người chăm chỉ và ham làm việc, bỗng chốc như vậy, chắc hẳn phải có lý do?

Kể từ khi ở Việt Nam có dịch SARS (Hội chứng hô hấp cấp tính nặng), làm một số người chết, các nhà hàng ăn uống Việt Nam ở Pháp nói chung và ở Paris nói riêng trở nên ế ẩm hơn. Đặc biệt từ một năm trở lại đây, khi dịch cúm gia cầm trở thành nạn dịch không chỉ ở các nước Châu Á mà còn lan sang các nước châu Mỹ, châu Âu, châu Phi, khách hàng cảnh giác với các nhà hàng châu Á, đặc biệt là các nhà hàng Việt Nam. Vì thế thu nhập của các nhà hàng ăn uống Việt Nam bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Việc làm ăn thất bát đã đến hồi báo động.

Tuy nhiên tôi nghĩ, chúng tôi cũng nằm trong hoàn cảnh chung. Nếu biết dàn xếp "thuận vợ thuận chồng" thì mọi việc cũng sẽ trôi chảy. Như người đời thường vẫn nói, sông có khúc, người có lúc, rằng hết mưa thì nắng hừng lên thôi. Tôi trải qua nhiều bất trắc trong cuộc đời nên đã hiểu thế nào là hạnh phúc. Nhưng khổ cho cái thân tôi, lúc mình ý thức được điều đó thì lại cảm thấy hạnh phúc thật mong manh, có muốn giữ cũng thấy thật là khó. Một người bạn thân của tôi đã có lần rỉ tai tôi nói: "Người chồng bao giờ cũng sợ người vợ thứ nhất, còn người vợ lại sợ người chồng thứ hai". Tôi lại không cho là thế. Tôi bảo thủ chẳng? Không! Tôi không cho là sợ mà nể thì đúng hơn. Mà đã là vợ chồng sống với nhau, nếu một trong hai người thấy sợ người kia thì cuộc sống đâu còn hạnh phúc.

Tôi vẫn yêu, mến và nể Khánh mặc dầu về sau biết Khánh ít tuổi hơn tôi nhiều. Tôi hiểu những phẩm chất mà Khánh có. Tôi vẫn thừa nhận rằng những người ít học không hẳn là những người kém cỏi, bởi vì ở họ còn có vốn sống và sự hiểu xã hội. Tuy nhiên là hai vợ chồng, sự chênh lệch nhiều về tuổi tác cộng với khoản cách quá lớn về trình độ, nhất là vợ "hơn" chồng, cũng làm cho cuộc sống gia đình khó có hạnh phúc trọn vẹn. Người chồng sẽ sống trong mặc cảm, mặc dầu người vợ cố tránh nói đến những điều ấy. Hiểu Khánh và tôi cũng hiểu mình hơn. Con người không thể cưỡng lại được thời gian. Người phụ nữ dù đẹp đến mấy cũng sẽ đến lúc "tàn" như bông hoa, có thông minh đến mấy cũng có lúc nhảm lẫn.

Thường ngày, tôi và Khánh phải làm việc từ sáng cho đến tối ở nhà hàng, chẳng mấy khi có mặt ở nhà. Trong điều kiện đó, cháu Ngọc phải tự giác học hành, cũng may cháu có tính tự lập từ khi còn nhỏ. Ngọc chín chắn so với tuổi đồng thời lại ngoan và học giỏi. Điều đó cũng an ủi tôi nhiều. Giờ đây, tôi chỉ biết dồn hết tâm sức cho Ngọc mà thôi.

Mỗi tuần chỉ có ngày chủ nhật là gia đình sum họp. Trước đây tôi chỉ mong chóng đến ngày đó vì sau một tuần làm việc mệt nhọc, tôi được cùng chồng con ngủ dậy muộn, buổi chiều đi dạo chơi vườn hoa. Tôi thèm những buổi chiều chủ nhật, thời tiết đẹp, đi tha thẩn trên những lối nhỏ công viên, nhìn những chú chim trên cao sà xuống lòng bàn tay khi ta để mời vào đó. Tôi khao khát, khi trời âm áp, được ngả lưng trên chiếc ghế cạnh bờ hồ trong công viên, lim dim mắt mơ màng nghĩ về một điều gì đó hay đọc một cuốn sách hay. Khánh không thích như vậy, nhưng chịu tôi và con nên anh ấy đi cùng. Khi tôi kể cho Khánh và con nghe về một câu chuyện gì đó, hay về một loài hoa, một loài chim..., dù chẳng quan tâm lắm, Khánh cũng đã từng chăm chú lắng nghe.

Nhưng giờ đây, cảnh đó còn đâu nữa. Cứ mỗi sáng chủ nhật, sau khi ngủ dậy là Khánh đi. Dường như không dẫn lòng được nữa, tôi bỗng hỏi anh, và anh dậm dẳng đáp:

- Anh lại đi nữa à?

- Ừ!

- Anh có thể ở nhà được không? Hôm nay có việc rất cần đến anh.

- Không!

- Anh đi đâu mà chủ nhật nào cũng vắng nhà ?
- Đi có việc.
- Anh có hẹn à ?
- Ừ !
- Anh có thể cho tôi biết anh đi đâu được không ?
- Không cần biết !

Nghe đến đó tôi không còn bình tĩnh được nữa, tôi nói to lên:

- Anh có còn coi tôi là vợ anh nữa không mà đối xử với tôi như vậy ? Hàng mấy tháng nay rồi, anh cứ ra đi mà chẳng một lời giải thích. Khi hỏi anh lại trả lời dậm dẳng. Tôi không chịu được nữa. Lành làm gạo, vỡ làm môi ! Anh cứ tiếp tục như vậy, quan hệ giữa chúng ta sẽ ảnh hưởng đến việc giáo dục con.

- Vậy cô tưởng cô tốt đẹp lắm sao ?
- Chẳng gì thì từ ngày lấy anh, tôi cũng chỉ biết chăm lo cho gia đình và con cái, không còn nghĩ gì đến mình nữa. Còn anh, anh đã làm được gì nào ?
- Thế còn cái quá khứ tốt đẹp của cô ? Nó sẽ ảnh hưởng tốt đến con chắc ?

Đến nước này tôi không thể chịu nổi nữa. Tôi cảm thấy bị xúc phạm. Từ trước đến nay, Khánh có bao giờ đụng chạm đến quá khứ của tôi đâu. Điều gì bí ẩn trong Khánh đã dẫn anh tới những lời nói như vậy. Tôi hoài nghi... Và tôi đã gào lên, giữ lấy cửa, không để cho Khánh ra đi như mọi lần:

- Anh mà cũng nói vậy sao ? Tôi đã làm gì ảnh hưởng đến anh, đến con ? Đã làm gì ? Anh nói ngay đi !  
Và thế là Khánh tuôn ra câu nói đó, câu nói đã dày vò lòng tôi suốt cả tuần nay. "Đồ đĩ !" Bên tai tôi luôn văng vẳng hai tiếng đó. Giá như người khác nói thì tôi đã chẳng quan tâm. Nhưng hai tiếng khốn nạn đó lại phát ra từ miệng Khánh, người tôi đã yêu thương hết lòng và nguyện chung sống cho đến hết đời mình.

Nếu như trước đây, với Nam hay với Lâm, thường có chuyện gì xảy ra giữa hai vợ chồng, tôi đều muốn được giải quyết ngay. Nhưng nay, tôi linh cảm thấy mọi nỗ lực của tôi đều vô nghĩa. Khánh dường như không chịu nghe tôi giải bày hay ca thán. Mỗi lần có gì không bằng lòng, tôi có lẽ to tiếng là anh bỏ đi. Nhưng lần này, anh đã bỏ đi sau khi sỉ nhục tôi, là điều tôi không thể chấp nhận được.

Từ một tuần nay, tôi chẳng nói nổi lời nào cùng Khánh. Và Khánh cũng tỏ ra bất cần rồi lại tiếp tục vắng nhà ngày càng nhiều hơn. Tôi đau khổ đến tột cùng

Đã có lúc, tôi nghĩ đến cái chết. Chết cho xong đi một đời người nhưng tôi đã không thể. Người níu giữ tôi lúc này lại là bé Ngọc. Con tôi đã có tội tình gì mà phải sống tiếp cuộc đời mồ côi mẹ ? Đã bao lần cầm nắm thuốc ngủ ở tay rồi tôi lại vứt đi. Nỗi yêu thương con dần vật lòng tôi. Con còn bé dại. Mới chưa đầy mười hai tuổi, Ngọc đã đủ khôn lớn đâu. Tôi tự nhủ mình, thôi cố gắng chịu đựng. Tôi không còn mẹ nên tôi hiểu lắm nỗi đau mất mẹ. Tôi không còn mẹ khi tóc tôi đã phân nào điểm bạc mà vẫn thấy khát thèm tình mẫu tử, hưởng gì con tôi mới ở tuổi niên thiếu !

Giờ đây, mỗi khi nghĩ đến những phút giây cuối đời của mẹ, tôi đã không thể về được bên mẹ, lòng tôi rỉ máu. Ngày đó cách đây hơn mười hai năm rồi. Chị tôi báo cho tôi cái tin đau đớn là mẹ ốm nặng, rất muốn gặp tôi bởi tôi xa mẹ, xa quê hương, gia đình, bạn bè, đất nước cho đến lúc ấy đã bốn năm rồi ( hai năm ở Canada cộng với hai năm ở Pháp ). Ngày tôi quyết định ở lại xứ người và sống lang thang, mẹ tôi buồn lắm. Nỗi buồn vì tôi chia tay Nam chưa nguôi đã tiếp đến nỗi đau vì tôi ở lại xứ người bởi cuộc sống của tôi và Lâm không hạnh phúc. Mẹ tôi là người phụ nữ nhân hậu, sống có tâm nên rất đau khổ khi biết cả hai cháu Hương Ly và Hùng đều không được sống cùng mẹ mình. Có lẽ, mẹ tôi đã ước ao được nhìn thấy đứa con gái út búồng bình, gàn dở và cạn nghĩ trước khi từ giả cõi đời.

Nhận được tin mẹ ốm nặng, mẹ rất muốn gặp tôi, tôi tức tốc bằng mọi cách làm giấy tờ để xin về nước, nhưng tôi đã không thể. Trong tay tôi lúc đó chưa có một giấy tờ gì hợp pháp cả. Nếu tôi về nước, tôi sẽ không sang trở lại Pháp được. Lúc đó tôi lại đang mang thai cháu Ngọc. Vậy là vì giấy tờ và vì cái thai trong bụng, tôi đã đành có lỗi với mẹ tôi, người mà tôi luôn thương yêu. Tôi biết lỗi đó chẳng bao giờ tha thứ được. Tôi khóc rất nhiều, mong rằng mẹ có thể thấu hiểu cho tôi phần nào. Tôi biết mình sống như vậy là ích kỷ, là tàn nhẫn nhưng tôi nghĩ rằng nếu tôi về nước và ở lại vào những năm đó, cuộc sống của tôi cũng chẳng có tiền đồ nào cả. Rồi Lâm sẽ đối xử với tôi ra sao, nhất là khi tôi lại có thai ? Rồi tình yêu với Khánh sẽ như thế nào ? Khánh thì nhất định không trở về Việt Nam để sinh sống nữa.

Tôi biết cách xử sự của tôi làm mẹ tôi giận và thất vọng lắm. Tôi cũng hiểu rằng nghĩa tử là nghĩa tận. Đối với một người không máu mủ, ruột rà, người ta còn nghĩ được như vậy, huống gì người sắp ra đi ấy là người mẹ từng mang nặng đẻ đau mình.

Đó có lẽ là điều dày vò vô tâm can tôi nhiều nhất. Giờ đây, tôi có làm gì đi chăng nữa cũng chẳng bao giờ chuộc lại được lỗi lầm đó. Tôi thấy thương mẹ tôi bao nhiêu lại càng buồn tủi phận mình bấy nhiêu. Sau này, đã mấy lần tôi về nước nhưng chỉ còn biết tạ lỗi với mẹ trước nấm mồ Người lặng lẽ:

Thấp nén nhang, cúi lạy Người,  
Mẹ ơi, nơi ấy thấu lời của con.  
Có người khóc mẹ ni non,  
Con đây khóc Mẹ héo mòn trong tim.  
Mẹ ơi, chốn ấy im lìm,  
Cô đơn mình Mẹ muôn nghìn đêm thâu...  
Lạy Mẹ tha thứ con yêu,  
Nguyện hương linh Mẹ nhiều điều giá gương.  
Mẹ ơi thương hưởng tàn hương,  
Tình con thương mẹ mười phương chưa tròn...

Càng tiếc thương người mẹ quá cố, tôi càng nghĩ mình phải sống. Sống không phải vì mình nữa mà vì con. Tôi vẫn còn chút hy vọng khi nghĩ rằng biết đâu, một lúc nào đó cháu Hùng sẽ nghĩ lại và tôi có cơ hội được gặp lại cháu, lo cho cháu. Làm sao có thể nhắm mắt yên lòng khi cháu Hùng vẫn chưa có nghề nghiệp, cháu Ngọc còn thơ dại ?

Có lúc, tôi nghĩ, nếu Khánh muốn thay đổi cuộc đời, tôi sẽ không cố níu giữ. Tôi sẽ để anh ấy hoàn toàn tự do. Bởi vì, ở tuổi của mình, tôi đã hiểu, thật vô ích khi níu giữ một tình yêu đã chết. Còn tôi, tôi sẽ cố gắng sống thêm mấy năm nữa cho bé Ngọc cứng cáp lên. Sau đó tôi sẽ nhờ chị tôi mua một mảnh đất nhỏ gần bãi biển Đồ Sơn. Có lẽ tôi sẽ về dưỡng già tại đó mà thôi. Tôi yêu biển, hy vọng biển sẽ mang lại cho tôi niềm an ủi những năm cuối đời. Tôi chẳng còn mong muốn gì nữa, chỉ mong được nghỉ ngơi. Tôi vốn được sinh ra ở vùng biển, cố gắng học hành để rồi làm việc bằng chính trí tuệ của mình. Vậy mà cuối cùng gần mười lăm năm nay, tôi phải làm việc cật lực và công việc hầu như là lao động chân tay.

Đôi khi có chút thời gian ngồi nghĩ lại, tôi thấy đời người trôi qua thật chóng vánh. Thời gian trôi đi cuốn trôi tất cả những gì có vẻ vững chắc nhất, không gì ngăn nổi. Tuổi xuân chỉ như một đóa hoa, nở đầy rồi lại tàn. Tất cả những niềm vui, hân hoan, hạnh phúc rồi cũng sẽ tàn phai như giấc mộng đẹp. Đối với tôi giờ chỉ còn lại kỉ niệm buồn đau. Chán nản hiện tại, sợ hãi tương lai, chỉ còn thấy nỗi đau đớn mà thôi !

Nếu như nay tôi gặp bất kỳ người Việt Nam nào đó, không có bằng cấp chính thống của nước mình đang tạm trú, mà có ý định ở lại nước đó sinh sống và lập nghiệp, nếu được góp một lời khuyên, tôi sẽ khuyên họ là hãy trở về Việt Nam ngay. Chỉ có ở quê hương của mình ta mới được che chở, yêu thương thật sự, không bị lạc lõng, đơn côi...

Tôi còn nhớ khi chúng tôi học tiếng Pháp ở Liên Xô, cô giáo người Nga đã cho chúng tôi chép một vài đoạn văn nói về Tổ quốc. Nhà văn Pháp thế kỷ XIX Chateaubrillant viết về tình yêu quê hương:

"Tạo hóa như đã buộc chân mỗi người vào quê hương của họ bằng một hấp lực không ai cưỡng nổi; miền băng giá xứ Ai-xlen cũng như miền cát nóng thiêu bên Phi châu vẫn không thiếu người ở. Lại còn điều đáng để ý là đất đai nước nào càng cằn cỗi, khí hậu càng khô kiệt, càng chịu nhiều cảnh bất bớ trong nước đó, thì ta càng thấy thú vị hơn.

Một người hoang dã quyền luyến túp lều của mình hơn vị đế vương quý nơi cung điện, người miền núi triều mến ngọn núi cao hơn người đồng bằng yêu thích luống cây. Bạn hãy hỏi một người chăn cừu ở nước Ê-cốt (Ecosse) xem anh ta có thích đổi số phận của mình lấy phận ông vua quyền uy nhất đời không ? Phải xa bộ lạc thân yêu, đến chỗ nào anh cũng nhớ tới; đến đâu anh cũng đòi lại bấy xúc vật, đòi thác nước chảy, đòi đám mây bay. Anh chỉ ước được ăn bánh làm bằng lúa mạch, mong uống sữa dê anh nuôi, và mong được hát vang nơi thung lũng những bản dân ca mà xưa kia tổ tiên anh đã hát mà thôi."

Còn nhà văn Ý thế kỷ XIX Ét-môn-đô Đơ A-mi-xi viết:

"Tôi yêu quê tôi.

Tôi yêu quê tôi vì ở đó mẹ tôi sinh ra, vì những bậc quá cố khiến mẹ tôi khóc than và cha tôi tôn thờ đều được an táng trong lòng đất thiêng liêng này, thành phố tôi sinh ra, ngôn ngữ tôi nói, sách vở tôi học, những gì tôi thấy, những gì tôi yêu, những gì tôi ngưỡng mộ đều thuộc quê hương tôi.

Ôi, cái tình cảm ái quốc, con không hiểu được đâu. Sau này lớn lên, con sẽ hiểu, khi con viễn du trở về mà được thấy những ngọn núi quê hương ở tận chân trời xa xa, con sẽ hiểu khi phải nghe ngoại nhân lảng

mạ quê hương khiến con đau đớn đỏ mặt tía tai. Rồi tới ngày quân thù đe dọa gây binh lửa cho tổ quốc, con sẽ hiểu lòng ái quốc mãnh liệt và kiêu hãnh hơn."

Và Voltaire, nhà văn, nhà triết học vĩ đại của nước Pháp, viết rằng:

"Tổ quốc! Ấy đúng là cái tên vừa nghe êm ái nhất, vừa vĩ đại nhất có thể làm vang dội tai chúng ta. Ở đó nó ca ngợi tình yêu, sự ồng nhiệt, sự hy sinh danh dự."

\*

Vườn hoa Luxembourg về chiều tà đã có phần tĩnh lặng. Các thanh thiếu niên đi dạo bằng những con ngựa giống nhỏ hay giầy trượt... chuẩn bị ra về. Các ông bố, bà mẹ bắt đầu giục giã con cái mình đang chơi trong những hố cát. Trên các lối đi, những chiếc xe đẩy các trẻ nhỏ từ từ lăn bánh về phía cửa.

Tôi đưa mắt nhìn khắp lượt vườn. Cái duyên dáng của thiên nhiên, cảnh vật ở đây vẫn mãi mãi quyến rũ làm sao! Vào những ngày trời đẹp, đôi khi ta gặp những người có tâm hồn lãng mạn đi dạo, ẩn mình bên dưới đài nước Médicis, những sinh viên chăm chỉ ngồi đọc trên những chiếc ghế nhỏ bằng sắt được đặt hai bên những lối đi yên tĩnh, những gia đình hoặc những người mê nhạc đang đứng lại lắng nghe ai đó chơi một bản nhạc...

Vào vườn hoa, dạo chơi trong đó, ta có cảm giác như thời gian ngừng trôi. Ta sẽ bị lôi cuốn bởi ý thích đi lang thang bên những cây dẻ, cây tiêu huyền, được trồng hai bên lối đi, những loài cây ngoại lai như cây bồ hòn hay những cây bạch quả, trái dài trên con đường nhỏ. Vào đầu mùa xuân, những cây hoa păng xê (pensée), hoa quế trúc... nở rộ, báo hiệu mùa đông đã dần kết thúc. Cây cối không ngớt ra hoa, lẫn vào nhau theo các mùa hoa như hoa mũi giầy, hoa thược dược, hoa cúc hay hoa xôn.

Trong chốn tiên cảnh này, hầu như mọi mong muốn đều có thể được thỏa mãn. Cho dù bạn là người ưa chơi cầu long, chơi bài hay chơi ném hòn, v.v..., bạn có thể sẽ được đáp ứng ở đây.

Còn đối với trẻ em, vườn hoa Luxembourg là một thiên đường thật sự. Trong vô số các trò chơi cho trẻ, bạn có thể để con chơi một mình với các bạn cùng trang lứa trong một công viên rộng có cửa, đã hoàn toàn được cải tạo từ năm 1992, mà không sợ điều gì xảy ra cả.

Nhìn dòng người lần lượt rời vườn hoa, tôi vẫn chưa muốn đứng dậy. Lưng tựa vào thành ghế, đầu ngửa ra hít thở khí trời, tôi lại rơi vào một trạng thái mê mẩn. Bỗng tôi thấy nổi nhớ thật da diết trở dậy trong lòng. Nhưng nhớ ai và nghĩ về cái gì, tôi hoàn toàn không định hướng được nữa. Tôi nhắm nghiền mắt lại. Tôi như chẳng còn muốn nghĩ gì nữa cả...

Nhưng than ôi, khuôn mặt Lâm đâu đó lại hiện về trong tôi thật rõ nét. Lần này lại không phải là khuôn mặt cau có, dữ dằn, dọa dẫm. Khuôn mặt chữ điền, da ngăm ngăm, đôi mắt đen, dài đang nhìn tôi đăm đúi. Con người Lâm trông mới đàn ông làm sao! Tôi đang ngồi chằm bài bên chiếc bàn, cạnh một khung cửa sổ nhỏ nhỏ, nhìn ra vườn. Ôi, không phải là hoa đủ cả màu sắc như ở vườn hoa Luxembourg nhưng kia kìa, mảnh vườn nhỏ cũng có hoa, hoa mười giờ tím tươi trong nắng, hoa cúc vàng rộn rạo lòng ai... Những hàng hoa bao quanh luống rau cải, xen kẽ có mấy cây su hào, cà chua mà tôi vừa tưới hôm trước. Đã bao lần bé Hương Ly và tôi cùng ra đó bắt sâu, nhổ cỏ cho cây. Bé Hương Ly con tôi vẫn xinh xắn, dễ thương. Nhưng bé đi đâu rồi. À tôi nhớ ra rồi! Giờ này, con tôi đang còn ở lớp mẫu giáo, có lẽ đang hát: "Lúc ở nhà, mẹ cũng là cô giáo, khi đến trường cô giáo như mẹ hiền..." Bỗng tôi giật mình khi bàn tay ai đó, từ phía sau, bịt chặt cặp mắt tôi. Không quay lại, không giật bàn tay đó ra, tôi cũng đoán được đó là ai rồi. Không phải là Lâm thì còn ai nữa. Lâm luồn nhẹ bàn tay vào trước cổ tôi, từ từ đưa xuống ngực, dừng lại thật lâu trên đôi bầu vú vẫn còn căng đầy. Lâm nói rằng Lâm rất thích sờ sờ làn da của tôi, làn da mỏng, mịn, mát và trắng. Lâm khẽ cời áo tôi ra, khẽ tuột váy tôi ra, rồi cứ thế, cứ thế, tay anh cứ trượt dần trên da thịt tôi, nhẹ nhàng, êm dịu. Lâm bế tôi lên giường. Tôi có cảm giác đôi mắt Lâm như dán chặt vào thân thể tôi nồn nà. Tôi thấy mình lâng lâng một cảm giác thật khó tả. Rồi hai đôi môi của chúng tôi chạm vào nhau, hôn nhau không biết chán. Vừa vuốt ve nhẹ nhàng thân thể tôi, Lâm vừa nói những lời nghe thật dễ chịu. Tôi đã không cưỡng lại và thấy rằng mình yêu Lâm thật sự. Đôi môi Lâm lướt nhẹ khắp người tôi, vừa hôn, vừa như nuốt chửng lấy. Cơ thể tôi mềm nhũn ra. Còn Lâm như bốc lửa... Đó là lần đầu tiên chúng tôi làm tình với nhau...

Và những lần tiếp theo cho đến khi thành vợ thành chồng, mỗi lần ân ái, Lâm không ngần ngại đùa nghịch, sờ sờ, vuốt ve khắp người tôi, gợi thật nhiều cảm hứng trong tôi trước khi hai thân thể chúng tôi hòa làm một. Phải nói rằng, Lâm đã làm cho tôi thật sự thích thú. Người tôi cứ run lên vì khoái cảm tình dục. Với Lâm tôi cảm thấy thoải mái và cũng không bao giờ nhàm chán.

Sau này, khi tôi và Lâm đã xa nhau, đôi lúc tôi vẫn tự hỏi, sự hòa hợp về thể xác giữa tôi và Lâm có phải là lý do đã làm cho tôi không giữ được tình cảm với Nam? Tôi chẳng còn biết nữa! Tôi thấy giữa tôi và Nam có sự đồng cảm gần như tuyệt đối. Có lúc tôi đã nghĩ, không biết phải ông trời cho tôi và Nam phước lành được gặp nhau, yêu nhau và lấy nhau để rồi cũng sớm làm cho chúng tôi phải chia lìa nhau. Với Nam, cho đến giờ, tôi không có điều gì ân hận khi lấy anh làm chồng cả. Anh là con người gần như tuyệt vời đối với tôi. Nhưng nếu nói thật lòng, thì với Nam, tôi chưa bao giờ có được khoái cảm tình dục đến tột đỉnh như mỗi lần tôi có được cùng Lâm. Nam là con người mực thước, khuôn phép trong cuộc sống và kể cả trong những lúc vợ chồng gần gũi, ái ân. Những cuộc chung đụng đều đặn, chừng mực, từ tốn và tế nhị. Với Lâm, một thế giới mới về cách thể hiện tình cảm, tình dục giữa hai người khác giới yêu nhau đã mở ra trước mắt tôi. Một thế giới đầy lãng mạn, đam mê và quyến rũ. Nếu như tình cảm, tình dục của Nam được thể hiện một cách mềm mỏng, chừng mực thì của Lâm lại thật mạnh mẽ, dữ dội và có phần hoang dã.

Tôi còn nhớ, một lần khi tôi còn dạy ở trường đại học, sau buổi chấm thi vấn đáp, sinh viên đã về hết, trong phòng chỉ còn lại tôi và Loan. Thấy tôi chưa muốn về, Loan nán ngồi lại. Chúng tôi cùng tâm sự về chuyện người, chuyện đời... Đang nói chuyện cùng Loan mà tôi lại đắm đuối vào mông lung, tôi dường như không nghe Loan nói gì nữa. Bỗng Loan đập nhẹ vào vai tôi:

- Này! Lại mơ mộng gì nữa đây? Hay là có chuyện gì không ổn?

- Loan ơi, mình nghiệm thấy trên đời này chẳng có gì là trọn vẹn cả. Trước đây, anh Nam rất yêu thương mình, nhường mình hết thảy thì mình thấy anh nhu nhược quá. Lúc gặp Lâm, thấy tính tình Lâm rất mạnh mẽ, đàn ông, mình cứ nghĩ rằng mình sẽ hạnh phúc hơn. Nào hay, Lâm lại là người đàn ông vũ phu và ghen tuông mù quáng. Giá như mình gặp được người đàn ông đồng thời có tính cách bù trừ của hai ông chồng mình đã gặp. - Tôi nói với Loan, mắt ngấn lệ.

- Trên đời này làm gì có người đàn ông trọn vẹn như vậy. Có lẽ chúng mình phải tự điều chỉnh mình mà thôi bởi vì mình cũng đâu có hoàn hảo! - Loan trả lời tôi thề.

Từ khuôn mặt bùng bùng hưng phấn, đam mê của Lâm, tôi bỗng thấy gợn ở hai bên thái dương Lâm giật mạnh. Nét mặt Lâm bỗng trở nên dữ dằn khi Lâm thấy tôi vừa đi dạy về đang đứng trước cửa nói chuyện với một người đồng nghiệp nam mà Lâm biết rằng người đó cũng đã từng rất yêu tôi. Lâm gọi tôi vào nhà ngay và rồi chẳng nói chẳng rằng, anh giơ bàn tay phải lên, và lần này, tôi đã tránh được và ngã xuống sàn nhà...

\*

Tôi choàng tỉnh dậy. Ôi! Chẳng có ai bên tôi cả, tôi vẫn một mình trên chiếc ghế trong công viên. Tôi thấy xung quanh mình thật vắng lặng, bóng tối đã trùm xuống khu vườn xinh đẹp. Tôi vội vã choàng khăn lên mình và xách túi bước vội ra phía cổng. Giờ này, chắc bé Ngọc đi chơi nhà bạn đã về. Cháu đã biết tự giữ chìa khóa nhà nên tôi không còn phải bận tâm về việc đi, về của cháu. Còn Khánh, chắc anh lại đi và chẳng biết đến mấy giờ mới về. Tôi không còn muốn nghĩ tới điều đó nữa.

Tôi đang đi, bỗng từ đâu vọng lên bên tai tôi bài hát Quê hương - nhạc: Giáp Văn Thạch, lời thơ: Đỗ Trung Quân, Một giọng hát Tiếng Việt nghe mới tha thiết làm sao.

"Quê hương là chùm khế ngọt,

cho con trèo hái mỗi ngày,

quê hương là đường đi học,

con về rợp bướm vàng bay,

quê hương là con diều biếc,

tuổi thơ con thả trên đồng,

quê hương là con đò nhỏ,

êm đềm khua nước ven sông,

quê hương là cầu tre nhỏ,

mẹ về nón lá nghiêng che,

quê hương là đêm trăng tỏ,

hoa cau rụng trắng ngoài thềm.

Quê hương mỗi người chỉ một,

như là chỉ một mẹ thôi.

Quê hương nếu ai không nhớ,

sẽ không lớn nổi thành người..."

Tự nhiên, lòng tôi đau đáu nhớ Đồ Sơn, nhớ Hải Phòng. Quê hương tôi và những kỷ niệm vô cùng thân thương luôn hiện về trong tôi với những tình cảm ngày càng sau đậm. Những năm gần đây, cũng như những nơi khác, Đồ Sơn nói riêng và Hải Phòng nói chung đã và đang phát triển không ngừng. Mặc dầu là thành phố cảng, thành phố công nghiệp, Hải Phòng vẫn không mất đi vẻ duyên dáng vốn có của mình. Nằm ở vị trí đẹp, được thiên nhiên ưu đãi, Hải Phòng nổi tiếng với khu du lịch Đồ Sơn với những bãi biển, với những đồi thông, núi Voi, đảo Cát Bà với những bãi biển cát trắng, rừng quốc gia... Ai đã một lần đến Hải Phòng, đều không quên chùa Dư Hàng, đình Hàng Khê, đền thờ nữ tướng Lê Chân, làng hoa Đằng Hải. Tôi làm sao quên được những đồi thông Đồ Sơn rì rào theo gió, trên các ngọn đồi là những biệt thự được xây theo kiến trúc của Pháp trước đây hay kiến trúc hiện nay.

Tôi làm sao quên những ngày cùng bạn chơi bóng chuyền, chơi ném đĩa, đuổi bắt nhau trên những bãi cát mịn...

Vừa đi, tôi vừa đắm chìm trong bao nỗi nghĩ suy. Lòng lại nao nao thật khó tả! Đúng, hạnh phúc là điều gì đó thật khó tìm kiếm!

Paris, mùa xuân 2006